

Tháng 3-2024
Năm thứ 59 (số 696)

MỤC LỤC

LÝ LUẬN - THỰC TIỄN - KINH NGHIỆM

- ***: Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng. 3
- Đỗ Khánh Chi**: Tựa phê bình và phê bình trong Đảng: Theo dòng lịch sử. 4
- Huy Nam**: Giải pháp từ thực tiễn xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. 8
- Nguyễn Quang Du**: Đề đảng viên sinh hoạt “2 chiều” đi vào nền nếp. 11
- Nguyễn Thượng Hải**: Đắc Lắc xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới. 14
- Đình Dương**: Trà Vinh xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ. 17

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- Trần Thị Minh - Lê Việt Trung**: Giải pháp hoàn thiện mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị Việt Nam Kỳ 2: Hoàn thiện mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị Việt Nam: Một số giải pháp. 20
- Trần Đình Huỳnh - Ninh Thị Hồng Hạnh**: Vấn đề cán bộ dưới ánh sáng Tư tưởng Hồ Chí Minh
Bài 1: Đi tìm nguyên nhân của tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức trong cán bộ, đảng viên. 26
- Kiều Cao Chung**: Về mô hình tổ chức của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. 31

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

- Vũ Văn Quế**: “Thủ đô kháng chiến” vẫn đậm đà lòng son. 35

TRANG TP. HỒ CHÍ MINH

- Thiên Linh**: Cần đổi mới công tác hỗ trợ, phát triển tài năng trẻ trong thực hiện các nghị quyết về phát triển TP. Hồ Chí Minh. 37

NGHỊ QUYẾT VÀ CUỘC SỐNG

- Trần Thúy Hoàn - Bùi Văn Huân**: Tuyên truyền về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Bắc Giang trong thời kỳ mới. 41

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

TS. Phan Thăng An

(Chủ tịch)

CÁC ỦY VIÊN

- Đồng chí Mai Văn Chính
- Đồng chí Nguyễn Quang Dương
- Đồng chí Hoàng Đăng Quang
- GS, TS. Phùng Hữu Phú
- GS, TS. Lê Hữu Nghĩa
- GS, TS. Hoàng Chí Bảo
- TS. Nguyễn Thanh Bình
- ThS. Ngô Minh Tuấn (Thường trực)

TỔNG BIÊN TẬP

ThS. Ngô Minh Tuấn

Điện thoại: 080.43321

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

TS. Phạm Thị Thu Huyền

Điện thoại: 080.45131

ThS. Trần Thị Lan Phương

Điện thoại: 080.45404

ThS. Trần Thị Xuân Vinh

Điện thoại: 080.44713

TRƯỞNG VĂN PHÒNG

ĐẠI DIỆN PHÍA NAM

Đình Văn Sáng

Điện thoại: 080.83662



Bìa 1: Chào mừng Ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng và Ngày Biên phòng toàn dân.

Địa chỉ

Số 105B Quán Thánh
quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.45356
Fax: 080.45518

Email:

tapchixaydungdang@btctw.dcs.vn

XÂY DỰNG ĐẢNG ĐIỆN TỬ

<http://www.xaydungdang.org.vn>
<http://www.xaydungdang.com.vn>
<http://www.xaydungdang.vn>

TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ BÚA LIÊM VANG

<http://www.bualiemvang.org.vn>
<http://www.bualiemvang.vn>

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM

Địa chỉ: 105 Trần Quốc Toản
P.7, Q.3, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 080.83661
Fax: 080.83661

Giấy phép xuất bản số 332/GP-BTTTT ngày 8-9-2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Chế bản tại Tòa soạn, in tại Công ty CP In và TM Quốc Duyệt. 130/1/9 Đốc Ngữ, Ba Đình, Hà Nội.

Giá: 11.800đ

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

- **Nguyễn Đức Tuấn:** Có một người con gái Việt Nam như thế! 46

SUY NGÃM VỀ NGHỀ TỔ CHỨC

- **Bùi Văn Tiêng:** Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ cơ quan từ góc nhìn của người làm nghề tổ chức 50

Ý KIẾN ĐẢNG VIÊN

- **Mai Anh:** Chủ động, quyết tâm tham mưu trúng, hiệu quả 52

ĐẢNG VIÊN PHẤN ĐẤU TỐT

- **Nguyễn Chiên:** “Không có niềm vui nào lớn hơn khi làm được việc tốt cho dân...” 53

SINH HOẠT ĐẢNG

- **Ma Văn Kháng:** Khoảng cách quyền lực 57

THÔNG TIN CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

- **P.V:** Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương làm việc với Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương 59

- **P.V:** Phiên họp thứ nhất Tổ giúp việc tổng kết công tác xây dựng Đảng 5 năm (2021-2025) 59

QUỐC TẾ

- **Vũ Thanh Sơn:** Kinh nghiệm các nước về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức làm việc trong môi trường quốc tế 61

TRẢ LỜI BẠN ĐỌC

- **HỘ THƯ CỘNG TÁC VIÊN** 68

CONTENTS:

- **Do Khanh Chi:** Self-criticism and criticism within the Party: Historical timeline 4

- **Huy Nam:** Solutions from practice in building strong grassroots party organizations 8

- **Tran Thi Minh - Le Viet Trung:** Solution to perfect the overall organizational model of the Vietnamese political system *Part 2: Perfecting the overall organizational model of the Vietnamese political system: Some solutions* 20

- **Tran Dinh Huynh - Ninh Thi Hong Hanh:** The issue of cadres in the light of Ho Chi Minh's ideology *Lesson 1: Finding the cause of the deterioration of political ideology and ethics among cadres and party members* ... 26

- **Kieu Cao Chung:** The model of the Fatherland Front and socio-political organizations 31

- **Vu Thanh Son:** Experience from other countries in training and fostering officials and civil servants working in an international environment. 61

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NÓI VỀ XÂY DỰNG, CƯỜNG CỐ TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG

Cần phải củng cố và phát triển Đảng, cần phải có quyết tâm củng cố Đảng, củng cố chi bộ, tăng cường đoàn kết nội bộ, nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng, văn hóa, nghiệp vụ cho các đảng viên, cán bộ.

Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2011, tập 12, tr.231.

Tỉnh ủy cũng phải ra sức chăm sóc đến cơ sở đảng, phải củng cố chi bộ cho thật tốt. Chi bộ tốt thì mọi việc sẽ tốt.

Sách đã dẫn (Sđd), tập 14, tr.187.

Chỉ thị gửi cho chi bộ phải dễ hiểu để các đồng chí có thể thảo luận và nghiên cứu thi hành: không khi nào được dùng mệnh lệnh. Phải chú ý kiểm tra công tác của các tổ chức Đảng cấp dưới.

Sđd, tập 3, tr.638.

Các cấp ủy đảng phải tăng cường công tác kiểm tra. Vì kiểm tra có tác dụng thúc đẩy và giáo dục đảng viên và cán bộ làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương mẫu tốt cho nhân dân. Do đó mà góp phần vào việc củng cố Đảng về tư tưởng, về tổ chức.

Sđd, tập 14, tr.362.

Các tổ chức Đảng phải sinh hoạt cho đều và không vì lẽ gì để cho nó rời rạc, loạc choạc.

Sđd, tập 4, tr.549.

Cán bộ Đảng một phần vì điều kiện khó khăn nhưng phần lớn vì không biết nắm vững khâu chính tức là nền tảng cơ sở tổ chức của Đảng... Phải biết rằng nếu tổ chức Đảng mạnh thì mọi công việc đều chạy.

Sđd, tập 7, tr.447.

Lựa chọn đảng viên là nền tảng của tổ chức Đảng.

Sđd, tập 8, tr.281.

Cần phải có kế hoạch chu đáo để phát triển Đảng và Đoàn hơn nữa. Cần phải rất chú trọng củng cố chi bộ.

Sđd, tập 14, tr.104.

Phải thường xuyên phát triển Đảng và chú ý xây dựng chi bộ ở các vùng cao. Phải tích cực giúp đỡ những đảng viên cũ và bồi dưỡng những đảng viên mới, củng cố chi bộ cho tốt thành những hạt nhân lãnh đạo của Đảng.

Sđd, tập 13, tr.48.

Mỗi đảng viên nhất định phải tham gia một tổ chức của Đảng, phải sinh hoạt chính trị trong một tổ chức của Đảng và phải ra sức công tác dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng.

Sđd, tập 8, tr.282.

TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TRONG ĐẢNG: *Theo dòng lịch sử*

TS. ĐỖ KHÁNH CHI
Trưởng Đại học PHENIKAA

Tự phê bình và phê bình là nguyên tắc, quy luật phát triển của Đảng nhằm góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên. Đây là việc làm cấp bách, có ý nghĩa sống còn trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định.

Tự phê bình, phê bình trong Đảng những ngày đầu của cách mạng

Thực tiễn cho thấy, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, bất cứ đảng nào cũng có lúc phạm sai lầm. Vấn đề là, khi phạm sai lầm, mỗi đảng có thái độ ứng xử và cách thức xử lý khác nhau. Nghiêm túc tự nhận sai và thành thật sửa chữa khuyết điểm là cách tốt nhất để rút ra bài học kinh nghiệm quý giá từ chính những sai lầm của mình, tự hoàn thiện và trở lên mạnh mẽ. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến tự phê bình và phê bình. Người cho rằng mục đích tự phê bình và phê bình đều nhằm giúp nhau sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, cùng nhau tiến bộ. Theo Người: Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách

để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính. Do đó, Người yêu cầu các tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên phải nêu cao tính đảng, tiến hành kiểm tra nghiêm ngặt công tác thực hiện nghị quyết, tự phê bình và phê bình nghiêm túc, rõ ràng, thiết thực, ngay thẳng, chân thành để sửa chữa và cùng nhau tiến bộ.

Thực hiện tư tưởng của Người, mỗi khi mắc sai lầm, Đảng ta đều nghiêm túc kiểm điểm và có biện pháp khắc phục. Nhờ đó, đã củng cố, tăng cường khối đoàn kết trong Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, đủ khả năng lãnh đạo đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Trong thời kỳ Xô Viết Nghệ Tĩnh, nhận thấy chủ trương “thanh Đảng” của Xứ ủy Trung kỳ ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc tập hợp lực lượng cách mạng, Trung ương Đảng đã nghiêm khắc phê bình; đồng thời, yêu cầu Xứ ủy Trung kỳ phải nghiêm mật khảo xét lại từng địa phương, từng bộ phận, từng cá nhân, người nào sai, bộ phận nào sai, Xứ ủy cần trực tiếp lãnh đạo việc tự chỉ trích, nhận lỗi trước quần chúng, trước đảng viên và nhanh chóng khắc phục khuyết điểm. Vì lẽ đó, Đảng đã nhanh chóng giành được niềm tin và huy động được sự ủng hộ của đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia vào các cao trào cách mạng.

Năm 1939, trong phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương, Đảng đã tiến hành sinh hoạt

tự phê bình sâu rộng về tư tưởng và tổ chức. Khi đó, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã viết tác phẩm “*Tự chỉ trích*”, mạnh dạn công khai, thành thực chỉ rõ những lỗi của mình và tìm phương pháp sửa đổi, chống những xu hướng thỏa hiệp. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhanh chóng chỉ đạo chấn chỉnh những khuyết điểm của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ giữ cương vị cao trong bộ máy chính quyền non trẻ. Đặc biệt, tháng 10-1947, trong tác phẩm “*Sửa đổi lối làm việc*”, lần đầu tiên Người dùng cụm từ “*việc chỉnh đốn Đảng*”, xác định 12 chuẩn mực về tư cách của Đảng chân chính cách mạng.

Trong giai đoạn 1953-1956, khi phát hiện sai lầm trong chương trình cải cách ruộng đất, Trung ương Đảng đã nghiêm túc, thẳng thắn thừa nhận, đồng thời đã chỉ ra nguyên nhân, yêu cầu, biện pháp sửa sai và xử lý nghiêm đối với các trường hợp trực tiếp để xảy ra sai lầm. Bác Hồ là người nêu gương trong việc tự phê bình và phê bình. Bác cũng yêu cầu các đồng chí cán bộ, đảng viên có lỗi phải thành khẩn nhận lỗi trước Đảng, Nhà nước và Nhân dân để cố gắng sửa chữa, tiến bộ không ngừng. Bác Hồ và Bộ Chính trị đã kiểm điểm nghiêm khắc trong Hội nghị lần thứ 10 mở rộng của BCH Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khóa II, sau đó gửi thư đến toàn thể đảng viên để nhận lỗi về những sai lầm trong cải cách ruộng đất.

Vấn đề của hôm nay

Chưa bao giờ vấn đề đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong cán bộ, đảng viên lại nóng bỏng như hiện nay. Kể từ khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) đến nay, Đảng ta đã phát hiện và thi hành kỷ luật hàng trăm cán bộ, đảng viên, trong số đó có nhiều người thuộc diện Trung ương quản lý. Điều đó cho thấy quyết tâm chính trị của Đảng nhằm làm

trong sạch bộ máy, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN.

Nguyên nhân dẫn đến suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Trong đó, nguyên nhân chủ quan chính là do nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên về tự phê bình và phê bình chưa sâu sắc, không tự giác nhận khuyết điểm, nhận trách nhiệm trong công việc; ở một số nơi nền nếp, chế độ tự phê bình và phê bình thực hiện chưa được nghiêm, còn hình thức. Trước yêu cầu mới trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, cần kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Trong đó, nghiêm khắc thực hiện nguyên tắc, hoạt động tự phê bình và phê bình, vừa mang tính cách mạng, khoa học, vừa mang tính nhân văn, thúc đẩy con người vươn tới sự hoàn thiện; ngăn ngừa, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu chống phá Đảng, phủ nhận nguyên tắc tự phê bình và phê bình của các thế lực thù địch, phản động.

Mục đích, ý nghĩa, nguyên tắc tự phê bình và phê bình hôm nay không khác những năm 50-60 của thế kỷ trước. Nhưng hình thức, mức độ không thể như cũ, chúng ta không thể đạt được mục đích nếu chỉ kêu gọi cán bộ, đảng viên chủ động, tự giác, thành khẩn tự phê bình, phê bình những sai phạm, khuyết điểm của mình và của đồng chí mình. Trong những vụ án lớn, nhỏ đưa ra xét xử, chưa thấy có vụ án nào được phát hiện nhờ tự phê bình và phê bình. Cần có chế tài và xử lý nghiêm minh những sai phạm của cán bộ, đảng viên. Vì thế, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành Nghị quyết Trung ương 4

(khóa XI, XII) và Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) nhằm kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi và xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình được triển khai nghiêm túc, chặt chẽ từ Trung ương đến cơ sở, từ cấp ủy đến mọi cán bộ, đảng viên. Với tinh thần thẳng thắn, nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, công tác tự phê bình và phê bình trong Đảng được chuẩn bị và tiến hành nghiêm túc, chặt chẽ và thận trọng. Những ưu điểm, thành tích được phân tích làm rõ; những hạn chế, khuyết điểm, sai phạm của tổ chức đảng, đảng viên từ Trung ương đến cơ sở, các tổ chức đảng ở các ngành, các lĩnh vực, nhất là ở những ngành, lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra sai phạm đã được chỉ ra. Các trường hợp sai phạm bị kiểm điểm, kết luận rõ ràng, không bao che, không có “vùng cấm”, không có ngoại lệ, xét xử nghiêm minh, được nhân dân đồng tình, ủng hộ.

Trung ương Đảng đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong đó đều nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác tự phê bình và phê bình, như: Quy định số 101-QĐ/TW ngày 7-6-2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) “về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; gần đây nhất là Quy định số 37 của BCH Trung ương khóa XIII về “những điều đảng viên không được làm”... Tự phê bình và phê bình phải được tiến hành trên quan điểm: Người đứng đầu phải là tấm gương tự phê bình và phê bình để cấp dưới làm theo; trong tự phê bình và phê bình phải thực sự cầu thị, tự giác, trung thực, chân thành, công tâm, không hữu

khuyh, né tránh, chạy theo chủ nghĩa thành tích; khi có khuyết điểm phải nhận khuyết điểm và phải có kế hoạch sửa chữa; có tinh đồng chí, thương yêu lẫn nhau; thẳng thắn đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt; kiên quyết đấu tranh chống những biểu hiện lợi dụng phê bình với động cơ xấu. Ngoài ra, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 124-QĐ/TW “về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị”, đó chính là cơ sở để các tổ chức đảng làm căn cứ xem xét, đánh giá hằng năm, trong đó quy định rõ đối tượng, cách thức và thẩm quyền trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý và cá nhân khi kiểm điểm tự phê bình và phê bình.

Đại hội XIII của Đảng khẳng định: Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã gương mẫu, nghiêm túc thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình; đồng thời tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường kiểm tra, chú trọng gợi ý kiểm tra, kiểm điểm đối với những tập thể, cá nhân có biểu hiện vi phạm. Đại bộ phận các cấp ủy, đảng viên đã gương mẫu, nghiêm túc thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã dành thời gian thỏa đáng để kiểm điểm ở cấp mình, trực tiếp dự, chỉ đạo, gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý, coi trọng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau tự phê bình và phê bình. Nhờ đó, đã góp phần khắc phục các khuyết điểm tồn tại kéo dài, đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, củng cố đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Trong Kết luận số 21-KL/TW của BCH Trung ương Đảng tại Hội nghị lần thứ tư (khóa XIII) “về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa””,

cùng với tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tự phê bình và phê bình là một trong những giải pháp quan trọng hàng đầu góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ, đảng viên hiện nay.

Giải pháp chủ yếu

Một là, rà soát, bổ sung, xây dựng quy định, chế tài, bịt kín các kẽ hở để cán bộ, đảng viên không muốn, không thể và không dám sai phạm. Đồng thời, phát huy vai trò của các tổ chức đảng và cấp ủy đảng trong thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình. Mỗi cán bộ, đảng viên là một tế bào của Đảng, đều sinh hoạt trong một tổ chức đảng nhất định. Vai trò, chức năng của các tổ chức đảng là quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên thông qua các chế độ sinh hoạt, trong đó có tự phê bình và phê bình. Cấp ủy đảng cần làm cho đảng viên nhận thức rõ hơn về tự phê bình và phê bình là nguyên tắc sinh hoạt đảng, là quy luật tồn tại và phát triển của tổ chức mình. Thực hiện tự phê bình và phê bình phải thực chất để tổ chức đảng, đảng viên tốt hơn, nội bộ đoàn kết, phát triển tốt hơn.

Hai là, trong quá trình thực hiện tự phê bình và phê bình, cấp ủy cần chuẩn bị nội dung sinh hoạt đảng đầy đủ theo quy định; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; tạo bầu không khí thảo luận dân chủ trong sinh hoạt; đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chức mình, của các đảng viên phải trung thực, khách quan (nêu rõ ưu điểm, khuyết điểm), kết luận phải rõ ràng, minh bạch. Cấp ủy, nhất là người đứng đầu phải tự giác, gương mẫu trong tự phê bình và phê bình, nêu gương cho cán bộ, đảng viên học và làm theo. Duy trì nghiêm nền nếp sinh hoạt tự phê bình và phê bình. Trong sinh hoạt chi bộ hằng tháng, cấp ủy phân công cấp ủy viên, đảng viên tự phê bình. Đây là cách tốt nhất để đảng viên tự soi rọi ưu điểm, từ đó phát huy điểm tốt, tự sửa chữa, khắc phục kịp thời

những khuyết điểm do mình đã nhận ra hay được đồng viên khác góp ý.

Ba là, thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức tự phê bình và phê bình, bám sát nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng và căn cứ tình hình thực tế, những vấn đề nổi cộm, bức xúc, những hạn chế, yếu kém ở các địa phương, đơn vị. Tập trung đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để làm trong sạch nội bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của đảng viên và Nhân dân đối với Đảng.

Bốn là, tăng cường giám sát, kiểm tra, phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan hữu quan để phát hiện, xử lý những trường hợp vi phạm không thành khẩn tự phê bình bất kể người đó là ai, giữ chức vụ gì. Đồng thời, phát huy tính tích cực, chủ động tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên. Đây là giải pháp có ý nghĩa quyết định đến việc rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ, năng lực, phương pháp, tác phong công tác; khắc phục sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên. Bởi vậy, mỗi cán bộ, đảng viên cần quán triệt và thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhất là học tập tấm gương mẫu mực về tự phê bình và phê bình của Người. Từng cán bộ, đảng viên cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu sẵn sàng nhận và thực hiện mọi nhiệm vụ, chức trách được giao, tích cực tự giác tu dưỡng, rèn luyện, không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, phương pháp, tác phong công tác □

Giải pháp từ thực tiễn XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

HUY NAM

Tính đến 5-12-2023, toàn Đảng có 54.281 TCCSĐ và hơn 5,4 triệu đảng viên. Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16-6-2022 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII “về tăng cường củng cố, xây dựng TCCSĐ và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới” và các nghị quyết Trung ương, việc xây dựng TCCSĐ vững mạnh, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng được các cấp ủy xác định là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, được triển khai bằng nhiều giải pháp và cách làm sáng tạo.

Tạo chuyển biến về nhận thức thông qua các đợt sinh hoạt chính trị

Thực tiễn cho thấy, không thể nâng cao năng lực lãnh đạo của TCCSĐ khi một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Vì vậy, trên cơ sở những biểu hiện suy thoái mà Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) đã chỉ ra, từng đảng bộ, chi bộ đã cụ thể hóa và chỉ ra những biểu hiện suy thoái của cán bộ, đảng viên ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình để có giải pháp phù hợp đấu tranh khắc phục.

Nhiều đảng bộ tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng với nhiều hình thức, nhằm giúp cán bộ, đảng viên “tự soi”, “tự sửa”, tự rèn luyện, phấn đấu. Đảng ủy Công an Trung ương những năm gần đây đã tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị như “Danh dự là điều thiêng liêng cao quý”, “Lúc dân cần, lúc dân khó có Công an” với quyết tâm xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, qua đó đề cao vai trò nêu gương, ý thức “tự soi”, “tự sửa”, tự tu

dưỡng, rèn luyện của mỗi cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân. Những đợt sinh hoạt chính trị đã mang lại ý nghĩa thiết thực đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong Đảng bộ Công an nhân dân.

Đảng bộ các địa phương có nhiều hình thức phong phú như: Sơn La tổ chức Hội thi “Nghịệp vụ công tác xây dựng Đảng” cho cấp ủy viên các xã, phường, thị trấn, trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng cho cán bộ, đảng viên nói chung và các cơ sở đảng nói riêng. Qua hội thi, cán bộ, đảng viên được bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, giao lưu, học hỏi nghiệp vụ công tác đảng, góp phần xây dựng TCCSĐ trong sạch, vững mạnh hơn. Huyện ủy Lộc Ninh (Bình Phước) triển khai thực hiện đợt sinh hoạt chính trị với chủ đề “Cán bộ, đảng viên tốt”, trong đó định hướng các nội dung sinh hoạt như: Luôn luôn “Giữ trọn lời thề đảng viên”; kiên quyết, kiên trì, đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện

“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tỉnh ủy Bình Thuận phát động trong toàn Đảng bộ đợt sinh hoạt chính trị với chủ đề “Giữ trọn lời thề đảng viên” với mục đích để cán bộ, đảng viên tự rà soát, soi rọi, nhìn nhận, đánh giá lại quá trình thực hiện lời tuyên thệ trước cờ Đảng, lời hứa khi được kết nạp Đảng, khi nhận nhiệm vụ do được đề bạt, bổ nhiệm, bầu cử...

Các đợt sinh hoạt chính trị đã góp phần nâng cao ý thức tự giác rèn luyện, “tự soi, tự sửa”, phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, xây dựng TCCSĐ ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Xây dựng “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ cơ sở bốn tốt”

Mô hình “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ cơ sở bốn tốt” được triển khai thực hiện thí điểm ở nhiều địa phương thời gian qua là nét mới ở các đảng bộ, tạo chuyển biến trong việc nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng và chất lượng hoạt động của chi, đảng bộ cơ sở.

Các chi, đảng bộ thực hiện “bốn tốt” gồm các nội dung: Thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị; chất lượng sinh hoạt tốt; đoàn kết, kỷ luật tốt; cán bộ, đảng viên tốt. Để đạt “chi bộ bốn tốt”, các chi bộ phải kịp thời quán triệt, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy cấp trên phù hợp với thực tiễn của địa phương, đơn vị; lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng; kết nạp đảng viên bảo đảm số lượng, chất lượng. Đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Các chi bộ phải duy trì nền nếp, thực hiện đầy đủ nội dung, nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ theo quy

định. Từng chi bộ phải xây dựng, tổ chức thực hiện theo đúng quy chế làm việc của cấp ủy, chi bộ gắn với xây dựng đoàn kết nội bộ tốt...

Mô hình “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ cơ sở bốn tốt” đang từng bước được nhân rộng, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong các chi, đảng bộ cơ sở, là giải pháp quan trọng nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư chi bộ

Để nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư chi bộ, tạo thuận lợi cho họ trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, năm 2023 Ban Tổ chức Tỉnh ủy Cao Bằng đã phối hợp biên soạn, xuất bản 3.600 cuốn “Cẩm nang nghiệp vụ bí thư chi bộ”, cung cấp về nghiệp vụ công tác cấp ủy, đảng viên; công tác kiểm tra, giám sát, quy trình giải quyết đơn, thư kiến nghị, tố cáo; xử lý tình huống trong công tác đảng ở cơ sở. Đồng thời, tỉnh biên soạn, xuất bản cuốn “Cẩm nang nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng” dành cho bí thư chi bộ, trong đó hệ thống hóa và cập nhật một số nội dung các quy định, hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy về công tác xây dựng Đảng và các kỹ năng, kiến thức có tính chất cốt lõi, thường xuyên, được áp dụng trong quá trình sinh hoạt, hoạt động của chi bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở. Qua đó góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của các đồng chí bí thư chi bộ, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng ở cơ sở.

Gặp gỡ, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy cấp trên với bí thư chi bộ là giải pháp được nhiều địa phương thực hiện góp phần nâng cao chất lượng cho đội ngũ cấp ủy viên, bí thư chi bộ. Năm 2023, Hà Tĩnh tổ chức hội nghị gặp mặt 770 cán bộ chủ chốt xã, phường, thị trấn; bí thư, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố tiêu biểu trên địa bàn tỉnh để thông tin về tình hình

kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh. Qua hội nghị, đã có nhiều ý kiến được tiếp thu và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của cơ sở. BTV Tỉnh ủy Đắk Nông tổ chức chương trình gặp mặt, đối thoại giữa BTV Tỉnh ủy với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, thông qua đó truyền tải đầy đủ hơn chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cấp ủy, chính quyền cấp xã. Đồng thời, lắng nghe, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, trao đổi, thảo luận những vấn đề dư luận xã hội quan tâm, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tham mưu, thực hiện nhiệm vụ chính trị, thống nhất về nhận thức, quan điểm, nâng cao vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng trong việc lãnh đạo xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở.

Tương tự, Thành ủy Lai Châu duy trì việc tổ chức giao ban hằng năm giữa Thường trực Thành ủy với bí thư chi bộ bản, tổ dân phố; duy trì giao nhiệm vụ cho chi, đảng bộ cơ sở quan tâm giúp đỡ các chi bộ thôn, bản còn khó khăn. Các đảng bộ huyện thuộc Đảng bộ tỉnh Lai Châu duy trì tổ chức giao ban quý giữa thường trực huyện ủy với bí thư đảng ủy xã, thị trấn để kịp thời nắm bắt tình hình, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh. Huyện ủy Tân Hồng (Đồng Tháp), Huyện ủy U Minh (Cà Mau) và nhiều đảng bộ cấp huyện tổ chức hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo huyện với bí thư chi bộ, trưởng ấp, khóm; trưởng ban công tác mặt trận ấp, khóm, qua đó cán bộ lãnh đạo huyện kịp thời có những định hướng, lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của huyện phù hợp với tình hình thực tế.

Hiệu quả từ những mô hình mới

Đảng bộ TP. Hà Nội là đảng bộ lớn nhất cả nước với 50 đảng bộ cấp trên cơ sở, hơn 47,4 vạn đảng viên, sinh hoạt tại 16.876 chi bộ thuộc 2.229 TCCSĐ (tính đến tháng 2-2023).

Nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, BTV Thành ủy Hà Nội đã ban hành Đề án số 11-ĐA/TU ngày 6-12-2021 “về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ thuộc Đảng bộ TP. Hà Nội trong tình hình mới”; đồng thời, ban hành Hướng dẫn số 04-HD/TU ngày 6-12-2021 “về thí điểm tổ chức sinh hoạt chi bộ thôn, tổ dân phố theo tổ đảng ở các khu dân cư, khu chung cư và khu đô thị mới có đông đảng viên”. Hơn 2 năm thực hiện, Đề án đã đạt được nhiều kết quả với những kinh nghiệm, mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả được nhân rộng. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, bí thư chi bộ và đảng viên về vị trí, vai trò của sinh hoạt chi bộ và việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ gắn với nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Các tỉnh Ninh Bình, Quảng Bình, Khánh Hòa, Thừa Thiên Huế đã ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng ủy xã, phường, thị trấn làm khung cơ sở cho các đảng ủy xã, phường, thị trấn xây dựng quy chế làm việc thống nhất, đồng bộ, bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ và các mối quan hệ công tác của cấp ủy cơ sở với các tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương.

Một số địa phương đã thành lập các tổ chức đảng phù hợp với tình hình thực tiễn, phát huy hiệu quả tích cực, như: Thị ủy Hoàng Mai (Nghệ An) thực hiện thí điểm mô hình Chi bộ Hội Nghề cá xã Quỳnh Lập - mô hình thí điểm đầu tiên của tỉnh Nghệ An dành riêng cho những đảng viên trực tiếp đánh bắt hải sản nhiều ngày trên biển. Việc thành lập chi bộ riêng đã giúp ngư dân là đảng viên tiếp cận kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tăng cường sự đoàn kết, gắn bó, hỗ trợ nhau và hỗ trợ ngư dân trong đánh bắt thủy sản, tìm kiếm cứu nạn và bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

(Xem tiếp trang 68)

Đề đảng viên sinh hoạt “2 chiều” ĐI VÀO NỀN NẾP

NGUYỄN QUANG DU

Để phù hợp với thực tiễn công tác xây dựng Đảng, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 213-QĐ/TW ngày 2-1-2020, thay thế Quy định số 76-QĐ/TW ngày 15-6-2000 về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú (tạm gọi là đảng viên sinh hoạt 2 chiều). Thực hiện tốt Quy định này không chỉ giúp công tác quản lý đảng viên được chặt chẽ hơn mà còn tạo bước chuyển biến về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, góp phần nâng cao chất lượng đảng viên, hạn chế tình trạng quan liêu, xa rời nhân dân của đảng viên.

Phù hợp yêu cầu thực tiễn

Sau hơn 20 năm, từ khi thực hiện Quy định của Bộ Chính trị về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú (Quy định số 76-QĐ/TW ngày 15-6-2000 của Bộ Chính trị), nhìn chung công tác lãnh đạo, quản lý, đánh giá, nhận xét đảng viên đã dần đi vào nền nếp. Sẽ không thể có một đảng viên được coi là có phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức tốt; luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở cơ quan, đơn vị mà về nơi cư trú lại có “bộ mặt” khác với những biểu hiện như: Thiếu tiên phong gương mẫu trong thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; không tham gia ủng hộ các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; xa rời quần chúng nhân dân; xem thường và không có mối liên hệ với tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân nơi cư trú. Đã là đảng viên thì dù ở nơi công tác hay về nơi cư trú đều phải nghiêm chỉnh thực hiện Điều lệ Đảng và những quy định của Đảng, tiên phong gương mẫu đi đầu, là tấm gương sáng cho quần chúng

nhân dân noi theo. Đây chính là chỗ khác biệt, một thuộc tính cơ bản của đảng viên để phân biệt với một người không phải là đảng viên. Nói cách khác, đảng viên ở bất kỳ đâu, làm gì đều phải nêu cao tính đảng, nghiêm chỉnh chấp hành nhiệm vụ, quy định của Đảng; gương mẫu trước quần chúng nhân dân; thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú; nêu cao tinh thần trách nhiệm để xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở.

Nhiều năm qua, Đảng đã đưa ra những yêu cầu cụ thể theo hướng không ngừng nâng cao ý thức, trách nhiệm không chỉ cho đảng viên mà với cả tổ chức đảng nơi đảng viên công tác và tổ chức đảng nơi cư trú. Theo Quy định số 76-QĐ/TW, đảng viên đang công tác; cấp ủy và chi bộ nơi đảng viên công tác và cấp ủy, chi bộ nơi đảng viên cư trú đều có 3 nhiệm vụ. Đến Quy định số 213-QĐ/TW, các nhiệm vụ nói trên đã tăng lên về số lượng, tương ứng là 7, 5 và 6 nhiệm vụ. Theo đó, chất lượng, nội dung các nhiệm vụ cũng được chú trọng đề cao tính đảng, nâng cao vai trò, trách nhiệm và tính

tiên phong gương mẫu của đảng viên.

Nhiều hạn chế cần khắc phục

Trên thực tế, số đông đảng viên đang công tác về sinh hoạt nơi cư trú đã có bước chuyển biến đáng kể về nêu gương, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống. Cấp ủy, chi bộ ở các khu dân cư đã có ý thức, trách nhiệm hơn trong việc giữ mối liên hệ, trao đổi thông tin, tiếp nhận ý kiến góp ý của cấp ủy, chi bộ nơi đảng viên công tác. Ngoài việc giới thiệu đảng viên về sinh hoạt, gửi phiếu lấy ý kiến nhận xét của cấp ủy, chi bộ nơi đảng viên về nơi cư trú theo định kỳ hằng năm, cấp ủy, chi bộ nơi đảng viên đang công tác còn đột xuất lấy ý kiến khi đảng viên thuộc diện đưa vào quy hoạch; bổ nhiệm; khen thưởng hoặc khi đảng viên thay đổi nơi công tác; cần bổ sung lý lịch; đi học, đi công tác xa lâu ngày để làm căn cứ đánh giá, nhận xét đảng viên.

Nhìn lại hơn 20 năm thực hiện quy định về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú, vẫn còn nhiều hạn chế cần được khắc phục. Vẫn có những đảng viên khi về nơi cư trú đã không báo cáo, thậm chí không nộp giấy giới thiệu sinh hoạt đảng với cấp ủy và chi bộ khu dân cư. Mỗi năm theo quy định, chi bộ khu dân cư tổ chức các kỳ sinh hoạt tập trung cho đảng viên đang công tác, một số đảng viên còn viện dẫn lý do để không tham gia sinh hoạt. Một số cấp ủy, chi bộ vẫn lơ là lỏng quản lý đối tượng đảng viên này. Thậm chí, có cấp ủy, chi bộ còn lạm dụng, đưa ra các “thư ngỏ”, “lời kêu gọi” nhằm vận động sự đóng góp của đảng viên mà ít thực hiện vai trò, trách nhiệm quản lý, giáo dục đảng viên. Có không ít đảng viên chưa thể hiện được vai trò tiên phong gương mẫu trước quần chúng nhân dân ở khu dân cư. Biểu hiện cụ thể là không hoặc rất ít tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước do địa phương phát động. Trong các cuộc họp của tổ dân phố, thôn, bản,

các tổ chức chính trị - xã hội ở khu dân cư, họ ít tham gia, nếu có đi họp thì thường im lặng, không phát biểu ý kiến; thấy đúng không ủng hộ, thấy sai không đấu tranh. Mỗi buổi sinh hoạt định kỳ, đảng viên sinh hoạt 2 chiều dự họp chỉ như kiểu “đánh trống ghi tên”, đóng góp kinh phí làm công tác xã hội hoặc ủng hộ quỹ chi bộ coi như đã có sự “liên hệ” với địa phương. Các buổi họp nói trên ở một số khu dân cư thường chỉ là “lời độc thoại” của đồng chí bí thư chi bộ, ít có “đối thoại”, trao đổi từ đảng viên trong việc đóng góp ý kiến đối với hoạt động của chi bộ, tổ dân phố, thôn, bản, tổ chức chính trị - xã hội ở khu dân cư.

Số lượng đảng viên đang công tác về sinh hoạt nơi cư trú đông, địa bàn rộng nên cấp ủy và ngay cả đồng chí bí thư chi bộ không thể nhớ hết tên, hết mặt số đảng viên mình quản lý; gặp gỡ, trao đổi để hiểu tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của đảng viên càng khó hơn. Chưa kể đến thời điểm lấy ý kiến nhận xét của cấp ủy, chi bộ nơi cư trú hằng năm, không ít đảng viên viện lý do không có thời gian, bận đi công tác xa, đi làm về muộn nên thường nhờ ông bà, bố mẹ, vợ hoặc chồng đưa phiếu lấy ý kiến nhận xét; cách làm này đã làm mất đi cơ hội để cấp ủy hoặc đồng chí bí thư trực tiếp trao đổi, tìm hiểu thêm về đảng viên. Để xử lý tình huống này, cấp ủy, trực tiếp là đồng chí bí thư chi bộ “vì tình làng, nghĩa xóm” nhiều khi phải miễn cưỡng ghi ý kiến đánh giá, nhận xét tốt vào phiếu. Do thời gian đánh giá, ghi phiếu nhận xét cho đảng viên thường ngắn (chỉ tập trung vào tháng cuối cùng của năm), đảng viên đông và không thể họp cấp ủy đánh giá, nhận xét cho từng trường hợp nên một số cấp ủy đã “linh hoạt”, đưa thành nội dung lấy ý kiến đánh giá, nhận xét chung trong sinh hoạt cấp ủy và chi bộ khu dân cư để tập họp ý kiến đánh giá, nhận xét cho đảng viên. Thực tế, các ý kiến phản ánh từ đảng viên chi bộ khu dân cư thường không nhiều; việc nhận xét, đánh giá,

ghi phiếu cho đảng viên đang công tác chủ yếu vẫn dựa vào ý kiến chủ quan của đồng chí bí thư chi bộ.

Một số cấp ủy, chi bộ nơi đảng viên đang công tác sau khi gửi giấy giới thiệu và phiếu lấy ý kiến đánh giá, nhận xét cho cấp ủy, chi bộ nơi đảng viên cư trú, thường coi như là đã hoàn thành nhiệm vụ, rất ít cấp ủy, chi bộ nơi đảng viên đang công tác có thông tin ý kiến trao đổi trở lại. Không ít trường hợp đảng viên ở nơi công tác được bổ nhiệm, đi học, đi công tác xa lâu ngày, thậm chí phạm tội do vi phạm pháp luật và kỷ luật đảng nhưng cấp ủy, chi bộ nơi đảng viên cư trú không biết để cùng phối hợp giám sát, kiểm tra, giúp đỡ khi cần. Một số cấp ủy, chi bộ nơi đảng viên công tác không nắm chắc được địa chỉ cư trú chính thức của đảng viên, thường bỏ trống phần “kính gửi” trong giấy giới thiệu để đảng viên tự ghi nên không tránh khỏi có đảng viên cư trú một nơi, nhưng lại lấy ý kiến đánh giá xác nhận ở một nơi khác nếu thuận tiện hơn. Đây là một trong những “kẽ hở” của công tác quản lý đối tượng đảng viên này.

Nhiệm vụ đặt ra

Để có sự phối hợp chặt chẽ giữa tổ chức đảng nơi đảng viên công tác với tổ chức đảng nơi đảng viên cư trú nhằm khắc phục hạn chế, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, có mấy vấn đề cần lưu ý sau:

Thứ nhất, đảng viên phải tự giác nêu cao tính tiên phong gương mẫu, làm tròn nghĩa vụ công dân; thực hiện nghiêm chỉnh Điều lệ Đảng và những quy định của Đảng không chỉ ở nơi làm việc mà cả ở nơi cư trú. Tích cực tham gia đóng góp ý kiến, nhất là khi chi ủy, chi bộ nơi cư trú có yêu cầu cùng tham gia giải quyết những vấn đề bức xúc ở địa phương. Đây là một đòi hỏi cao và cần thiết của Đảng xuất phát từ chính vị trí, vai trò của đội ngũ đảng viên, nhân tố quan trọng quyết định đến việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến

đấu của Đảng.

Thực hiện tốt chủ trương này không chỉ trực tiếp tạo ra bước chuyển biến mạnh mẽ trong công tác quản lý, sinh hoạt đảng mà còn hạn chế tình trạng cán bộ, đảng viên quan liêu, xa rời quần chúng nhân dân, tránh được nguy cơ “diễn biến xấu từ bên trong”, xây dựng và củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Thứ hai, đối với tổ chức đảng ở khu dân cư, sau khi tiếp nhận đảng viên đang công tác về sinh hoạt tại nơi cư trú cần có kế hoạch phân công mỗi đồng chí cấp ủy viên phụ trách một số lượng đảng viên nhất định theo địa bàn cụ thể nhằm quản lý, giám sát đảng viên được tốt hơn. Hơn thế, nhằm tạo điều kiện cho đảng viên đang công tác thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ ở nơi cư trú, việc quản lý đảng viên đang công tác về sinh hoạt nơi cư trú phải trở thành một trong những nội dung, chương trình kiểm điểm công tác của cấp ủy, chi bộ nơi cư trú một cách thường xuyên, hằng tháng chứ không phải chỉ quan tâm vào thời điểm cấp ủy đánh giá, nhận xét đảng viên cuối năm hoặc đột xuất khi tổ chức yêu cầu. Nên chăng, bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của cán bộ, đảng viên đang công tác ở cơ quan, đơn vị cần có thêm ý kiến của cấp ủy nơi cư trú sẽ sát thực và tăng thêm tính trung thực của người được kê khai.

Thứ ba, đối với tổ chức đảng ở cơ quan, đơn vị nơi đảng viên đang công tác cần nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc phối hợp chặt chẽ với tổ chức đảng nơi đảng viên đang cư trú trong công tác quản lý, giáo dục đảng viên. Cần xây dựng thành cơ chế và thực hiện nền nếp để cả hai tổ chức đảng khi cần có thể trao đổi thông tin, nắm bắt tình hình đảng viên một cách dễ dàng, thuận tiện nhất. Những vấn đề liên quan đến đảng viên đang công tác như: Thực hiện quy hoạch, bổ nhiệm, khen thưởng,

(Xem tiếp trang 25)

ĐẮK LẮK XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới

NGUYỄN THƯỢNG HẢI

Ủy viên BTV, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Đắk Lắk

Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16-6-2022 của BCH Trung ương Đảng (khóa XIII) về “Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới” xác định TCCSĐ là nền tảng của Đảng, hạt nhân chính trị, cầu nối giữa Đảng với Nhân dân, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở; đội ngũ đảng viên là nhân tố quyết định năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ. Quán triệt quan điểm của Đảng, Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk coi trọng và xác định xây dựng TCCSĐ, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của cả hệ thống chính trị.

Những chuyển biến tích cực, nổi bật

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 xác định 6 nhiệm vụ trọng tâm, 3 khâu đột phá nhằm hướng tới mục tiêu xây dựng tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc; từng bước xứng đáng là vị trí trung tâm vùng Tây Nguyên. Để đạt mục tiêu trên, BTV Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai các giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đồng thời với đẩy mạnh công tác xây dựng TCCSĐ và đội ngũ đảng viên, thể hiện trên những kết quả cụ thể sau:

Thứ nhất, BTV Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 31-8-2021 về “Nâng cao chất lượng phát triển đảng viên trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo” và Kế hoạch số 99-KH/TU ngày 18-7-2022 về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ thôn, buôn, tổ dân phố gắn với nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội và phát triển đảng viên”. Chỉ thị và Kế

hoạch nhằm tập trung nâng cao chất lượng hoạt động của TCCSĐ, chất lượng sinh hoạt chi bộ gắn với thực tiễn. Để đạt được chỉ tiêu kết nạp đảng viên đề ra, BTV Tỉnh ủy yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng các cấp xác định rõ công tác phát triển đảng viên là nhiệm vụ rất quan trọng của công tác xây dựng Đảng; phân công các ủy viên BTV, ủy viên BCH phụ trách địa bàn; mở rộng các hình thức thu hút, tập hợp đoàn viên, hội viên, đẩy mạnh công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên.

Từ năm 2021 đến 2023, toàn Đảng bộ tỉnh kết nạp gần 7.100 đảng viên, nâng tổng số đảng viên lên 85.283 đồng chí. Trong đó, đảng viên là người dân tộc thiểu số (DTTS) 15.732 đồng chí, chiếm 18,02%; đảng viên nữ 34.471 đồng chí, chiếm 39,49%; đảng viên là người có đạo 1.212 đồng chí, chiếm 1,39%; đảng viên là đoàn viên thanh niên 18.660 đồng chí, chiếm 21,38%. Số lượng phát triển đảng viên đều đạt và vượt chỉ tiêu hàng năm, chất lượng cơ bản bảo đảm yêu cầu đề ra. Đến nay, 100% thôn, buôn, tổ dân phố

trên địa bàn tỉnh đều có chi bộ, “xóa” tình trạng “trắng” tổ chức đảng trước đây.

Sinh hoạt chi bộ gắn với lãnh đạo phát triển kinh tế, nâng cao đời sống và củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở được các cấp ủy chú trọng. Bên cạnh hoạt động bồi dưỡng, tập huấn, trang bị kiến thức, nghiệp vụ công tác đảng, đội ngũ bí thư, phó bí thư, cấp ủy viên còn được trang bị, cập nhật kiến thức về kinh tế, khuyến nông, khuyến lâm, kỹ năng tổ chức sinh hoạt chi bộ.

Thứ hai, công tác cán bộ được triển khai đồng bộ, toàn diện trên các khâu, tạo sự chuyển biến tích cực, hiệu quả, thực hiện đúng phương châm “động” và “mở”, chủ động trong tạo nguồn và bố trí cán bộ phù hợp với năng lực. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm, từng bước gắn với vị trí việc làm, chức danh đang đảm nhiệm và quy hoạch, sử dụng. Việc bố trí, sử dụng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử được thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch, khách quan, đúng nguyên tắc, quy trình, quy định. Đề án luân chuyển cán bộ thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý (đợt I và đợt II, nhiệm kỳ 2020-2025) được ban hành và thực hiện, kết quả đã luân chuyển 13 cán bộ thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý.

Hiện nay, hệ thống văn bản về công tác cán bộ được ban hành, hoàn thiện phù hợp với tình hình thực tiễn; đánh giá cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý được đổi mới, quy trình chặt chẽ, dân chủ, khách quan, thực chất, đúng quy định, giúp cán bộ nhìn nhận được ưu điểm để phát huy, khuyết điểm để khắc phục, sửa chữa một cách thiết thực.

Tỉnh Đắk Lắk hiện có 35,7% dân số là người DTTS. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ người DTTS của tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới là nhiệm vụ quan trọng, BTV Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 19-5-2022 về “*Xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*

người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”.

Nghị quyết xác định mục tiêu phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh đạt 15% trở lên; đến năm 2030 đạt 30% và đến năm 2045, phù hợp với tỷ lệ dân số là người DTTS ở từng địa phương.

Thứ ba, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ với lãnh đạo phát triển kinh tế, nâng cao đời sống và củng cố hệ thống chính trị cơ sở. Nhằm xây dựng TCCSĐ vững mạnh toàn diện, cùng với việc chăm lo công tác phát triển đảng viên, BTV Tỉnh ủy đặc biệt quan tâm nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Tỉnh ủy đã thành lập các tổ công tác tham gia sinh hoạt với các chi bộ nhằm nắm tình hình, từ đó định hướng nội dung sinh hoạt, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Đồng thời, hướng dẫn lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội đối với loại hình chi bộ thôn, buôn, tổ dân phố.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã tham mưu với Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo các huyện ủy, thị ủy, thành ủy xây dựng kế hoạch, tổ chức đoàn công tác tham gia sinh hoạt chi bộ định kỳ. Đồng thời, chọn chi bộ để xây dựng mô hình sinh hoạt chi bộ mẫu gắn với đánh giá, xếp loại cấp ủy viên, hạn chế tối đa việc tổ chức sinh hoạt rập khuôn, theo lối mòn hoặc làm cho có.

Sau hơn 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, công tác xây dựng TCCSĐ và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên ở Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk có nhiều chuyển biến tích cực. Đặc biệt, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đảng viên không ngừng được nâng lên; công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ cũng như phương thức lãnh đạo của các cấp ủy được đổi mới, đạt hiệu quả.

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm từ nay đến hết nhiệm kỳ

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk

lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 xác định: *“Tập trung đổi mới mạnh mẽ công tác tổ chức xây dựng Đảng. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của từng tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu”*. Để thực hiện tốt nhiệm vụ trên, nhất là công tác xây dựng TCCSĐ và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, từ nay đến hết nhiệm kỳ, Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cấp ủy viên cơ sở.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, trọng tâm là nâng cao chất lượng việc xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác. Tập trung xây dựng đội ngũ cấp ủy viên cơ sở, nhất là bí thư cấp ủy có đủ năng lực lãnh đạo, nhiệt tình với công tác đảng. Phân đấu 100% bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ sở, 95% cấp ủy viên cơ sở có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên; 100% bí thư chi bộ, cấp ủy viên được tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng, cập nhật kiến thức mới để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Hai là, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề.

Cấp ủy cơ sở lựa chọn những nội dung, chủ đề phù hợp với tình hình thực tế của chi bộ để sinh hoạt chuyên đề, chú trọng những vấn đề mới, vấn đề cần quan tâm. Định kỳ 6 tháng và cuối năm, các cấp ủy tiến hành sơ kết đánh giá kết quả thực hiện việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ gắn với việc sơ kết, tổng kết của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Ba là, nâng cao chất lượng đánh giá, xếp loại TCCSĐ và đảng viên, bảo đảm thực chất.

Hàng năm, BTV cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy thành lập các đoàn công tác dự kiểm điểm các tập thể và cá nhân. Những nơi có biểu hiện

mất đoàn kết, vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có dư luận bức xúc thì phải xem xét, gợi ý, chỉ đạo kiểm điểm làm rõ trách nhiệm, chấn chỉnh, xử lý kịp thời theo thẩm quyền. Sau kiểm điểm, xếp loại chất lượng, các tập thể, cá nhân phải xây dựng kế hoạch, đề ra giải pháp cụ thể để khắc phục có hiệu quả các hạn chế, khuyết điểm. Cấp trên thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc sửa chữa hạn chế, khuyết điểm; bảo đảm công tác này được thực hiện nghiêm túc, tạo được chuyển biến rõ nét, thực chất.

Bốn là, phát huy vai trò của cấp ủy viên, cán bộ các cấp được phân công theo dõi, phụ trách và dự sinh hoạt ở các chi bộ, đảng bộ.

Cán bộ được phân công theo dõi, nắm tình hình và dự sinh hoạt ở các chi bộ, đảng bộ phải phát huy tốt vai trò, trách nhiệm, cùng với cấp ủy cơ sở tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng; gắn trách nhiệm của cán bộ cấp trên với kết quả hoạt động của cấp dưới trong thực hiện nhiệm vụ hằng năm.

Năm là, làm tốt công tác tạo nguồn gắn với nâng cao chất lượng đảng viên.

Các cấp ủy đảng, tổ chức đảng phải xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc tạo nguồn, kết nạp đảng viên hằng năm, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế. Lựa chọn kết nạp vào Đảng những đoàn viên, hội viên ưu tú, trí thức, học sinh, sinh viên, người DTTS, trong lực lượng vũ trang, người có tôn giáo, lực lượng ưu tú trong các đơn vị kinh tế tư nhân. Đổi mới nội dung, chương trình bồi dưỡng đối tượng kết nạp đảng và đảng viên mới kết nạp, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, nhất là xác định đúng đắn động cơ vào Đảng.

Sáu là, tăng cường công tác quản lý đảng viên.

Cấp ủy cơ sở phải kịp thời nắm bắt và định

(Xem tiếp trang 34)

TRÀ VINH XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ NGANG TẦM NHIỆM VỤ

ĐINH DƯƠNG

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025, công tác tổ chức xây dựng Đảng, nhất là công tác cán bộ của tỉnh Trà Vinh tiếp tục được chú trọng. Trong đó, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã tham mưu với Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả; gắn kết chặt chẽ công tác cán bộ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị ở địa phương.

Kết quả nổi bật

Để thực hiện việc xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra, gắn với thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19-5-2018 của BCH Trung ương Đảng khóa XII, Kế hoạch số 91-KH/TU ngày 17-8-2018 của Tỉnh ủy về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đầu năm 2023, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã chủ động, kịp thời tham mưu với BTV Tỉnh ủy rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản mới có liên quan đến công tác cán bộ để triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất và phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

Trong đó, đã ban hành quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử: Cụ thể hóa Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18-8-2022 của Bộ Chính trị “về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử”; Quy định về chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý; Đề án về chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công

chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương giữa các cơ quan đảng, đoàn thể và cơ quan nhà nước giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030. Đồng thời, tham mưu với Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương trong hệ thống chính trị tập trung thực hiện tốt công tác xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Kết quả thực hiện các nghị quyết của Tỉnh ủy đã tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác cán bộ về nhiều mặt; khắc phục tình trạng hụt hẫng cán bộ; chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được nâng lên cả về phẩm chất, đạo đức và kinh nghiệm thực tiễn.

Công tác cán bộ được thực hiện đồng bộ, chặt chẽ ở các khâu với nhiều kết quả nổi bật. Về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ hằng năm, BTV Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy trình đánh giá, nhận xét đối với cán bộ lãnh đạo thuộc diện Tỉnh ủy quản lý; đánh giá dựa vào tiêu chuẩn, tiêu chí xếp loại, bảo đảm tỷ lệ các loại theo quy định. Năm 2022, cấp tỉnh có 22,1% cán bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 76,24% hoàn thành tốt nhiệm vụ; 2% cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ. Cấp

huyện: 15,1% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 83,5% hoàn thành tốt nhiệm vụ; 1,7% cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ.

Về công tác quy hoạch cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã tham mưu với Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương làm tốt công tác chuẩn bị nguồn cán bộ để phục vụ công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2025-2030. Đến tháng 6-2023, tỉnh Trà Vinh đã hoàn thành phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026, với tổng số 191 đồng chí. Trong đó, có 51 cán bộ nữ (26,70%), 30 đồng chí là người dân tộc Khmer (15,71%), 10 cán bộ trẻ (5,23%).

Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiếp tục tham mưu với BTV Tỉnh ủy triển khai thực hiện tốt Đề án về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh hằng năm, bảo đảm đúng chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu với BTV Tỉnh ủy cụ thể hóa Quy định số 57-QĐ/TW ngày 8-2-2022 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2023, tỉnh đã cử 227 cán bộ đi đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng kiến thức về xây dựng Đảng, quản lý nhà nước, kỹ năng lãnh đạo, kiến thức quốc phòng - an ninh, nghiên cứu chuyên đề trong và ngoài nước. Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp tham mưu giúp BTV Tỉnh ủy mở lớp bồi dưỡng cán bộ thuộc diện quy hoạch BCH Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 gồm 67 học viên; phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng cán bộ diện quy hoạch cấp ủy cấp huyện và tương đương nhiệm kỳ 2025-2030; tham mưu để các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy mở các lớp bồi dưỡng cán bộ thuộc diện quy hoạch cấp ủy cơ sở bảo đảm tiến độ,

chất lượng.

Thực hiện Quy định số 96- QĐ/TW ngày 2-2-2023 của Bộ Chính trị về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu với BTV Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 111- KH/TU ngày 14-3-2023 về việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý; Kế hoạch số 123-KH/TU ngày 23-5-2023 về việc lấy phiếu tín nhiệm của BCH Đảng bộ tỉnh đối với các đồng chí ủy viên BTV Tỉnh ủy khóa XI; chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thực hiện lấy phiếu tín nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định.

Về chính sách cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu với BTV Tỉnh ủy sửa đổi, thay thế quy định về nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc khối đảng, mặt trận và các đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện do có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ; thay thế quy định về chế độ, chính sách khám và điều trị bệnh đối với cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý. Bên cạnh đó, Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng, tham mưu với BTV Tỉnh ủy Đề án thực hiện chế độ phụ cấp cho cấp ủy viên chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

Còn những hạn chế

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của tỉnh Trà Vinh còn một số khó khăn, hạn chế. Việc tham mưu cụ thể hóa, triển khai thực hiện một số quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về công tác cán bộ có lúc, có nơi chưa kịp thời; việc rà soát, bổ sung, sửa đổi một số quy định còn chậm so với yêu cầu.

Công tác nhận xét, đánh giá cán bộ vẫn còn hạn chế, có lúc, có nơi chưa thực chất, chưa gắn

kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị với đánh giá, xếp loại người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu.

Một bộ phận lãnh đạo sở, ngành tỉnh, cấp ủy huyện chưa quan tâm đúng mức đến việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác quy hoạch cán bộ, công tác tạo nguồn cán bộ, cán bộ là người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ, cán bộ trẻ; một số địa phương quy hoạch cấp ủy, BTV cấp ủy chưa bảo đảm tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số theo quy định hoặc có quy hoạch nhưng tính khả thi không cao.

Giải pháp chủ yếu

Để khắc phục hạn chế, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiếp tục tham mưu với BTV Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

Một là, tiếp tục nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân về những quan điểm, mục tiêu, giải pháp của Trung ương, của Tỉnh ủy về “tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”. Các cấp, các ngành, đặc biệt là các cấp ủy đảng và cơ quan tham mưu về công tác cán bộ ý thức được tầm quan trọng và mục đích, yêu cầu của công tác cán bộ, từ đó nâng cao trách nhiệm tổ chức thực hiện bằng các chương trình, kế hoạch cụ thể... Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các cấp, các ngành, tạo sự thống nhất trong cả nhận thức và cách làm.

Hai là, nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ. Thực hiện tốt việc đánh giá, sàng lọc cán bộ theo hướng “xuyên suốt, liên tục, đa chiều, toàn diện”. Đánh giá phải căn cứ vào kết quả, hiệu quả thực hiện từng công việc, bằng sản phẩm cụ thể, có tính định lượng. Đối

với cán bộ lãnh đạo, quản lý, phải căn cứ vào kết quả hoàn thành nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị; thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương; gắn đánh giá cá nhân với tập thể. Khắc phục tình trạng nể nang, né tránh hoặc chạy theo thành tích trong đánh giá, nhận xét, xếp loại cán bộ.

Ba là, các cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo định kỳ rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2025-2030; bảo đảm kế thừa trước mắt và lâu dài, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, “động” và “mở”. Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý phải gắn với các khâu khác trong công tác cán bộ. Quan tâm tạo nguồn cán bộ trẻ có thành tích xuất sắc, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số, cán bộ khoa học - kỹ thuật, cán bộ quản lý kinh doanh... Các cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên rà soát, kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch đối với cán bộ không còn bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, đồng thời lựa chọn những đồng chí tiêu biểu, có triển vọng để đưa vào quy hoạch, bảo đảm cơ cấu theo quy định.

Bốn là, trên cơ sở quy hoạch, rà soát lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm khoa học; đào tạo bài bản về nghiệp vụ chuyên môn; đào tạo gắn với quy hoạch, vị trí việc làm và đào tạo lại đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0 và yêu cầu làm việc trong môi trường quốc tế theo quy định của Trung ương. Xây dựng chế độ, chính sách trọng dụng, ưu đãi để thu hút, bố trí sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học vào các vị trí việc làm phù hợp, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn của tỉnh. Tạo môi trường để phát huy năng lực, sở trường của cán bộ, công chức, viên chức; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám

(Xem tiếp trang 60)

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN MÔ HÌNH TỔ CHỨC TỔNG THỂ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VIỆT NAM^(*)

TS. TRẦN THỊ MINH - TS. LÊ VIỆT TRUNG
Viện Khoa học tổ chức, cán bộ, Ban Tổ chức Trung ương

LTS: Để hoàn thiện tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị bảo đảm sự đồng bộ giữa các thành viên và trong cả hệ thống; tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với xác định rõ trách nhiệm của tổ chức và cá nhân, nhất là người đứng đầu; tinh gọn đầu mối, tinh giản biên chế, giảm khâu trung gian của tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, cần phải tiến hành đồng bộ một số giải pháp. Tạp chí Xây dựng Đảng trân trọng giới thiệu với độc giả loạt bài 2 kỳ “Giải pháp hoàn thiện mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị Việt Nam” của TS. Trần Thị Minh - TS. Lê Việt Trung, Viện Khoa học tổ chức, cán bộ, Ban Tổ chức Trung ương^(**).

Kỳ 2: HOÀN THIỆN MÔ HÌNH TỔ CHỨC TỔNG THỂ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VIỆT NAM: MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, quy định, chính sách phù hợp, bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị nước ta

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng, ban hành các văn bản mới về quy định chức năng, nhiệm vụ của một số loại hình tổ chức của Đảng, Nhà nước, mặt trận Tổ quốc và từng tổ chức chính trị - xã hội. Tiếp tục cụ thể hóa phương thức lãnh đạo của Đảng thông qua việc ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, quy trình cụ thể, công khai để cán bộ, đảng viên và nhân dân biết, giám sát việc thực hiện. Hoàn thiện thể chế để xây dựng Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân, là cơ quan quyền lực nhà nước

cao nhất; phát huy tính dân chủ, pháp quyền, hiện đại, chuyên nghiệp, khoa học, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động, bảo đảm Quốc hội thực hiện tốt chức năng lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước. Nghiên cứu xác định rõ hơn phạm vi, đối tượng, phương pháp, hình thức giám sát tối cao của Quốc hội phù hợp thực tiễn. Tiếp tục nghiên cứu làm rõ hơn nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước trong vai trò thống lĩnh các lực lượng vũ trang, Chủ tịch Hội đồng quốc phòng và an ninh trong hoạt động đối nội, đối ngoại, trong mối quan hệ với Quốc hội, Chính phủ, tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân theo quy định của Hiến pháp. Hoàn thiện cơ chế phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng và hệ thống

chính trị trong sạch, vững mạnh, các quy định cụ thể để tăng cường và bảo đảm Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình; bảo đảm các tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, thực sự gương mẫu, đi đầu trong việc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật. Thể chế hóa đầy đủ và thực hiện đúng đắn, hiệu quả cơ chế nhân dân thực hiện quyền lực Nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là dân chủ ở cơ sở. Tổng kết việc thực hiện và nghiên cứu hoàn thiện các quy định pháp luật theo hướng phát huy tốt hơn các hình thức dân chủ trực tiếp của nhân dân; có cơ chế bảo đảm thực hiện quyền của nhân dân tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết, phản hồi ý kiến, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhân dân.

Nghiên cứu những cơ quan, tổ chức nào cần có đảng đoàn, ban cán sự đảng, từ đó xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ chủ yếu (nhiệm vụ chung) của TCCSĐ; nghiên cứu xây dựng, ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình TCCSĐ cho phù hợp tình hình thực tiễn. Tập trung xem xét cơ cấu tổ chức và hệ thống tổ chức của mặt trận Tổ quốc Việt Nam trên hai phương diện thành viên tổ chức và thành viên cá nhân; để có sự điều chỉnh, bổ sung hợp lý. Hệ thống tổ chức của mặt trận Tổ quốc Việt Nam và ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở các cấp cần được tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, khắc phục triệt để tình trạng hành chính hóa... Xem xét, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ; sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức và hoạt động của từng tổ chức chính trị - xã hội bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị

Việc hoàn thiện tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức theo hướng đồng bộ cần phải được thực hiện ở cả 3 thành tố cấu thành mô hình tổ chức tổng thể hệ thống chính trị hiện nay.

Đối với hệ thống tổ chức đảng, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của cấp ủy cấp tỉnh, cấp ủy cấp huyện và cụ thể hóa cho cấp cơ sở; quy định khung quy chế làm việc của cấp ủy. Cấp ủy căn cứ quy định khung và đặc điểm, tình hình cụ thể để xây dựng khung quy chế làm việc của cấp mình và hướng dẫn cấp ủy cấp dưới trực tiếp xây dựng quy chế làm việc. Nhanh chóng hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của các đảng ủy khối cơ quan theo hướng tinh gọn tổ chức bộ máy và tập trung vào một số nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Đối với các đảng ủy khối doanh nghiệp, tiếp tục nghiên cứu, tổ chức lại cho phù hợp với điều kiện mới ở cả Trung ương, địa phương. Cụ thể hóa nghị quyết của các cấp ủy, tổ chức đảng; thể chế chủ trương của Đảng về tổ chức bộ máy, biên chế, quản lý công chức, viên chức bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, liên thông. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy từ Trung ương đến địa phương. Tiếp tục hoàn thiện tổ chức, hoạt động của Đảng đoàn Quốc hội, các tổ đảng ở Thường trực Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của Quốc hội, các đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Quốc hội. Nghiên cứu đổi mới, hoàn thiện mô hình tổ chức đảng; đẩy mạnh xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Sơ kết, tổng kết việc thực hiện mô hình cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp

việc chung khối mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp huyện, mô hình thí điểm bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã.

Đối với các cơ quan nhà nước, tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ, chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tổ chức các bộ, các cơ quan chuyên môn đa ngành, đa lĩnh vực; giảm hợp lý số lượng các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện. Tiếp tục thực hiện đổi mới, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các bộ, ngành theo hướng tập trung vào quản lý vĩ mô, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, luật pháp, cơ chế, chính sách; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành và hiệu quả tổ chức thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác giữa các bộ, ngành và các tổ chức trực thuộc các bộ, ngành; khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền giữa Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương, góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức với ba trụ cột chính: Tổ chức bộ máy; công vụ, công chức; hành chính điện tử và chuyển đổi số. Tiếp tục nghiên cứu, từng bước sắp xếp thu gọn đầu mối cơ quan điều tra đáp ứng yêu cầu công tác điều tra hình sự, phòng, chống tội phạm và phù hợp với tổ chức, hoạt động của viện kiểm sát nhân dân, tòa án nhân dân. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, phạm vi hoạt động, mối quan hệ công tác của Kiểm toán Nhà nước và các cơ quan kiểm tra,

thanh tra các cấp.

Tiếp tục đổi mới tổ chức, hoạt động của Quốc hội, kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ do Hiến pháp quy định. Kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực hoạt động của Hội đồng dân tộc, các ủy ban của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội; hoàn thiện thiết chế Tổng Thư ký Quốc hội, Ban Thư ký Quốc hội. Nghiên cứu việc tăng, giảm hợp lý tỉ lệ đại biểu Quốc hội chuyên trách, kiêm nhiệm; quy định số lượng với tỉ lệ hợp lý giữa lãnh đạo, ủy viên thường trực, ủy viên chuyên trách của Hội đồng Dân tộc và các ủy ban của Quốc hội.

Đối với mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cần kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh gọn đầu mối bên trong gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của từng tổ chức. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng tập trung cho cơ sở, gắn bó với đoàn viên, hội viên; tăng cường phối hợp công tác giữa mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội với các cơ quan, tổ chức có liên quan. Tiến hành công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện thí điểm mô hình cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc chung khối mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; mô hình thí điểm trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện; việc thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý. Xây dựng tiêu chuẩn, chức danh, cơ chế, chính sách phù hợp đối với cán bộ dân vận, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; chú trọng bồi dưỡng, sử dụng cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số, cán bộ công tác ở những vùng đặc biệt khó khăn như vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo. Sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ mặt trận Tổ quốc, đoàn thể theo

hướng tinh gọn ở cấp Trung ương, cấp tỉnh; tổ chức hợp lý bộ máy cấp huyện; mở rộng thành phần cán bộ bán chuyên trách cho cấp cơ sở. coi trọng việc kết hợp, phát huy có hiệu quả đội ngũ cán bộ: chuyên trách, bán chuyên trách và cộng tác viên. Giải thể hoặc chuyển giao những tổ chức, cơ quan, đơn vị đang hoạt động trong các lĩnh vực kinh tế không thuộc chức năng, nhiệm vụ của mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội. Thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích hoạt động của từng đoàn thể trong công tác vận động quần chúng. Quy định chặt chẽ việc thành lập tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng; thực hiện nghiêm túc và nhất quán nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp luật. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố dưới sự chủ trì của mặt trận Tổ quốc và bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự quản lý của chính quyền.

3. Tăng cường mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước, mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Cần nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của Đảng ta là đảng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo để định hướng, dẫn dắt sự nghiệp cách mạng, xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng XHCN, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân, quản lý xã hội có hiệu lực, hiệu quả bằng pháp luật. Đảng lãnh đạo phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, khai thác và phát huy có hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, thế mạnh của đất nước, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, CNH, HĐH, hội nhập quốc tế, bảo đảm đem lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân, quyền lực thuộc về nhân dân, nhân dân được phát huy quyền làm chủ thực sự của mình. Vì vậy tiếp tục đổi mới, hoàn

thiện hệ thống chính trị gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, tăng cường năng lực cầm quyền, không buông lỏng sự lãnh đạo, không bao biện, làm thay, tôn trọng vai trò chủ động của Nhà nước trong quản lý, điều hành, tuân theo pháp luật, tôn trọng nguyên tắc hiệp thương dân chủ trong tổ chức và hoạt động của mặt trận Tổ quốc Việt Nam gắn với tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả, tập hợp, vận động đoàn kết nhân dân, thực hiện giám sát và phản biện xã hội.

Nghiên cứu thấu đáo vai trò của Nhà nước trong điều kiện hiện nay ở nước ta, trong đó nhấn mạnh Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nhà nước thể chế hóa các quan điểm, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng thành các chính sách, pháp luật, các chương trình, kế hoạch hoạt động và quản lý xã hội theo Hiến pháp và pháp luật. Sự quản lý của Nhà nước không trái với các chủ trương, đường lối, nghị quyết, quy định của Đảng; đồng thời không hạn chế quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Sự quản lý của Nhà nước một mặt nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối, quan điểm chính trị của Đảng; mặt khác đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch mọi hoạt động trong đời sống xã hội. Tiếp tục hoàn thiện tổ chức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Bộ máy nhà nước cần phải được tổ chức gọn nhẹ, rõ ràng về chức năng, cụ thể về quyền hạn và trách nhiệm; tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước từ Trung ương đến địa phương phải tạo điều kiện để người dân dễ tiếp cận, dễ đối thoại, dễ kiểm tra, giám sát; huy động được tối đa trí tuệ, sáng kiến và sự đóng góp của người dân vào công tác quản lý nhà nước và xã hội. Đổi mới nhận thức và hành động về mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước, nhân dân, trong đó phải đặt người dân vào vị trí trung tâm trong mọi hoạt động của bộ máy Đảng, nhà nước,

toàn bộ hoạt động của bộ máy Đảng, Nhà nước phải được tổ chức trên nền tảng “phục vụ nhân dân”. Trên cơ sở đó có sự phân công, ràng buộc trách nhiệm cụ thể, giám sát lẫn nhau giữa cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tạo sự vận hành đồng bộ, thông suốt của hệ thống chính trị, mở rộng và phát huy dân chủ trong xã hội, nâng cao chất lượng của cả hệ thống chính trị.

Phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng và Nhà nước với Nhân dân. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động người dân theo hướng thiết thực, lấy nhu cầu, lợi ích chính đáng của các tầng lớp trong xã hội làm động lực quan trọng cho công tác vận động, tập hợp nhân dân; hướng về cơ sở. Nâng cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với công tác dân vận, tập trung làm tốt công tác dân vận của chính quyền, trọng tâm là hoàn thiện cơ chế, chính sách đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân, chỉnh đốn lề lối, tác phong phục vụ của cán bộ, công chức, giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp xúc cử tri, giám sát, tiếp dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhân dân. Đấu tranh mạnh mẽ với các biểu hiện thờ ơ, vô cảm, cửa quyền, hách dịch, những nhiễu đối với người dân. Tích cực đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, thực chất, hiệu quả nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của nhân dân.

4. Xây dựng đồng bộ cơ chế, các thiết chế giám sát, kiểm soát quyền lực trong cả hệ thống chính trị

Cơ chế kiểm soát quyền lực chính trị là sự vận hành một cách đồng bộ và thống nhất hệ thống các thể chế, thiết chế liên quan trong thực thi và kiểm soát quyền lực của Đảng, Nhà nước

và các thành viên của hệ thống chính trị, trên nền tảng quốc pháp, Đảng cương và truyền thống văn hóa dân tộc phù hợp với luật pháp và các thông lệ quốc tế. Kiểm soát quyền lực chính trị nhằm bảo đảm các chủ thể kiểm soát và các đối tượng được kiểm soát hoạt động đúng vị thế, chức năng và nhiệm vụ của mình được Hiến định, theo pháp luật và Cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng. Hiến pháp năm 2013 đã bổ sung nguyên tắc kiểm soát quyền lực Nhà nước giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Theo đó, xây dựng cơ chế, thiết chế kiểm soát quyền lực tập trung vào các vấn đề sau:

Xác định rõ phạm vi thẩm quyền lãnh đạo của Đảng đối với bộ máy nhà nước, để từ đó xác định cơ chế trách nhiệm và sự kiểm soát phù hợp đối với các cơ quan đảng. Để bảo đảm cơ chế kiểm soát quyền lực Nhà nước được vận hành một cách hiệu quả, tất cả các cơ quan quyền lực Nhà nước đều phải trở thành đối tượng của sự giám sát, kiểm soát, bởi về nguyên tắc, nguy cơ lạm quyền ở các cơ quan này là như nhau. Theo đó, ngay cả Quốc hội cũng nên được xem là đối tượng của sự kiểm soát quyền lực trong khi vai trò kiểm soát quyền lực của cơ quan tư pháp đối với các cơ quan lập pháp và hành pháp còn khá mờ nhạt.

Nghiên cứu, cụ thể hóa những cơ chế kiểm soát quyền lực song song với việc tiếp tục duy trì cơ chế giám sát, kiểm tra giữa các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp, giữa cơ quan Trung ương và địa phương. Đồng thời, nghiên cứu xây dựng cơ chế, thực hiện luật trung cầu ý dân để bảo đảm vai trò của nhân dân trong việc quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, qua đó kiểm soát quyền lực Nhà nước.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo; giải quyết việc khiếu nại, tố cáo và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo theo hướng cần quy định một cơ chế riêng, đặc thù hơn về việc giải

quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động hành pháp (rộng ra là khiếu nại, tố cáo trong hoạt động công vụ) giữa cán bộ, công chức, viên chức với người có chức vụ, quyền hạn, thủ trưởng, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, vì quan hệ giữa họ là quan hệ giữa cấp trên, cấp dưới, lãnh đạo với bị lãnh đạo, quản lý với bị quản lý, giữa quyền uy, mệnh lệnh và phục tùng, chấp hành. Bởi, thực hiện tốt quyền khiếu nại, tố cáo; giải quyết khiếu nại, tố cáo và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân là một kênh quan trọng của kiểm soát quyền lực Nhà nước từ phía người dân đối với bộ máy nhà nước nói chung và hoạt động hành pháp, cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn nói riêng.

Thực hiện nghiêm chế độ giám sát thường xuyên đối với công tác cán bộ theo quy định, chú trọng giám sát người đứng đầu, tập thể, cá nhân làm công tác cán bộ. Chú trọng công tác kiểm tra của cấp trên với cấp dưới, kiểm tra chuyên ngành việc thực hiện các nội dung công tác cán bộ. Kịp thời thẩm tra, xác minh, kết luận những trường hợp có nhiều dư luận, gây bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Để làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, các cấp ủy từ Trung ương đến cơ sở

cần tăng cường lãnh đạo ủy ban kiểm tra và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của mình tiến hành có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo quy định, coi trọng hơn việc làm tốt công tác giám sát; xây dựng chương trình, kế hoạch, xác định nội dung công tác kiểm tra, giám sát hằng quý, năm, nhiệm kỳ; lựa chọn hình thức kiểm tra, giám sát và triển khai thực hiện; thực hiện tốt việc lãnh đạo kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan kiểm tra đảng, cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng, cơ quan thanh tra, kiểm toán của Nhà nước. Hoàn thiện cơ chế để nhân dân trực tiếp kiểm soát quyền lực Nhà nước; bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, quyền kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo và các quyền khác của công dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Phát huy hơn nữa vai trò của mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, và các cơ quan báo chí trong giám sát, kiểm soát quyền lực Nhà nước □

() Sản phẩm nghiên cứu của đề tài Nhà nước KX04.39/21-25. (**) Kỳ 1: Mô hình tổ chức tổng thể hệ thống chính trị Việt Nam: Những vấn đề đặt ra, Tạp chí Xây dựng Đảng số 1+2/2024, tr.106-111.*

ĐỂ ĐẢNG VIÊN SINH HOẠT...

(Tiếp theo trang 13)

đi học hoặc đi công tác xa lâu ngày; đảng viên vi phạm pháp luật và kỷ luật đảng nên có thông tin trở lại để tổ chức đảng khu dân cư nắm được, cùng phối hợp động viên hoặc giúp đỡ đảng viên sửa chữa, khắc phục sai lầm, khuyết điểm.

Thứ tư, sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ sức mạnh của quần chúng nhân dân. Chính vì vậy, cấp ủy, chi bộ nơi đảng viên cư trú phải là

cầu nối giúp thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân, phát huy vai trò của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Nói cách khác, ngoài phát huy vai trò của đội ngũ đảng viên ở chi bộ khu dân cư, người dân cũng phải trở thành “tai mắt” giúp cho công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện những biểu hiện sai trái, thiếu chuẩn mực của đội ngũ đảng viên đang công tác về sinh hoạt tại nơi cư trú, giúp cho chi ủy, trực tiếp là đồng chí bí thư chi bộ có thêm căn cứ đánh giá, nhận xét đảng viên một cách chính xác □

VẤN ĐỀ CÁN BỘ dưới ánh sáng Tư tưởng Hồ Chí Minh

PGS. TRẦN ĐÌNH HUỖNH - ThS. NINH THỊ HỒNG HẠNH

LTS: Thời gian qua, công tác đổi mới, xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã thu được nhiều kết quả rõ nét. Vai trò lãnh đạo, uy tín của Đảng ngày càng được củng cố, nâng cao. Tuy vậy, hiện tượng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của không ít cán bộ, đảng viên ngày càng diễn biến tinh vi, phức tạp. Tìm nguyên nhân và đề ra giải pháp khắc phục là nhiệm vụ cấp bách hiện nay. Tạp chí Xây dựng Đảng trân trọng giới thiệu với bạn đọc bài viết “Vấn đề cán bộ dưới ánh sáng Tư tưởng Hồ Chí Minh” dài 2 kỳ của nhóm tác giả PGS. Trần Đình Huỳnh, Nghiên cứu viên cao cấp và ThS. Ninh Thị Hồng Hạnh, Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên.

Bài
1:

ĐI TÌM NGUYÊN NHÂN CỦA TÌNH TRẠNG SUY THOÁI TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC TRONG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

Những năm qua, Đảng ta đã ban hành nhiều nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Nghị quyết đã đi vào cuộc sống và có những kết quả rõ rệt.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả là dấu ấn nổi bật trong nhiệm kỳ Đại hội XII, XIII của Đảng. Tuy nhiên, tham nhũng vẫn diễn biến phức tạp, là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ.

Hiện tượng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, tham nhũng, tiêu cực trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cấp cao đến mức phải xử lý kỷ luật từ mức khiển trách đến khai trừ ra khỏi Đảng, số phải chịu các chế tài tới mức phải vào tù theo luật pháp của Nhà nước cũng không ít. Theo Báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) tại Hội

nghị lần thứ tư, BCH Trung ương khóa XIII, có hơn 87.000 đảng viên bị thi hành kỷ luật trong nhiệm kỳ khóa XII, tăng 18% so với nhiệm kỳ khóa XI. Trong đó, có 113 cán bộ diện Trung ương quản lý (tăng hơn 10 lần so với nhiệm kỳ trước). Trong số này có 27 Ủy viên và nguyên Ủy viên Trung ương, 4 người là Ủy viên và nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, hơn 30 sỹ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang.

Nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng, cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được mở rộng và quyết liệt hơn, từ đầu nhiệm kỳ đến nay số tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, trong đó có cả Ủy viên Trung ương, bí thư tỉnh ủy bị kỷ luật vẫn tăng.

Các tổ chức đảng và đảng viên mắc sai phạm liên quan đến các bộ, ngành, các cơ quan Trung ương như: Ban Kinh tế Trung ương, Bộ Y tế, Bộ Công thương, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao,

Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Cảnh sát Biển Việt Nam...; các địa phương như: TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Vĩnh Phúc, Hải Dương, Hậu Giang, Thanh Hóa, Quảng Nam...; Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã kỷ luật và đề nghị xem xét kỷ luật nhiều cán bộ, đảng viên sai phạm.

Theo Báo cáo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tại Phiên họp thứ 24 ngày 16-8-2023, trong 6 tháng đầu năm cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật đối với 218 đảng viên do tham nhũng, 10 đảng viên vi phạm về kê khai tài sản, thu nhập. BCH Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã thi hành kỷ luật 13 cán bộ diện Trung ương quản lý. Qua thanh tra, kiểm toán đã kiến nghị thu hồi, xử lý tài chính gần 165.000 tỷ đồng (tăng hơn 10 lần so với cùng kỳ năm 2022); kiến nghị xử lý trách nhiệm 784 tập thể, 2.912 cá nhân.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã thi hành kỷ luật 91 cán bộ diện Trung ương quản lý. Ngành Thanh tra, Kiểm toán đã kiến nghị thu hồi, xử lý tài chính hơn 340.000 tỷ đồng (tăng hơn 2 lần so với nửa đầu nhiệm kỳ Đại hội XII), hơn 1.700ha đất; kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với hơn 6.600 tập thể và gần 18.000 cá nhân. Các cơ quan chức năng đã chuyển gần 1.200 vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật (tăng gần 2 lần so với cả nhiệm kỳ Đại hội XII)⁽¹⁾.

Tình trạng công chức, viên chức xin thôi việc, bỏ việc trong Ngành Y tế, Giáo dục và nhiều ngành khác trong cả nước tăng trong thời gian gần đây cũng là vấn đề cần quan tâm. Họ xin nghỉ việc để chuyển sang làm việc ở khu vực tư hoặc do chế độ, chính sách chưa bảo đảm được nhu cầu cuộc sống của họ. Như báo chí phản ánh, những cán bộ “cấp ô”, hạn chế về năng lực nhưng không chịu rời mà cố bám

vào Nhà nước trong khi những người “dứt áo” thường làm việc tốt, năng lực chuyên môn cao... Hiện tượng “sàng lọc ngược” này dẫn đến chất lượng dịch vụ công bị suy giảm, trong khi bộ máy nhà nước đang cần nâng cao năng lực để thích ứng với sự biến chuyển lớn của thời đại 4.0 cũng như đủ sức giải quyết tốt những thách thức về kinh tế - xã hội hiện nay.

2 Tìm ra nguyên nhân và giải pháp để giải quyết một cách căn bản vấn đề cán bộ hiện nay là một việc vô cùng cấp bách, bởi chân lý muôn đời vẫn là: “Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hay kém... Vô luận việc gì, đều do người làm ra, và từ nhỏ đến to, từ gần đến xa đều thế cả”⁽²⁾. Trước hết, chúng ta cần xem xét lại việc học tập, huấn luyện, giáo dục, đào tạo, sử dụng cán bộ trong thời gian qua.

Từ khi thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước tới nay, Đảng và Nhà nước ta đã quan tâm đầu tư rất lớn cho việc phát triển giáo dục lý luận chính trị, nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Hầu hết cán bộ, công chức, viên chức từ chuyên viên chính trở lên đều có chứng chỉ lý luận chính trị cao cấp, có bằng đại học, một số không nhỏ đã có bằng thạc sỹ, tiến sỹ. Như vậy, về danh nghĩa cán bộ công chức, viên chức đều có học vấn cao, có thể nói ở tốp đầu so với thế giới. Nhưng trên thực tế, sự bất cập về những vấn đề lý luận, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, tình trạng tham nhũng, tiêu cực, yếu kém về quản lý nhà nước vẫn chưa giảm mà còn có phần trầm trọng hơn. Nguyên nhân do đâu? Để tìm ra câu trả lời, chúng ta cần liên hệ với lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về mục đích của việc học. Khi Người đến thăm Trường Đảng cao cấp Trung ương (nay là Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh) ngày 1-9-1949, Người chỉ rõ: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại.

Muốn đạt mục đích, thì phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, việc học không phải lấy học hàm, học vị để có danh, tìm con đường làm quan phát tài mà trước hết học là để làm việc. Người ta sinh ra ở đời, từ trẻ nhỏ và người già yếu, tàn tật, ai ai cũng phải làm việc và phải biết làm việc theo yêu cầu của từng ngành, nghề trong từng thời điểm. Làm nghề gì phải học tinh thông ngành ấy, học phải đi đôi với hành, bằng cấp, học hàm, học vị chỉ có giá trị khi được thực tiễn chứng minh. Làm nghề chữa bệnh phải học chuyên môn y dược; nhân viên y tế phải biết khám bệnh, chỉ định bốc thuốc và điều trị; nhà quản lý phải nắm chắc pháp luật và phương pháp quản trị mọi mặt của đời sống xã hội, biết chỉ huy, điều hành; nhà lãnh đạo phải biết cách thu phục, thuyết phục con người, phải biết đề ra chủ trương, chỉ thị, nghị quyết đúng, phù hợp với quy luật khách quan và phải biết lãnh đạo, thi hành sao cho có hiệu quả; nhà khoa học lý luận chính trị phải tinh thông lý luận Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các khoa học khác có liên quan, phải có phương pháp biện chứng để nghiên cứu, nắm bắt thực tế và quan trọng là phải biết sáng tạo, phát triển lý luận, đề xuất, kiến giải những vấn đề mà cuộc sống đòi hỏi lý luận soi sáng; phải biết diễn đạt những vấn đề ấy bằng văn bản có sức thuyết phục và phải biết đấu tranh với các luận điệu sai trái để bảo vệ nền tảng tư tưởng, bảo vệ đường lối chính trị của Đảng...

Chúng ta đều biết đối tượng cần tranh luận của C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n để bảo vệ chủ nghĩa Mác đều là những học giả, các triết gia, các giáo sư và các nhà báo... lừng danh của xã hội thời kỳ đó. Họ đã trình bày lập luận một cách hệ thống dựa trên những tri thức về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Họ lại được sự ủng hộ cả về vật chất lẫn tinh thần của chính quyền nhà nước và của hầu hết giới báo

chí trong xã hội tư bản. Không thể phê phán họ bằng bất cứ quyền lực gì, ngoài quyền năng trí tuệ. Ph.Ăng-ghe-n cho rằng bắt tay vào phê phán họ như trường hợp chống Đuy-rinh chẳng hạn, là: “Ngoạm vào quả táo. Thật vậy, đây là một quả táo mà một khi đã ngoạm vào thì phải nuốt cho hết. Hơn nữa, nó không những rất chua mà lại còn rất to”⁽³⁾. Để phê phán những đối tượng C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n cần tranh luận đó, hai ông không thể hồ đồ, tùy tiện, chụp mũ, nói lấy được mà cần phải nghiên cứu mối liên hệ bên trong của nó với hệ thống và như vậy phải nghiên cứu bản thân hệ thống ấy, phải bám sát vào các lập luận của đối tượng, vào các lĩnh vực rộng lớn, trong đó đối tượng bàn luận về mọi cái có thể có và cả những vấn đề ngoài lĩnh vực ấy nữa. Theo Ph.Ăng-ghe-n, những người cộng sản phải thận trọng “mài sắc vũ khí” bởi tính chất của chính đối tượng đã buộc sự phê phán phải cặn kẽ. Sự cặn kẽ ấy phải vượt cao hơn nội dung khoa học mà đối tượng nêu ra, đồng thời nó cũng cho phép nhà phê phán có cơ hội “trình bày một cách chính diện trên các lĩnh vực khác nhau cần phải đề cập đến ở đây” và “về các vấn đề hiện đang có một ý nghĩa khoa học hay thực tiễn phổ biến”. Muốn vậy, phải cặn kẽ, nghiêm túc, sâu sắc, nghĩa là phải nghiên cứu dựa vào các thành tựu mới nhất của khoa học để có quan niệm duy vật biện chứng về quá trình phát triển của tự nhiên và lịch sử. Song, muốn có một quan niệm vừa biện chứng, vừa duy vật về tự nhiên thì người ta phải biết toán học và khoa học tự nhiên. Người cộng sản phải tự biết những mặt còn non yếu, những khiếm khuyết, những hạn chế của bản thân để tự tu dưỡng, bồi đắp, khắc phục.

Ph.Ăng-ghe-n mới qua bậc tú tài. Để có thể sáng tạo khoa học và tranh luận khoa học, ông đã nỗ lực tự học, tham gia các câu lạc bộ bác học và dành thời gian nghiên cứu các lĩnh vực khoa học để đạt tới trình độ quảng bác và uyên

thâm của một nhà bác học lỗi lạc... Việc ý thức được mình chưa nắm vững những kiến thức về vật liệu đã khiến ông học tập nghiêm cần, thận trọng và ông khẳng định không ai có thể vạch ra được những sự lầm lẫn thực sự của ông về những sự kiện đã biết hồi đó. Chính sự thận trọng “mài sắc vũ khí” trước khi “xung trận” của Ph.Ăng-ghen mà GS, TS. Duy-rinh phải “hạ vũ khí”. Những quan điểm về CNXH được trình bày trong cuốn *Chống Duy-rinh*, “kể từ lần xuất bản trước, đã được truyền bá rộng rãi trong ý thức xã hội của giới khoa học và của giai cấp công nhân - hơn nữa lại là trong tất cả các nước văn minh trên thế giới”⁽⁴⁾.

Chúng ta đang sống trong một thời đại mà sự phát triển của kinh tế - xã hội đều dựa trên cơ sở của văn hóa, trí tuệ và tài năng. Cách học của Ph.Ăng-ghen là mẫu mực để những cán bộ, đảng viên noi theo, xứng đáng là người đại diện cho trí tuệ, lương tâm và danh dự của dân tộc, đưa dân tộc vươn lên tiến kịp các dân tộc văn minh trên toàn cầu như Bác Hồ từng căn dặn. Một tiến sỹ khoa học muốn có học hàm giáo sư, phó giáo sư nhưng không viết nổi một bài báo khoa học chuyên ngành đăng trên một tạp chí quốc tế có uy tín, mà phải đi “thuê” viết để đăng ở “tạp chí không chuyên” ngõ hầu đủ tiêu chuẩn để được phong chức danh. Thậm chí, còn có người không tự viết nổi các công trình khoa học ở trong nước mà còn phải chạy chọt, nhờ vả người khác viết hộ... Học hàm kiểu như thế là chính danh, hữu dụng hay là một thứ “giáo sư” hư danh, vô dụng?

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, học là để làm việc, biết làm việc và làm việc có kết quả mới là sự học ích nước, lợi nhà. Có biết làm việc mới biết làm người. Làm người cán bộ tốt trước hết phải biết làm việc, để làm người công dân tốt, phải có đạo đức công dân. Những chuẩn mực căn bản của đạo đức công dân theo Chủ tịch Hồ Chí Minh là: Tuân theo pháp luật Nhà nước. Tuân theo kỷ luật lao động. Giữ gìn

trật tự chung. Đóng góp (nộp thuế) đúng kỳ, đúng số để xây dựng lợi ích chung. Hăng hái tham gia công việc chung. Bảo vệ tài sản công cộng. Bảo vệ Tổ quốc.

Người cán bộ cách mạng trước hết phải là người công dân có đạo đức và phải rèn luyện để có đạo đức cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần chỉ rõ đạo đức là nền tảng và là sức mạnh của con người, coi đó là cái gốc của cây, ngọn nguồn của sông nước. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng thì mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang vì sự nghiệp độc lập dân tộc và CNXH. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, những chuẩn mực chung nhất của nền đạo đức cách mạng Việt Nam gồm những điểm sau: 1) Trung với nước, hiếu với dân. 2) Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Đây là phẩm chất quan trọng nhất, bao trùm nhất và chi phối các phẩm chất khác. Người từng viết: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”⁽⁵⁾. Người cho rằng có tài mà không có đức là người vô dụng nhưng có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó. Cho nên, đức là gốc nhưng đức và tài phải kết hợp với nhau để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng. Liên hệ với tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức trong Đảng hiện nay, chúng ta nhớ đã có lần Chủ tịch Hồ Chí Minh ví bọn tham ô như “những con lợn sục vào vườn rau của Nhà nước và ngoạm lấy ngoạm để một cách trơ trẽn”. Như vậy rõ ràng bọn tham ô, ăn hối lộ đã mất hết tính người và chúng là “giặc nội xâm”.

Về huấn luyện, giáo dục, đào tạo, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”⁽⁶⁾. Trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”, Người nhận định “Mở lớp huấn luyện, thế rất tốt. Song những lớp ấy

còn nhiều khuyết điểm. Thí dụ: Huấn luyện cho cán bộ trong các cơ quan hành chính mà không đụng đến công việc hành chính. Còn dạy chính trị thì mênh mông mà không thiết thực, học rồi không dùng được⁽⁷⁾. Liên hệ với tình hình hiện nay, quả là “việc huấn luyện cho cán bộ trong các cơ quan hành chính mà không đụng đến công việc hành chính”, dạy lý luận về xây dựng nhà nước pháp quyền và quản lý hành chính còn chưa sát với thực tiễn, chưa đáp ứng được yêu cầu của thời cuộc, như: “Vấn đề đổi mới đồng bộ, phù hợp giữa kinh tế với chính trị, văn hóa, xã hội, giữa đổi mới kinh tế với đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước có một số mặt còn lúng túng. Cơ chế kiểm soát quyền lực chưa hoàn thiện; vai trò giám sát của nhân dân chưa được phát huy mạnh mẽ. Hệ thống pháp luật còn một số quy định chưa thống nhất, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn. Chấp hành pháp luật nhìn chung chưa nghiêm; kỷ cương, phép nước có nơi còn bị xem nhẹ, xử lý vi phạm pháp luật chưa kịp thời, chế tài xử lý chưa đủ sức răn đe. Cải cách hành chính, cải cách tư pháp chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển đất nước.

Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương chưa đổi mới mạnh mẽ; chức năng, nhiệm vụ, phân cấp, phân quyền chưa thật rõ ràng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động còn hạn chế. Số lượng cán bộ cấp xã và đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công vẫn còn quá lớn; phẩm chất, năng lực, uy tín còn hạn chế, thiếu tính chuyên nghiệp, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới” (Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII của Đảng).

Việc giảng dạy lý luận chính trị chất lượng chưa cao, công tác đào tạo, phong học hàm, học vị chưa chặt chẽ, có cơ sở đào tạo còn chú ý số lượng hơn chất lượng, còn có hiện tượng thiếu liêm chính trong khoa học. Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa

được quan tâm đúng mức, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu; một số vấn đề mới, khó, phức tạp chưa được làm sáng tỏ. Công tác thông tin, tuyên truyền một số chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa phong phú, thường xuyên, kịp thời, chưa đáp ứng được sự mong đợi của nhân dân. Công tác đấu tranh phản bác, ngăn chặn các thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch có lúc, có nơi còn bị động, thiếu sắc bén, tính chiến đấu chưa cao; công tác nắm bắt dư luận trước những sự kiện, tình huống bất ngờ còn chưa kịp thời”. Đáng chú ý là việc giáo dục lý luận chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ hiệu quả chưa cao nên dẫn tới tình trạng một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cấp cao suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa”. Việc chấp hành Nghị quyết của Đảng về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh có nơi còn hình thức, hô hào như khẩu hiệu, nói nhiều hơn làm. Đúng như sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Than ôi! Khẩu hiệu cách mạng của Đảng mà hóa ra lá bùa của thầy cúng. Lỗi ấy tại ai?”⁽⁸⁾. Phải chăng, lỗi ấy là do công tác giáo dục, huấn luyện lý luận chưa gắn với thực tiễn, học chưa đi đôi với hành?

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém. Vì vậy, Đảng phải nuôi dạy cán bộ, như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu”⁽⁹⁾. Liên hệ thực tế công tác cán bộ của ta vừa qua, rõ ràng việc “nuôi dạy” vẫn còn một số yếu kém □

(1) Báo cáo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại Phiên họp thứ 24, ngày 16-8-2023. (2), (5), (6), (7), (8), (9) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2011, tập 5, tr.280-281; tr.10; tr.309; tr.344; tr.313. (3), (4) C.Mác - Ph.Ăng-ghe-n tuyển tập, NXB Sự thật, H.1983, tập 5, tr.14; tr.28.

VỀ MÔ HÌNH TỔ CHỨC CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

KIỀU CAO CHUNG

Phó Vụ trưởng Vụ V, Ban Tổ chức Trung ương

Hiện trạng mô hình tổ chức của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Theo quy định hiện hành của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn và Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Luật Thanh niên và Điều lệ Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam thì mô hình tổ chức của mặt trận Tổ quốc và 5 tổ chức chính trị - xã hội được thiết kế gồm có trực “dọc” và trực “ngang”.

Thứ nhất, về trực “dọc”: Tổ chức bộ máy của mặt trận Tổ quốc và 5 tổ chức chính trị - xã hội được thiết lập là một hệ thống xuyên suốt từ cấp Trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện, cấp cơ sở. Hệ thống trực “dọc” xuyên suốt các cấp của mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, cùng với hệ thống tổ chức đảng và hệ thống tổ chức nhà nước tương ứng, tạo thành **hệ thống chính trị** hoàn chỉnh ở mỗi cấp chính quyền, từ Trung ương đến cơ sở, trong đó hệ thống tổ chức đảng đóng vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo toàn diện đối với hệ thống chính trị.

Thứ hai, về trực “ngang”: Tổ chức bộ máy của mặt trận Tổ quốc và 5 tổ chức chính trị - xã hội từ cấp Trung ương đến cấp huyện (cấp được giao biên chế), gồm 4 nhóm:

1) Các cơ quan lãnh đạo: Gồm có đại hội, BCH, BTV, ban thường trực. Nhân sự hình thành do bầu cử, cơ cấu gồm có thường trực (cấp trưởng, cấp phó tổ chức); đại diện các cơ

quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc và tổ chức thành viên cấp dưới trực tiếp, hoạt động theo nhiệm kỳ. Các cơ quan lãnh đạo này không phải là đầu mối giao biên chế, việc tăng hay giảm số lượng thành viên không ảnh hưởng đến việc tăng hay giảm biên chế. Chỉ có cấp trưởng và cấp phó chuyên trách làm việc trực tiếp, giải quyết công việc hằng ngày của tổ chức. Các thành viên khác (ủy viên BCH, BTV, phó chủ tịch kiêm nhiệm) làm việc theo kỳ họp tại cơ quan lãnh đạo mà mình là thành viên và làm việc hằng ngày tại cơ quan, tổ chức do mình giữ vị trí lãnh đạo. Về cơ bản, các cơ quan lãnh đạo hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số. Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trong quy định có điểm khác nhưng về cơ bản tập thể lãnh đạo ở các tổ chức này đều hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, cụ thể: Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định: “*Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động. Ban thường trực các cấp làm việc theo chế độ tập thể bàn bạc, quyết định theo đa số, phân công cá nhân phụ trách*”. Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam quy định: “*Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, liên hiệp, thống nhất hành động. Cơ quan lãnh đạo các cấp tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ*”.

2) Các cơ quan tham mưu, giúp việc (văn

phòng, ban chuyên môn; ở cấp tỉnh và cấp Trung ương, có thể có đơn vị sự nghiệp): Là đầu mối giao biên chế, cấp kinh phí hoạt động. Tất cả nhân sự làm việc chuyên trách hằng ngày tại cơ quan, đơn vị. Có chức năng tham mưu, giúp việc cho các cơ quan lãnh đạo, trực tiếp, thường xuyên là BTV, ban thường trực và là cơ quan chuyên môn về lĩnh vực được phân công.

3) Các tổ chức tư vấn, phối hợp liên ngành (hội đồng, ban chỉ đạo): Là những tổ chức được thành lập để tư vấn cho cơ quan lãnh đạo những vấn đề có tính chất chuyên môn sâu hoặc tham mưu cho cơ quan lãnh đạo giải quyết những vấn đề có tính chất liên ngành. Nhân sự ở các tổ chức tư vấn, phối hợp liên ngành do cán bộ cơ quan lãnh đạo và cơ quan tham mưu giúp việc *kiêm nhiệm* hoặc *hợp đồng* với các chuyên gia, nhà khoa học.

4) Các tổ chức thành viên trực thuộc: Các tổ chức thành viên ở cấp cơ sở là cầu nối trực tiếp giữa tổ chức với hội viên.

Một số vấn đề đặt ra và kiến nghị

Từ thực tiễn hoạt động của mô hình tổ chức của mặt trận Tổ quốc và 5 tổ chức chính trị - xã hội, xin có một số đề xuất sau:

1. Về mô hình cơ quan lãnh đạo

Về cơ bản, mô hình các cơ quan lãnh đạo từ Trung ương đến cấp huyện của mặt trận Tổ quốc Việt Nam và 5 tổ chức chính trị - xã hội, gồm: Đại hội - BCH - BTV - Ban thường trực (hoặc tương đương). Đại hội thường kỳ được tổ chức 5 năm một lần, bầu ra BCH. BCH là cơ quan lãnh đạo giữa 2 kỳ đại hội, bầu ra BTV và ban thường trực. BTV là cơ quan lãnh đạo giữa 2 kỳ họp của BCH. Ban thường trực (hoặc tương đương) là cơ quan giải quyết công việc hằng ngày của tổ chức.

Riêng mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan lãnh đạo ở cấp tỉnh, cấp huyện, gồm: Đại hội - Ủy ban mặt trận Tổ quốc - Ban thường trực, *không có* đoàn chủ tịch như ở cấp Trung ương (hoặc BTV như ở các tổ chức chính trị - xã hội

cùng cấp). Đề hoạt động được tốt hơn, đề nghị Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổng kết việc không tổ chức BTV ở mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp huyện, đánh giá những ưu điểm và hạn chế của mô hình này, từ đó đưa ra những kiến nghị để tiếp tục duy trì hoặc mở rộng thực hiện đối với các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Về mô hình cơ quan tham mưu, giúp việc

Hiện nay, việc tổ chức các phong trào hoạt động giữa mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội *bị trùng lặp* về đối tượng, có người vừa là đoàn viên thanh niên, vừa là hội viên hội phụ nữ, vừa là hội viên hội nông dân hoặc đoàn viên công đoàn; có người vừa là hội viên hội cựu chiến binh, vừa là hội viên hội phụ nữ, vừa là hội viên hội nông dân hoặc đoàn viên công đoàn. Thực tế có tình trạng một vụ việc của một cá nhân có thể trở thành nội dung mà nhiều tổ chức cùng báo cáo. Việc tổ chức các hoạt động từ thiện, cứu trợ do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh cũng gặp tình trạng tương tự. Từ thực tế này, BTV Tỉnh ủy Quảng Ninh đã thí điểm mô hình cơ quan tham mưu, giúp việc chung cho mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương. Đề nghị Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì, phối hợp với BTV Tỉnh ủy Quảng Ninh, đảng đoàn các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Ban Bí thư Trung ương Đoàn tổng kết mô hình này. Đồng thời, nghiên cứu mô hình Văn phòng Quốc hội tham mưu, giúp việc chung cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các ủy ban của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội vì mô hình này đã hoạt động qua nhiều nhiệm kỳ có hiệu quả.

3. Về nguyên tắc tổ chức và hoạt động

Thứ nhất, nguyên tắc tổ chức và hoạt động giữa mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội hiện nay quy định chưa thống nhất.

Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xác định

4 nguyên tắc tổ chức và hoạt động, gồm: **1)** Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. **2)** Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động. **3)** Khi phối hợp và thống nhất hành động, các tổ chức thành viên tuân theo Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng thời giữ tính độc lập của tổ chức mình. **4)** Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là tổ chức thành viên, vừa lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều lệ Công đoàn Việt Nam xác định 3 nguyên tắc tổ chức và hoạt động: **1)** Công đoàn Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ; cơ quan lãnh đạo công đoàn các cấp do bầu cử lập ra, thực hiện theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức. **2)** Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Công đoàn Việt Nam là Đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo cao nhất ở mỗi cấp công đoàn là đại hội công đoàn cấp đó. Cơ quan lãnh đạo của công đoàn ở mỗi cấp giữa 2 kỳ đại hội là BCH. **3)** Nghị quyết của công đoàn các cấp được thông qua theo đa số và phải được thi hành nghiêm chỉnh.

Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xác định 2 nguyên tắc tổ chức và hoạt động: **1)** Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, liên hiệp, thống nhất hành động. **2)** Cơ quan lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam các cấp do bầu cử lập ra, tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam xác định 1 nguyên tắc tổ chức và hoạt động là tập trung dân chủ (Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam quy định 7 nội dung của nguyên tắc tập trung dân chủ; Điều

lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh quy định 5 nội dung của nguyên tắc tập trung dân chủ; Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam không quy định nội hàm của nguyên tắc này).

Ở Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội hiện nay (trừ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh), Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã thành lập đảng đoàn với cơ cấu gồm: Chủ tịch, phó chủ tịch, trưởng ban tổ chức - cán bộ (đối với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội, các Ủy viên Trung ương tham gia Đoàn Chủ tịch và Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ (Quy định số 97-QĐ/TW ngày 7-2-2023 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương).

Đảng đoàn có chức năng lãnh đạo nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức - cán bộ; hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số. Sau khi đảng đoàn thảo luận, thống nhất chủ trương lãnh đạo nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức - cán bộ, BCH - BTV - ban thường trực của mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức thực hiện theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của tổ chức mình.

Thứ hai, việc tổ chức thực hiện giữa các tổ chức này cũng chưa thống nhất.

Các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số giống như ở đảng đoàn (Công đoàn, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh) hoặc thực hiện theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam) hoặc nguyên tắc dân chủ, liên hiệp, thống nhất hành động (Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam).

Để thống nhất nguyên tắc tổ chức và hoạt động, đề nghị Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đảng đoàn các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Ban Bí thư Trung ương

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh căn cứ vào đặc điểm mô hình tổ chức của mình để xác định nguyên tắc tổ chức và hoạt động theo 3 phạm vi: **1)** Đối với toàn bộ tổ chức của mình. **2)** Đối với các cơ quan lãnh đạo của tổ chức. **3)** Đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của tổ chức, theo hướng: Ở phạm vi tổ chức, mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội có chức năng tập hợp, đoàn kết, dẫn dắt Nhân dân đi theo Đảng, bảo vệ Đảng, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nguyên tắc tổ chức đầu tiên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội là sự tham gia *tự nguyện* của các cá nhân, tổ chức thành viên.

Ngoài ra, các tổ chức chính trị - xã hội và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có thể nghiên cứu nguyên tắc hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động như Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiện hành quy định và nguyên tắc dân chủ, liên hiệp, thống nhất hành động như Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam hiện hành quy định để tiếp thu những yếu tố hợp lý, đưa vào nguyên tắc tổ chức và hoạt động của tổ chức mình.

Thứ ba, đối với cơ quan lãnh đạo.

Cơ quan lãnh đạo của các tổ chức chính trị - xã hội hiện nay đều do bầu cử lập ra, tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số. Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định ban thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp do hiệp thương cử ra và làm việc theo chế độ tập thể bàn bạc, quyết định theo đa số, phân công cá nhân phụ trách. Về bản chất, đó là nguyên tắc tập trung dân chủ. Tuy nhiên, nguyên tắc tập trung dân chủ cần được nghiên cứu để quy định thống nhất nội dung đối với từng tổ chức.

Thứ tư, đối với cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp.

Các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội làm việc liên tục từ khi thành lập cho đến khi sáp nhập, hợp nhất, giải thể, không theo nhiệm kỳ như cơ quan lãnh đạo. Nhân sự hình thành do tuyển dụng, tiếp nhận, bổ nhiệm. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động theo *chế độ thủ trưởng*. Từ khi các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp được thành lập cho đến nay đều tổ chức và hoạt động theo chế độ thủ trưởng nhưng chưa được quy định trong điều lệ của các tổ chức □

ĐẮK LẮK XÂY DỰNG...

(Tiếp theo trang 16)

hướng tư tưởng đối với đảng viên; tiếp tục nâng cao chất lượng học tập nghị quyết đối với đảng viên. Chi bộ thực hiện tốt việc phân công công tác cho đảng viên, bảo đảm mỗi đảng viên đều được giao nhiệm vụ phù hợp. Tăng cường quản lý đảng viên trong thực thi nhiệm vụ, nhất là những nơi, vị trí dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực; quản lý chặt chẽ đảng viên ra nước ngoài; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi trong sinh hoạt đảng đối với đảng viên là sinh viên mới tốt nghiệp, bộ đội xuất ngũ, đảng viên đi làm

ăn xa; thường xuyên rà soát, sàng lọc đội ngũ đảng viên ngay từ chi bộ, kịp thời phát hiện, kiên quyết đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Trong giai đoạn hiện nay, các cấp ủy, TCCSĐ và đội ngũ đảng viên của Đảng bộ tỉnh phải nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16-6-2022 của BCH Trung ương (khóa XIII). Các cấp ủy, tổ chức đảng khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW phải nghiên cứu, vận dụng linh hoạt, phù hợp với điều kiện, đặc điểm và tình hình thực tế của từng địa phương, đơn vị □

“THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN” vấn đậm đà lòng son

VŨ VĂN QUẾ

Trường Đại học Tài chính - Marketing

Chiến khu Tân Trào - Sơn Dương (Tuyên Quang) lịch sử, nơi nguồn thiêng hội tụ, vinh dự được Bác Hồ, Trung ương Đảng chọn làm nơi ở và làm việc thời kỳ tiền khởi nghĩa và suốt 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Tự hào là quê hương “Thủ đô kháng chiến”, trong hành trình đi tới, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong huyện luôn trọn niềm tin theo Đảng; vận dụng sáng tạo bài học về sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; nỗ lực, đổi mới, quyết tâm, đạt nhiều thành tựu trên chặng đường dựng xây, kiến thiết để có một Sơn Dương giàu đẹp.

Biến tiềm lực thành nguồn lực phát triển

Sơn Dương là huyện miền núi phía Nam tỉnh Tuyên Quang, giáp các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc và Thái Nguyên, nằm ở trung tâm Việt Bắc với vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng. Trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc giữa thế kỷ XX, nơi đây đã trở thành trung tâm căn cứ cách mạng, Thủ đô Khu giải phóng, Thủ đô kháng chiến; nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội... Các di tích lịch sử nổi tiếng nơi đây, như: Cây đa Tân Trào, lán Nà Nưa, đình Tân Trào, đình Hồng Thái, đình Thanh La, Hang Bòng, bến Bình Ca... mãi mãi đi vào lịch sử dân tộc như những “địa chỉ đỏ” cách mạng, là niềm tự hào, là động lực vô cùng to lớn trong mỗi bước đi lên của Sơn Dương.

Bí thư Huyện ủy Sơn Dương Nguyễn Thị Thanh Huyền cho biết, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI với tinh thần “Phát huy truyền thống quê hương cách mạng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; xây dựng

huyện Sơn Dương phát triển nhanh, bền vững”, Đảng bộ huyện tập trung lãnh đạo, đề ra nhiều giải pháp cụ thể, sát thực tiễn, đặc biệt là triển khai thực hiện 4 nhiệm vụ trọng tâm, 3 khâu đột phá, giành được nhiều thành tựu nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

Dấu ấn nổi bật của huyện Sơn Dương là kinh tế - xã hội tăng trưởng, phát triển đúng hướng, hiệu quả. Sản xuất công nghiệp đạt nhiều kết quả tích cực, thu hút thêm nhiều dự án vào các khu, cụm công nghiệp. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, huyện chấp thuận chủ trương đầu tư cho 12 dự án với tổng số vốn đăng ký trên 2.663 tỷ đồng; xúc tiến đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp mới; đang triển khai thực hiện giải phóng mặt bằng Cụm công nghiệp Ninh Lai - Thiện Kế; kêu gọi nhà đầu tư thực hiện dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Phúc Ứng 2.

Bộ mặt đô thị của thị trấn Sơn Dương và trung tâm các xã được chỉnh trang, nâng cấp. Các tuyến đường giao thông được xây dựng, kết nối như đường ĐT185, ĐT186, đường 13B

kéo dài; tuyến đường giao thông từ Dộc Vầu, Vân Sơn đi các xã Hồng Lạc, Trường Sinh; đường tránh thị trấn Sơn Dương; đường Tam Đa - Quang Yên; nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ trung tâm huyện vào các khu di tích thuộc xã Tú Thịnh, Minh Thanh; xây dựng cầu Trắng 2, xã Tân Trào; xúc tiến chủ trương đầu tư công trình xây dựng cầu và tuyến đường động lực từ Ngã 3 Tân Phúc đến tổ dân phố Làng Cả, thị trấn Sơn Dương đầu nối với đường ĐT185; nâng cấp tuyến đường ĐH15 Tân Keo - Bảo tàng Tân Trào. Xây dựng 111 trường học với tổng số tiền 635,246 tỷ đồng. Hoàn thành Đề án xây dựng huyện Sơn Dương đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025.

Về nông nghiệp, Sơn Dương chú trọng sản xuất hàng hóa, chuyên canh, từng bước hình thành vùng cây trồng có giá trị kinh tế cao. Bên cạnh cây trồng chủ lực là chè, mía, lúa, đã hình thành vùng chuyên canh cây trồng mới như lạc Lâm Xuyên ở xã Tam Hồng, cà gai leo tại xã Hợp Hòa, sắn dây tại thị trấn Sơn Dương... Hiện có 16 sản phẩm nông nghiệp đạt tiêu chuẩn nông nghiệp sạch và thực phẩm an toàn VietGAP, nông nghiệp hữu cơ như gạo đặc sản Tân Trào, chè Ngân Sơn, chè Vĩnh Tân, bột sắn dây, tinh bột nghệ Tiến Phát... Chăn nuôi từng bước thực hiện theo mô hình an toàn gắn với vùng nguyên liệu, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, truy xuất nguồn gốc. Kinh tế lâm nghiệp được chú trọng, trồng mới trên 2.000ha rừng, tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 52%, trên 4.374ha rừng được cấp chứng chỉ theo tiêu chuẩn FSC (tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững).

Du lịch phát triển với nhiều khởi sắc, đặc biệt là sản phẩm du lịch lịch sử, về nguồn, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng. Sơn Dương hiện có 226 di tích, trong đó có 47 di tích cấp quốc gia và 83 di tích cấp tỉnh. Đặc biệt là Khu di tích lịch sử quốc gia Tân Trào, địa danh lịch sử nổi tiếng, điểm hẹn về nguồn linh thiêng của đồng bào cả nước. Với 19 dân tộc anh em cùng

chung sống, Sơn Dương có tiềm năng về du lịch văn hóa với 4 di sản đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia, gồm: hát Soọng cô của dân tộc Sán Diu, hát Sinh ca của người Cao Lan, nghệ thuật trang trí trên trang phục truyền thống của người Dao đỏ và Lễ hội đình Thọ Vực, xã Hồng Lạc.

Với tình yêu quê hương đất nước, đôi bàn tay cần cù khéo léo và tâm hồn trong sáng, nhạy cảm, nhân dân các dân tộc huyện Sơn Dương đã sáng tạo, gìn giữ và làm giàu kho tàng văn hóa của mình. Những phong tục tập quán, những làn điệu sli, lượn, páo dung, sinh ca, lễ cấp sắc; những nét hoa văn duyên dáng, tinh xảo trên những tấm thổ cẩm, trang phục... tạo nên đời sống văn hóa tinh thần phong phú, đa dạng, độc đáo của đồng bào các dân tộc trên vùng quê Việt Bắc.

Những ngày cuối năm Quý Mão, chúng tôi trở lại Tân Trào. Cuộc sống người dân đã thay đổi rõ rệt, những ngôi nhà sàn truyền thống của đồng bào dân tộc Tày, Nùng, Cao Lan, Sán Diu... được bảo tồn, sửa chữa và cả xây mới khang trang. Người dân đã biết cách phát triển dịch vụ du lịch cộng đồng, thu hút đông đảo khách du lịch trong và ngoài nước. Chủ tịch UBND xã Tân Trào Hoàng Đức Soài cho biết, thu nhập bình quân của người dân hiện đạt 52,8 triệu đồng/năm; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm 1,11%; 95% người dân được sử dụng nước hợp vệ sinh; 100% đường thôn đã được cứng hóa; xã không còn nhà tạm, nhà dột nát... Mừng nhất là tuyến đường ĐH15 dài trên 4km nối ATK Tân Trào với ATK Định Hóa (Thái Nguyên) và dự án Làng Văn hóa du lịch Tân Lập đang được xúc tiến xây dựng.

Vững niềm tin viết tiếp trang sử mới

Bí thư Huyện ủy Sơn Dương Nguyễn Thị Thanh Huyền khẳng định, sự đoàn kết, tư duy đổi mới, điều hành khoa học, triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các giải pháp của BTV

(Xem tiếp trang 49)

CẦN ĐỔI MỚI CÔNG TÁC HỖ TRỢ, PHÁT TRIỂN TÀI NĂNG TRẺ TRONG THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT VỀ PHÁT TRIỂN TP. HỒ CHÍ MINH

THIÊN LINH

TP. Hồ Chí Minh là địa phương có nguồn nhân lực trẻ dồi dào với 2,9 triệu thanh niên (từ 16 đến 30 tuổi), chiếm hơn 30% tổng dân số. Để phát huy nguồn nhân lực trẻ đạt hiệu quả cao, những năm qua Thành phố luôn chú trọng công tác phát hiện, đào tạo, hỗ trợ, phát triển tài năng trẻ và đạt nhiều kết quả. Tuy nhiên, trước những yêu cầu phát triển Thành phố trong giai đoạn mới, công tác hỗ trợ, phát triển tài năng trẻ cần được đổi mới để phát huy nguồn nhân lực trẻ một cách bền vững.

Một số kết quả nổi bật

TP. Hồ Chí Minh hiện có 19.545 cán bộ, công chức trong các cơ quan đảng, nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội. Trong đó, cấp thành phố có 5.703 người, cấp quận, huyện có 7.963, cấp cơ sở có 5.518 người, với tỷ lệ cán bộ, công chức trẻ (dưới 40 tuổi) tương ứng là: 60,27%, 55,18%, 30,84%. Toàn Thành phố có 140.026 viên chức và người lao động. Trong đó, cấp thành phố có 58.632 (dưới 40 tuổi chiếm 45%), cấp quận, huyện là 81.394 (dưới 40 tuổi chiếm 41%).

Những năm qua, công tác phát hiện và tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đào tạo tài năng trẻ luôn được Thành phố quan tâm, đạt nhiều kết quả, đóng góp vào sự phát triển chung của tài năng trẻ cả nước. Tiêu biểu là Thành phố thực hiện *Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị*. Đây là một trong ba chương trình đột phá

chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI và XII của Đảng: “Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong những yếu tố quyết định sự phát triển nhanh, bền vững đất nước”. Trong đó, Thành phố đã ban hành nhiều chính sách đột phá trong công tác thu hút và tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ yêu cầu phát triển của đô thị đặc biệt.

Trước đó, Thành phố đã xây dựng và triển khai 3 chương trình tạo nguồn cán bộ, gồm: *Chương trình tạo nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ tuổi; Chương trình đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ của Thành phố; Chương trình quy hoạch tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý xuất thân từ công nhân*. Qua nhiều năm thực hiện, đến nay các chương trình đã thu được nhiều kết quả, kịp thời bổ sung nguồn cán bộ trẻ có năng lực, có phẩm chất chính trị và chuyên môn cao, nhất là đội ngũ cán bộ quản lý và chuyên gia giỏi các ngành khoa học kỹ thuật và xã hội (công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, xây dựng, quy hoạch đô thị, môi trường; quản trị kinh doanh, thị trường tài chính, chứng khoán...), đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho hệ thống chính trị của Thành phố.

Gần đây, năm 2021 BTV Thành ủy ban hành Đề án số 01-ĐA/TU “về hỗ trợ, phát triển tài năng trẻ và lãnh đạo tương lai của TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2020-2035” (gọi tắt là Đề án số 01). Mục tiêu của Đề án là xây dựng và thực hiện các chính sách hỗ trợ, thu hút và trọng

dụng tài năng trẻ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Trong đó, chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với phát triển khoa học - công nghệ; tập trung cho những ngành, lĩnh vực có hàm lượng công nghệ, có vai trò quyết định, tạo bước đột phá mạnh mẽ trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Thành phố nhanh và bền vững, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, chuyên gia, nhà khoa học trẻ; chú trọng thực hiện các cơ chế, chính sách để phát triển tài năng trẻ, người có tài năng đặc biệt đối với các lĩnh vực Thành phố có nhu cầu.

Qua 3 năm triển khai thực hiện Đề án số 01, Thành phố đã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện theo chiến lược đón đầu một số chuyên ngành, lĩnh vực mũi nhọn theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI hướng đến mục tiêu xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, phục vụ; chú trọng bồi dưỡng kỹ năng, tác nghiệp theo hướng tăng thực hành, giảm lý thuyết; cập nhật kiến thức thực tiễn, kinh nghiệm xử lý tình huống; nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức trong thực thi công vụ. Cùng với xây dựng vị trí việc làm trong hệ thống chính trị, thực hiện đánh giá cán bộ thông qua bộ tiêu chí bảo đảm tính khoa học và thực tiễn, Thành phố đã ban hành các nghị quyết hỗ trợ hoạt động đối với thanh niên, tài năng trẻ, lãnh đạo tương lai, cán bộ, công chức, viên chức trẻ... Tiếp tục triển khai thực hiện chủ trương thu hút sinh viên xuất sắc, thu hút chuyên gia khoa học và công nghệ (năm 2022 thu hút được 102 sinh viên, năm 2023 là 82 sinh viên).

3 năm qua, Thành phố đã chọn, cử 128 người đi đào tạo thạc sỹ (đạt tỷ lệ 128%, chỉ tiêu là 100 người), trong đó có 45 người được đào tạo chuyên ngành xây dựng Đảng, 41 người được đào tạo về điều hành cao cấp chính sách công, 22 người được đào tạo chuyên

ngành Tôn giáo và 20 người được đào tạo chuyên ngành Dân tộc. Các cấp ủy cũng quan tâm tạo điều kiện cho cán bộ tự đào tạo nâng cao trình độ. Trong đó, Ngành Y đào tạo 7 tiến sỹ, 29 thạc sỹ, ngành Giáo dục đào tạo 62 tiến sỹ, 3.925 thạc sỹ...

Chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, BTV Thành ủy đã lãnh đạo rà soát nhu cầu, xây dựng kế hoạch tuyển dụng bổ sung cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để đáp ứng nguồn lực của hệ thống chính trị. Từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay, Thành phố đã tuyển dụng 209 sinh viên bổ trí vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị, bổ sung vào nguồn cán bộ, công chức, viên chức trẻ của Thành phố.

Các cấp ủy cũng luôn quan tâm công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ; đã quy hoạch 1.559 cán bộ, công chức, viên chức trẻ (dưới 35 tuổi) vào các chức danh diện các cấp ủy trực thuộc Thành ủy, cơ quan, đơn vị quản lý, nhiệm kỳ 2025-2030 và 20 cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi) vào các chức danh diện BTV Thành ủy quản lý.

Bên cạnh đó, Thành phố còn quan tâm phát hiện, tuyên dương, khen thưởng, phát huy vai trò của tài năng trẻ thông qua việc chủ động tổ chức nhiều chương trình, hoạt động, như: Liên hoan “Tuổi trẻ Sáng tạo”; Chương trình “Vinh danh thủ khoa TP. Hồ Chí Minh”, “Vườn ươm sáng tạo khoa học - công nghệ trẻ”; Phong trào “Học sinh 3 rèn luyện”, “Học sinh 3 tốt”, “Sinh viên 5 tốt”, “Công dân trẻ tiêu biểu TP. Hồ Chí Minh”, “Cán bộ, công chức, viên chức trẻ, giỏi, thân thiện”... Từ đó đã phát hiện và tuyên dương nhiều gương đoàn viên, thanh thiếu niên tiêu biểu trên các lĩnh vực. Các cơ sở đoàn trực thuộc cũng đã tập trung phát hiện, giới thiệu và tuyên dương điển hình, tài năng trẻ tại địa phương, đơn vị.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng được

Thành phố đặc biệt quan tâm chính là thu hút và phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt đối với lĩnh vực Thành phố có nhu cầu. Các đơn vị tiên phong trong thực hiện chính sách thu hút chuyên gia khoa học và công nghệ gồm: Khu Công nghệ cao, Khu Nông nghiệp công nghệ cao, Viện Khoa học - Công nghệ tính toán và Trung tâm Công nghệ sinh học. Tính đến nay, có khoảng 570 chuyên gia khoa học và công nghệ người nước ngoài và chuyên gia Việt kiều làm việc trong các doanh nghiệp của Khu Công nghệ cao. Chính sách thu hút đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt của Thành phố đã góp phần đưa Thành phố trở thành nơi thu hút, hội tụ nhân tài, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Khó khăn, vướng mắc

Hiện TP. Hồ Chí Minh cũng đang gặp một số khó khăn trong việc thực hiện hỗ trợ, phát triển tài năng trẻ và nhà lãnh đạo tương lai. Trong đó, quy định hiện hành về tuyển dụng, sử dụng và chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện thống nhất trên cả nước, do đó chưa thật phù hợp với tình hình và điều kiện thực tiễn của Thành phố. Mặc dù Thành phố đã có kiến nghị với Trung ương, Chính phủ và các bộ, ngành liên quan nhưng chưa được xem xét, điều chỉnh kịp thời; đặc biệt là quy định về nguồn kinh phí chi cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Việc áp dụng chế độ, chính sách cho các đối tượng có tiềm năng theo khung chế độ, chính sách chung của cả nước nên Thành phố chưa có nhiều chính sách khuyến khích, giữ chân cán bộ trẻ xuất sắc tiếp tục cống hiến lâu dài cho Thành phố.

Thêm vào đó, sự phát triển của khu vực tư, nhất là chính sách tiền lương hấp dẫn đã tác động đến tình hình ổn định nhân sự tại các cơ quan, đơn vị. Thời gian qua, một số cán bộ, công chức, viên chức có năng lực tốt đã chuyển

ra làm việc ở khu vực tư. Đây là những vấn đề cần quan tâm nhằm kéo giảm tình trạng “chảy máu chất xám” trong hệ thống chính trị Thành phố. Việc thu hút chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt là chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước ta, đòi hỏi sự thận trọng trong xây dựng cơ chế tổ chức thực hiện nên thời gian xây dựng quy chế kéo dài, chưa kịp thời đáp ứng nhu cầu của các cơ quan, đơn vị. Một vài cấp ủy chưa chú trọng đề xuất cơ chế, chính sách phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo tài năng trẻ trong từng ngành, lĩnh vực (y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao...); việc nắm bắt thông tin, tập hợp, kết nối tài năng trẻ chưa có tính hệ thống, thiếu đồng bộ...

Giải pháp phát huy vai trò của các tài năng trẻ một cách bền vững

Trong thời kỳ phát triển và hội nhập hiện nay, đặc biệt trước bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, TP. Hồ Chí Minh đang tập trung thực hiện nhiều nghị quyết quan trọng về phát triển Thành phố, như Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 7-10-2022 của Bộ Chính trị “về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30-12-2022 của Bộ Chính trị “về phương hướng, nhiệm vụ phát triển TP. Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội “về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Hồ Chí Minh”... Để phát huy nguồn nhân lực trẻ một cách bền vững, Thành phố cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục triển khai Đề án số 01-ĐA/TU gắn với thực hiện Kế hoạch số 124-KH/TU ngày 31-5-2022 của BTV Thành ủy về thực hiện Kết luận số 14-KL/TW ngày 22-9-2021 của Bộ Chính trị “về chủ trương khuyến khích và bảo

vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung”. Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị tiếp tục tập trung, chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công cụ thể tại Đề án số 01-ĐA/TU; xác định lộ trình, tiêu chí cần đạt được, phân công đơn vị chủ trì thực hiện đối với từng nhiệm vụ. Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách của từng ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị và của Thành phố để thúc đẩy việc phát hiện, hỗ trợ, phát triển tài năng trẻ, lãnh đạo tương lai của Thành phố; liên thông, lồng ghép, tích hợp với thực hiện các quy định của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ và Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội “về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Hồ Chí Minh” cũng như các văn bản cụ thể hóa của Thành ủy để đạt yêu cầu thống nhất, toàn diện, đồng bộ trong công tác cán bộ.

Hai là, chủ động xây dựng các chính sách nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Hồ Chí Minh. Cụ thể, cần nghiên cứu điều chỉnh quy định về thu nhập, mức đãi ngộ cho chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt bảo đảm hiệu quả, chất lượng và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội thành phố, gắn với việc thực hiện 3 chương trình đột phá và 1 chương trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng bộ thành phố. Xác định những lĩnh vực, ngành nghề trọng tâm cần phát triển để trên cơ sở đó đánh giá nhu cầu thuê chuyên gia nhằm tạo đột phá về số lượng và chất lượng công trình, sản phẩm khoa học; ưu tiên các chương trình, dự án, đề án trọng điểm mà Thành phố đang tập trung triển khai thực hiện, như: Đề án xây dựng TP. Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh, Đề án Chương trình chuyển đổi số, Đề án xây dựng TP. Hồ Chí Minh trở thành Trung tâm tài chính quốc tế... Nghiên cứu, xây dựng chính sách về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức từ nguồn sinh viên

tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao vào làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi Thành phố quản lý. Kịp thời bố trí đủ biên chế cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã, bảo đảm về chất lượng theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Ba là, tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình đào tạo cán bộ trẻ để bổ sung nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý. Tập trung bồi dưỡng kiến thức về lý luận chính trị, quản lý nhà nước, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, bồi dưỡng đạo đức công vụ và giao tiếp, ứng xử với nhân dân theo đúng quy định tiêu chuẩn chức danh. Cùng với đó là đẩy mạnh công tác luân chuyển cán bộ, mạnh dạn đưa cán bộ trẻ, cán bộ nữ về cơ sở để tiếp cận công việc, luân chuyển cán bộ trẻ từ khối đảng, chính quyền sang khối mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và ngược lại theo chức danh đã quy hoạch; mạnh dạn giao việc khó, việc mới để thử thách, đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ, giúp cán bộ tiếp cận thực tiễn, tích lũy kiến thức, vững vàng trong lãnh đạo, quản lý.

Bốn là, tiếp tục triển khai tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, đơn vị khối đảng, nhà nước, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội để tạo môi trường cạnh tranh, phát hiện, thu hút và lựa chọn nhân sự có trình độ, năng lực, phẩm chất chính trị phù hợp vị trí bổ nhiệm.

Năm là, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả, tạo điều kiện để các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng trẻ phát huy tốt nhất năng lực sáng tạo, kinh nghiệm của mình. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải có trách nhiệm tạo môi trường thuận lợi giúp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chủ động nghiên cứu, phát hiện những vấn đề phát sinh, vướng mắc, tìm hướng xử lý, giải quyết, tự tin dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám hành động vì lợi ích chung □

Tuyên truyền về xây dựng và phát triển VĂN HÓA, CON NGƯỜI BẮC GIANG TRONG THỜI KỲ MỚI

TS. TRẦN THÚY HOÀN - TS. BÙI VĂN HUẤN
Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

Để nhận thức đúng và quyết tâm thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của tỉnh trong việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người trong thời kỳ mới, Tỉnh ủy Bắc Giang xác định cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Giang trong thời kỳ mới. Trên cơ sở đánh giá thực trạng công tác tuyên truyền xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Giang thời gian qua, bài viết đề xuất một số giải pháp cơ bản góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Giang thời gian tới.

Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9-6-2014 của BCH Trung ương Đảng (khóa XI) “về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” xác định mục tiêu: “Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”⁽¹⁾. Nhất quán mục tiêu đó, trong bài phát biểu tại *Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng* (ngày 24-11-2021), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Dù theo nghĩa rộng hay nghĩa hẹp thì khi đã nói đến văn hóa là nói đến những gì tinh hoa, tinh túy nhất, được chưng cất, kết tinh, hun đúc thành những giá trị tốt đẹp, cao thượng, đặc sắc nhất, rất nhân

văn, nhân ái, nhân nghĩa, nhân tình, tiến bộ...”⁽²⁾. Trên cơ sở kế thừa và vận dụng sáng tạo quan điểm của các kỳ đại hội trước về văn hóa, phát triển văn hóa, con người Việt Nam, Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, môi trường văn hóa, đời sống văn hóa phong phú, đa dạng, văn minh, lành mạnh; vừa phát huy những giá trị tốt đẹp của dân tộc, vừa tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế”⁽³⁾. Điều này cho thấy, việc xây dựng văn hóa, con người giữ một vị trí, vai trò vô cùng quan trọng trong sự phát triển đất nước, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, là động lực đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Muốn thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn hóa, con người, đòi hỏi hoạt động tuyên truyền phải đi trước một bước.

Quán triệt nghiêm túc quan điểm về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt

Nam, căn cứ vào đặc thù văn hóa, con người của địa phương, tỉnh Bắc Giang quan tâm triển khai tuyên truyền về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Giang với mục tiêu: *Xây dựng môi trường văn hóa, trọng tâm là xây dựng văn hóa gia đình; tạo nền tảng để xây dựng nhân cách con người Bắc Giang phát triển toàn diện, thực sự trở thành sức mạnh, nguồn lực nội sinh quan trọng quyết định sự phát triển bền vững của tỉnh nói riêng và của đất nước nói chung.*

Sau gần 30 năm tái lập tỉnh (từ 1-1-1997), văn hóa, con người Bắc Giang đã có những bước phát triển khá toàn diện. Các hoạt động văn hóa ngày càng phong phú, đa dạng, nhiều di sản văn hóa được bảo tồn, phát huy. Truyền thống hiếu học, yêu nước, đoàn kết, nhân ái... của con người Bắc Giang được gìn giữ và không ngừng trao truyền. Bên cạnh đó, trong hoạt động tuyên truyền, quảng bá các nét văn hóa, các lễ hội truyền thống, tuyên truyền quán triệt triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Giang được các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai thực hiện nghiêm túc. Cụ thể như:

Một là, công tác quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết đã được cấp ủy và chính quyền các cấp thực hiện nghiêm túc.

Từ năm 2010 đến nay, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy luôn coi trọng tham mưu với BTV Tỉnh ủy quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người, trong đó trọng tâm là tuyên truyền thực hiện 10 nhiệm vụ cụ thể để xây dựng và phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới với những đức tính tốt đẹp đã được xác định trong Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về *“Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa, dân tộc”*. Đồng thời, tham

mưu chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9-6-2014 của BCH Trung ương Đảng (khóa XI) về *“Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”* trong toàn Đảng bộ.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu với BTV Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 08-KH/TU ngày 1-10-1998 và tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết, có 98% cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, 92% cán bộ chủ chốt cấp huyện và 80% đảng viên ở cơ sở nghiên cứu, học tập Nghị quyết⁽⁴⁾; mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã tổ chức các lớp học Nghị quyết cho các thành viên... Học tập, quán triệt đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc thực hiện Nghị quyết, từ đó tích cực nâng cao đời sống văn hóa ở mỗi gia đình, làng, bản, tổ dân phố trong tỉnh.

Hai là, đội ngũ cán bộ tuyên truyền và phương thức tuyên truyền thường xuyên được phát triển và đổi mới.

Ban tuyên giáo các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh cùng hệ thống ban tuyên giáo cơ sở đóng vai trò nòng cốt; tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, doanh nghiệp, nhân dân. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tích cực phối hợp với các ngành chức năng tổ chức tuyên truyền thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị tại Hội nghị báo cáo viên cấp tỉnh cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị; tại các hội nghị giao ban báo chí hằng tháng; chỉ đạo trung tâm chính trị cấp huyện lồng ghép chuyên đề tuyên truyền về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Giang vào các chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên...

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã chỉ đạo Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh xây

dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền thường xuyên về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, Kết luận số 76-KL/TW; tích cực đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền về vai trò, nhiệm vụ trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Giang giai đoạn hiện nay. Chỉ đạo Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh tăng cường sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật về văn hóa, vùng đất, con người Bắc Giang. Chỉ đạo, định hướng hệ thống đài truyền thanh cấp huyện và cơ sở tích cực tuyên truyền về gương người tốt, việc tốt, nếp sống văn minh, nhân văn; phê phán, đấu tranh loại bỏ các hủ tục, lối sống thực dụng, ích kỷ, cá nhân; tăng cường tuyên truyền trực quan bằng khẩu hiệu, pa-nô, áp phích tại các khu sinh hoạt văn hóa công cộng.

Ba là, công tác chỉ đạo sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận về xây dựng và phát triển văn hóa, con người được thực hiện định kỳ, thường xuyên.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với các sở, ngành tham mưu BTV Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII); chỉ đạo hướng dẫn các cấp ủy, chính quyền các cấp tổ chức sơ kết định kỳ 3 năm (2017), 5 năm (2019) về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW gắn với thực hiện Chương trình hành động số 75-CT/TU; tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 27-7-2010 về “Chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây hủy hoại đạo đức, xã hội” (năm 2020)⁽⁵⁾, nhằm đánh giá kịp thời, khách quan về tình hình triển khai, tổ chức thực hiện, kết quả đạt được; chỉ ra những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đề ra nhiệm vụ, giải pháp thực hiện hiệu quả các nội dung về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Giang trong giai đoạn hiện nay.

Tuy nhiên, hoạt động tuyên truyền, quảng bá các nét văn hóa, các lễ hội truyền thống, tuyên truyền quán triệt triển khai thực hiện các nghị

quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Giang cũng còn một số hạn chế, như: Một số cấp ủy đảng chưa thực sự quan tâm công tác quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của BCH Trung ương (khóa XI), Chương trình hành động số 75-CTr/TU của BTV Tỉnh ủy, Kế hoạch số 61/KH-UBND của UBND tỉnh. Việc triển khai, xây dựng các văn bản cụ thể hóa nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp ở một số cơ sở còn hạn chế; có nội dung còn chung chung, chưa bám sát tình hình, điều kiện thực tế của từng địa phương, đơn vị.

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Giang thời gian qua còn một số tồn tại, hạn chế, như: Đạo đức, lối sống có mặt xuống cấp đáng lo ngại; môi trường văn hóa có những mặt chưa thực sự lành mạnh; việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa đạt hiệu quả chưa cao; phong tục, tập quán, văn hóa đặc trưng của một số dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một; môi trường văn hóa còn chịu nhiều tác động, ảnh hưởng xấu của tệ nạn xã hội; công tác quản lý nhà nước đối với dịch vụ văn hóa có lĩnh vực còn hạn chế; việc xây dựng các thiết chế văn hóa còn gặp nhiều khó khăn; đội ngũ cán bộ làm văn hóa có nghiệp vụ, chuyên môn chưa sâu... Công tác phối hợp của một số ngành, địa phương chưa thường xuyên, chặt chẽ, nhất là trong tổ chức các hoạt động văn hóa, bảo tồn, gìn giữ các di sản văn hóa đặc sắc.

Trong bối cảnh quốc tế, khu vực và trong nước đang có những thay đổi căn bản, đặc biệt phải kể đến những bước chuyển của nền kinh tế thị trường sang giai đoạn phát triển mới trên nền tảng công nghiệp và các công nghệ mới; cuộc cách mạng khoa học - công nghệ đang làm thay đổi nhanh chóng bộ mặt thế giới; quá trình toàn cầu hóa tiếp tục diễn ra mạnh mẽ tạo ra nhiều cơ hội lẫn thách thức mới đối với sự phát triển của đất nước và của tỉnh Bắc Giang.

Cùng với đó, hòa bình, hợp tác, liên kết và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng cuộc đấu tranh giành quyền ảnh hưởng giữa các cường quốc, các quan hệ quốc tế diễn biến phức tạp, khó lường cũng có thêm nhiều nội dung và biểu hiện mới... Tất cả những điều này đã và đang ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự nghiệp phát triển văn hóa, con người Bắc Giang thời kỳ mới.

Thời gian tới, để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về văn hóa, con người Bắc Giang, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục tuyên truyền, quán triệt thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận và các văn bản của Đảng về công tác văn hóa - văn nghệ; lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 4-6-2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng (khóa XI) “về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; gắn với thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc; nghiên cứu xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

Nâng cao vai trò của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp và phát huy tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu trong xây dựng, phát triển văn hóa và con người Bắc Giang giai đoạn hiện nay. Các cấp ủy, tổ chức đảng cần xác định xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Giang là một nhiệm vụ quan trọng trong suốt thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Hai là, đẩy mạnh và đa dạng hóa các biện pháp tuyên truyền, giáo dục về các giá trị, chuẩn mực văn hóa của con người, gia đình, dòng họ, làng xã, nhà trường, cộng đồng, xã

hội; tăng cường giáo dục tình cảm, niềm tin, lòng tự hào đối với quê hương, đất nước; thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, các phương tiện thông tin đại chúng, các cơ quan thông tấn, báo chí, đài phát thanh - truyền hình tỉnh và các địa phương; thông qua mạng in-tơ-nét, các trang mạng xã hội; tăng cường sáng tác những tác phẩm văn học - nghệ thuật sinh động, hấp dẫn để nội dung tuyên truyền đi vào lòng người một cách thuyết phục. Tiếp tục xây dựng các chương trình truyền hình tôn vinh hình ảnh “Con người Bắc Giang” trong thời kỳ mới. Phát động các cuộc thi tìm hiểu về giá trị chuẩn mực con người Bắc Giang. Phát động các phong trào thi đua, xây dựng và nhân rộng các điển hình trong các cấp, ngành, địa phương bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức “phát nhưng không động”. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền trong tỉnh, nhất là đối với đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ công tác trong lĩnh vực văn hóa và nhân dân trong tỉnh về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của văn hóa, hệ giá trị văn hóa đối với việc bồi đắp dân khí và thúc đẩy khát vọng phát triển để hướng tới “Xây dựng đời sống văn hóa, môi trường văn hóa lành mạnh; xây dựng con người Bắc Giang phát triển toàn diện; quan tâm giữ gìn, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống địa phương. Gắn kết chặt chẽ, đồng bộ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa”. Từ đó xây dựng ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị chuẩn mực trong mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng, tạo nguồn lực nội sinh và động lực đột phá để thực hiện thành công mục tiêu phát triển của tỉnh. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong việc phát huy giá trị văn hóa, đề cao vai trò chủ thể của nhân dân trong sáng tạo và hưởng thụ văn hóa. Đấu tranh, ngăn ngừa kịp thời các hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch; phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực văn hóa - tư tưởng, bảo vệ nền

tảng tư tưởng của Đảng và các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, quê hương. Quan tâm việc tiếp nhận tri thức, làm giàu trí tuệ, việc chuyên hóa tri thức thành thái độ, động cơ, niềm tin trong thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị, trong xây dựng quê hương, đất nước cũng như bảo đảm hoạt động theo chuẩn mực văn hóa, con người thời kỳ mới.

Ba là, đẩy mạnh việc bổ sung, hoàn thiện giá trị văn hóa, con người Bắc Giang thời kỳ mới gắn với nâng cao hiệu quả công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, tạo điều kiện thu hút và khuyến khích các tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp, nghệ sỹ và toàn thể nhân dân tham gia nhằm đa dạng hóa nguồn lực vật chất và óc sáng tạo cho phát triển văn hóa, quảng bá hình ảnh văn hóa, con người Bắc Giang đến cộng đồng. Từng bước xây dựng cơ chế tự chịu trách nhiệm của các tổ chức văn hóa, nghệ thuật khi sáng tạo và sản xuất sản phẩm văn hóa. Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển văn hóa, con người Bắc Giang thời kỳ mới. Quá trình tổ chức thực hiện phải phân công rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân, nhất là trách nhiệm của cấp ủy, chỉ huy các cấp. Xác định những công việc cụ thể cần phải làm ngay, những trọng tâm, trọng điểm cần thực hiện. Thực hiện tốt việc kết hợp giữa giữ gìn, phát huy các giá trị chuẩn mực truyền thống với chủ động tiếp nhận các giá trị chuẩn mực hiện đại phù hợp với mục tiêu nâng cao giá trị văn hóa, con người Bắc Giang thời kỳ mới.

Bốn là, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền văn hóa đáp ứng yêu cầu cả về trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, tâm huyết, trách nhiệm trong công tác. Theo đó, phải lựa chọn đội ngũ cán bộ tuyên truyền văn hóa có tâm, có tầm, có phẩm chất đạo đức, năng lực, uy tín làm tiền đề quan trọng để lãnh đạo, quản lý có chất lượng, hiệu quả lĩnh vực

này. Qua đó tạo những bước đột phá, phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa và sức mạnh con người Bắc Giang. Tình hình mới đòi hỏi mỗi cán bộ của tỉnh phải không ngừng tự trau dồi, nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực chuyên môn, tính tiên phong, gương mẫu, xung kích đi đầu trong mọi nhiệm vụ, phong trào. Tùy vào điều kiện vùng miền, địa phương, cán bộ cần có phương thức ứng xử linh hoạt, phù hợp với thuần phong mỹ tục và phong tục tập quán của đồng bào, nhất là vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống như Sơn Động, Yên Thế, Lục Ngạn, Lục Nam...; nắm vững tình hình thực tiễn với phương châm “Gần dân, trọng dân, hiểu dân, quý dân, lắng nghe dân, dựa vào dân”. Huy động sự tham gia của các nghệ nhân dân gian, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng cùng tham gia quản lý, tổ chức, điều hành các hoạt động văn hóa, đảm bảo tốt nhất quyền công dân trong sáng tạo, thực hành và thụ hưởng thành quả văn hóa. Khẩn trương xây dựng, bổ sung, hoàn thiện và đổi mới nội dung chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng chuyên ngành ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ □

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Văn phòng Trung ương Đảng, 2014, tr.47. (2) Nguyễn Phú Trọng, “Ra sức xây dựng, giữ gìn và phát huy những giá trị đặc sắc của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, Tạp chí Cộng sản, số 979 (12-2021), tr.4. (3) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, NXB CTQG-ST, H.2021, tập I, tr.47. (4), (5) Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bắc Giang, Báo cáo công tác tuyên truyền quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng và của Tỉnh ủy Bắc Giang về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Giang từ năm 2010 đến nay, số 464-BC/BTGTU.

Có một người con gái Việt Nam như thế!

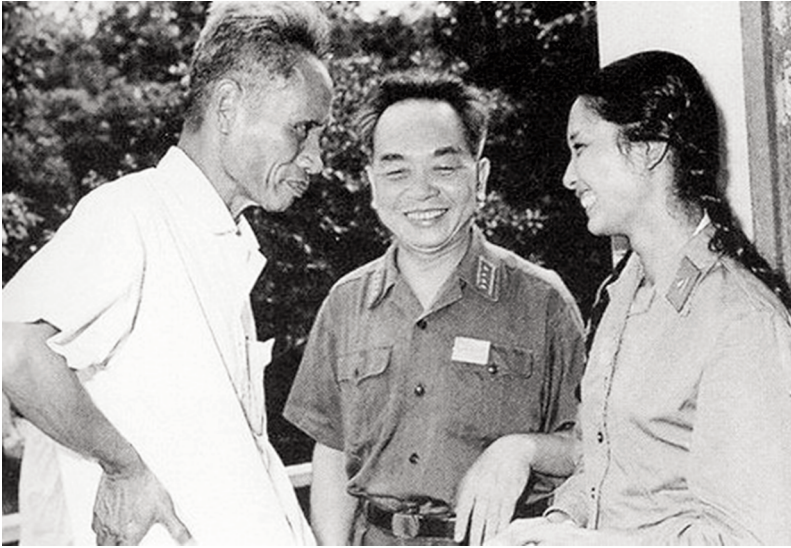
NGUYỄN ĐỨC TUẤN

Ngày hai mươi bốn tháng ba của 49 năm về trước (24-3-1975) đã ghi một mốc son chói lọi trong lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Quảng Nam, đánh dấu cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi hoàn toàn trên quê hương đất Quảng. Thắng lợi lịch sử ấy là thành quả của quá trình đấu tranh cách mạng kiên cường, của tinh thần chiến đấu quả cảm, mưu trí, sáng tạo, hy sinh quên mình của quân và dân xứ Quảng dưới sự lãnh đạo kịp thời, thường xuyên của Trung ương và sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng bộ tỉnh Quảng Nam. Trong trùng điệp những người con bất khuất của Quảng Nam **trung dũng, kiên cường, đi đầu diệt Mỹ** thời kỳ ấy có một người con gái mà cuộc đời hoạt động cách mạng của chị đã trở thành biểu tượng hào hùng của Phụ nữ Việt Nam, trở thành nguyên mẫu và nguồn cảm hứng của thơ ca cách mạng Việt Nam. Chị là Trần Thị Lý...

Trần Thị Lý (tên thật là Trần Thị Nhâm) sinh năm 1933 trong một gia đình nông dân ở làng Tư Phú, nay thuộc xã Điện Quang, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Trong kháng chiến chống Pháp, chị làm công tác giao liên và hoạt động trong Hội Phụ nữ Cứu quốc huyện Điện Bàn. Năm 1952, chị bị địch bắt trên đường công tác, đưa về giam ở đồn Vân Ly, đánh đập khai thác suốt 9 tháng ròng nhưng địch không lấy được lời khai nào ở chị. Sau đó, chị được cứu thoát trong một trận công đồn của bộ đội địa phương.

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ (tháng 7-1954), đất nước chia hai miền, chị được tổ chức bố trí ở lại làm công tác giao liên, phụ trách đường dây bí mật từ huyện lên tỉnh. Tháng 6-1955, bọn ngụy quyền Ngô Đình Diệm ở địa phương theo dõi, tình nghi, rồi bắt giam chị một thời gian, nhưng vì không đủ chứng cứ nên đến tháng 11 năm đó chị được trả tự do. Ra tù, mặc dù bị quản thúc gặt gao, chị vẫn tìm cách giữ

kín các đầu mối đường dây liên lạc giữa các cơ sở cách mạng, đưa một số cán bộ lên núi để tổ chức đưa ra miền Bắc hoặc đổi vùng hoạt động. Chị giả là người đi buôn, vào ra thị xã, thành phố để nắm bắt tình hình, báo cáo cán bộ lãnh đạo. Đúng trong thời gian này, địch ráo riết đánh phá, truy lùng, tìm mọi cách đàn áp, xóa sạch dấu vết Cộng sản. Cảnh bắt bớ, lùng sục diễn ra như cơm bữa, chị Lý lại là mục tiêu trong tầm ngắm của mật vụ địch. Chị bị bắt lần thứ 3. Đòn roi tra tấn cực hình đã làm chị chết đi sống lại nhiều lần. Dã man nhất, chúng đã dùng đầu dây điện châm vào hai bầu vú, chỗ kín của người phụ nữ, làm cho chị kiệt sức, vết thương rỉ máu suốt mấy chục năm trời cho đến tận khi chị qua đời. Chỉ trong một năm bị bắt, địch đã đưa chị qua các nhà lao ở Điện Bàn, Huế, Đà Nẵng; trên mình mang hơn 50 vết thương, nhưng chị vẫn một lòng tuyệt đối trung thành với cách mạng, không khai báo bất cứ điều gì có hại cho cơ sở, cho đồng chí, đồng



Chị Trần Thị Lý gặp Thủ tướng Phạm Văn Đồng và Đại tướng Võ Nguyên Giáp (năm 1975).

Ảnh: TL

bào. Khi ở nhà lao quận Điện Bàn, bọn địch thấy chị sắp chết nên chúng cho mẹ chị đem về nhà. Gia đình và bà con lối xóm biết tin, bắt chắp sự dòm ngó, răn đe của bọn tề nguỵ, đã hết sức thuốc thang cứu chị, cho đến tháng 10-1958 chị được tổ chức bí mật đưa ra miền Bắc.

Sau ngày nước nhà thống nhất, đến năm 1979, chị Trần Thị Lý từ Thủ đô Hà Nội trở về quê hương, trước những đóng góp to lớn của người thương binh trung dũng, kiên cường này, lãnh đạo tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng bố trí cho chị một căn nhà ở đường Hải Phòng, TP. Đà Nẵng, đối diện trước cổng Bệnh viện C, để tiện việc thăm khám và tiếp tục điều trị. Chị sống ở đó với người chồng và cô con gái nuôi, trong điều kiện sức khỏe hồi phục được một phần. Ngày 2-2-1992, chị được Nhà nước trao tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Cũng trong năm đó, chị qua đời, sau một cuộc “trường chinh” đánh Mỹ và suốt gần 40 năm chống chọi với thương tích, bệnh tật!

Trong suốt 20 năm ở Hà Nội, Trần Thị Lý không ngờ có được vinh dự vượt ngoài ước mơ và tưởng tượng của chị, là được thăm Bác Hồ,

được Bác cho quà và chụp ảnh chung tại ngôi nhà sàn mà Bác đang ở. Thủ tướng Phạm Văn Đồng nhận chị làm cháu nuôi, tuần nào Thủ tướng cũng cho xe đến Bệnh viện E, Hà Nội đón chị về nhà ăn cơm, chung vui với gia đình. Đó là kỷ niệm lớn lao trong cuộc đời chị, mỗi khi lấy các tấm hình ra xem, chị lại không cầm được nước mắt!

Hình ảnh người con gái bị “điện giật, dùi đâm, dao cắt, lửa nung”, bị kẻ thù tra tấn dã man, tàn bạo đến man rợ nhưng vẫn ngồi lên phẩm chất kiên trung, bất khuất đã làm rung động triệu triệu trái tim người đọc, người

nghe cả nước. Đến bây giờ, đã qua 66 năm, nhiều người còn nhớ một đôi câu, hoặc trọn bài thơ đằm lẹ lẫn cảm phần, dậy lên sự yêu thương đến đau đớn của hai nhà thơ Tố Hữu và Trần Nguyên về Trần Thị Lý. Nhà thơ Trần Nguyên (tên thật là Trần Phát, sinh năm 1924, quê TP. Tam Kỳ, Quảng Nam, nguyên Trưởng vụ Miền Nam, Báo Nhân Dân, Ủy viên Ban Tuyên huấn Khu V, Phó Giám đốc Đài Phát thanh Giải phóng), người cùng quê với Trần Thị Lý, đã vào bệnh viện thăm chị. Trở về nhà, ông viết ngay bài thơ với nỗi xúc động tột cùng, khi tận mắt nhìn thấy thân hình tiều tụy của cô gái đang thiếp đi với những cơn đau vô xé. Xin lược trích:

EM LÀ TẤT CẢ QUÊ HƯƠNG

Tặng cô Nhâm, Trần Thị Lý
Anh không tính giữa Thủ đô Hà Nội
Có ngày lại bắt tay em
Cô gái miền Nam chân yếu tay mềm
Sống chết với cánh đồng Tư Phú.

...

Vết thương lên tiếng với quân thù
Anh đến cùng em, trời chuyển vào thu
Sương muối ướt đầm mái tóc

Anh lại khóc bên em,

...

*Em nằm đó không rên, không khóc
Anh nghe lòng khóc mãi từng cơn
Đúng chứ Nham ơi! Đất nước Thu Bồn
Không để một ai hiu quạnh.*

...

*Xé mãi vết thương chung tê buốt
Anh chỉ nói với em
Em là tất cả quê hương
Em đã bước qua đầu chúng nó.*

Hà Nội, 1958.

Nhà thơ Tố Hữu (Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Tuyên huấn Trung ương) sau khi gặp người con gái mảnh mai, xinh đẹp, tuy còn xanh xao, mỗi mặt, nhưng toát lên nét đẹp rạng ngời và nụ cười rạng rỡ, khi biết mình đã được về trong vòng tay thương yêu của miền Bắc và cả nước; trước nỗi vui mừng tràn ngập ấy, chỉ trong một đêm, nhà thơ đã viết xong bài thơ “**Người con gái Việt Nam**”. Có lẽ, đây là bài thơ hay nhất về một người con gái trẻ đẹp đi làm cách mạng, đó cũng là toàn cảnh cuộc chiến đấu của nhân dân miền Nam, sát cánh cùng nhân dân miền Bắc trong cuộc đấu tranh gian khổ, ác liệt để giành lại độc lập, tự do, thống nhất đất nước. Giờ đây đọc lại, để tưởng nhớ, tri ân, cùng tự hào về nữ chiến sỹ cách mạng - Anh hùng Trần Thị Lý và cả một thế hệ những chiến sỹ cách mạng đã không tiếc thân mình hy sinh cho độc lập, tự do của Tổ quốc. Giờ đây đọc lại, để chúng ta cùng nguyện tiếp bước, phát huy truyền thống “Trung dũng, kiên cường, đi đầu diệt Mỹ” của quê hương Quảng Nam, phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam thời kỳ mới:

NGƯỜI CON GÁI VIỆT NAM

*Tặng chị Trần Thị Lý anh dũng
Em là ai? Cô gái hay nàng tiên
Em có tuổi hay không có tuổi
Mái tóc em đây hay là mây là suối*

*Đôi mắt em nhìn hay chớp lửa đêm giông
Thịt da em hay là sắt là đồng?*

*Cho tôi hôn bàn chân em lạnh ngắt
Cho tôi nâng bàn tay em nắm chặt
Ôi bàn tay như đôi lá còn xanh
Trên mình em đau đón cả thân cành!*

*Tỉnh lại em ơi, qua rồi cơn ác mộng
Em đã sống lại rồi, em đã sống!
Điện giật, dùi đâm, dao cắt, lửa nung
Không giết được em, người con gái anh hùng!*

*Ôi trái tim em, trái tim vĩ đại
Còn một giọt máu tươi còn đập mãi
Không phải cho em. Cho lẽ phải trên đời
Cho quê hương. Cho Tổ quốc, loài người!*

*Từ cõi chết, em trở về, chói lọi
Như buổi em đi, ngọn cờ đỏ gọi
Em trở về, người con gái quang vinh
Cả nước ôm em, khúc ruột của mình.*

*Em đã sống, bởi vì em đã thắng
Cả nước bên em, quanh giường nệm trắng
Hát cho em nghe như tiếng mẹ ngày xưa
Sông Thu Bồn giọng hát đò đưa...*

*Cả nước cho em, cho em tất cả
Máu tiếp máu, cho lại hồng đôi má
Cho mái tóc em xanh lại ngày xuân
Cho thịt da em lại nở trắng ngần!*

*Em sẽ đứng trên đôi chân tuổi trẻ
Đôi gót đỏ lại trở về quê mẹ
Em sẽ đi, trên đường ấy thênh thang
Như những ngày xưa, rực rỡ sao vàng!*

*Ôi đôi mắt của em nhìn, rất đẹp
Hãy sáng mãi niềm tin tươi ánh thép
Như quê em gò nổi Kỳ Lam
Hỡi em, người con gái Việt Nam!*

Người con gái quang vinh ấy đã, đang và sẽ sống mãi trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc. 49 năm qua, từ khi quê hương được giải phóng, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Quảng Nam vẫn luôn phát huy truyền thống “Trung dũng, kiên cường, đi đầu diệt Mỹ”, tập trung mọi nguồn lực để cùng cả nước thực hiện thành công sự nghiệp công

nghiệp hóa, hiện đại hóa trên quê hương của nữ Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Trần Thị Lý; vẫn luôn phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong kháng chiến để khơi dậy khát vọng, quyết tâm thực hiện bằng được những mục tiêu của Đảng bộ tỉnh đề ra cho quê hương Quảng Nam của người con gái Việt Nam Trần Thị Lý thêm giàu đẹp, phồn vinh, hạnh phúc □

“THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN” ...

(Tiếp theo trang 36)

Huyện ủy đã góp phần không ngừng nâng cao đời sống nhân dân Sơn Dương. Chủ trương của huyện là tiếp tục đẩy mạnh phân công, phân cấp, phân quyền cho cán bộ, địa phương, đơn vị gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Tập trung thực hiện tốt khâu đột phá trong nêu gương; cán bộ, công chức phải sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; lấy hiệu quả công việc làm thước đo đánh giá cán bộ hằng năm và làm cơ sở để đề bạt, bổ nhiệm cán bộ; không chọn việc dễ, bỏ việc khó.

Phát huy thành tựu đạt được, Đảng bộ huyện Sơn Dương phấn đấu hoàn thành 100% các nhiệm vụ, mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra. Đồng chí Giang Tuấn Anh, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện chia sẻ: “Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân huyện Sơn Dương luôn tự hào và phát huy truyền thống quê hương cách mạng, không ngừng đoàn kết, sáng tạo với khát vọng vươn lên, phấn đấu giành những thành tựu mới”. Theo đó, nhiệm vụ ưu tiên là đẩy nhanh phát triển kết cấu hạ tầng, tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư, chú trọng các dự án trọng điểm, tuyến đường giao thông kết nối, như: Cầu và tuyến đường tránh thị trấn Sơn Dương từ km183 quốc lộ 37 đi qua tổ dân phố Tân Kỳ, Tân Phúc, qua quốc lộ 2C đến km188

quốc lộ 37, tổ dân phố Đăng Châu, thị trấn Sơn Dương... Tiếp tục có những chính sách hợp lý để thu hút các doanh nghiệp có năng lực đầu tư xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp.

Tự hào về vùng đất cội nguồn, cái nôi của “Thủ đô kháng chiến”, trải qua bao thăng trầm của lịch sử, người Tân Trào - Sơn Dương hôm nay đã và đang viết tiếp truyền thống, vươn lên xây dựng cuộc sống mới với tâm thế vững vàng. Đi dọc đường xuân, không gian âm ập thanh bình bởi màu xanh mượt mát của lúa, ngô, cây trái chạy dài theo dòng sông Phó Đáy uốn quanh, ôm lấy những mái nhà sàn bình yên. Dòng suối Khuôn Pén huyền tích ngày nào đã được ngăn làm đập thủy lợi. Dòng nước mát lành tưới tắm cho cây trái, cho xanh thêm những cánh đồng bờ xôi, ruộng mật và cuộc sống sung túc của đồng bào các dân tộc nơi đây bao đời son sắt, thủy chung.

Dưới mái đình Hồng Thái, chúng tôi gặp ông Ksor Keng, người dân tộc Gia Rai ở xã Pờ Tó, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai. Từ Tây Nguyên ra thăm chiến khu Việt Bắc, ông bộc bạch: “Trở về Tân Trào, trong lòng tôi trào dâng niềm tự hào về Đảng, về Bác Hồ kính yêu, tự hào về “Thủ đô kháng chiến”. Dừng chân ở mỗi địa danh lịch sử, mọi người đều cảm nhận vẫn còn đâu đây bóng hình của Bác Hồ. Tân Trào là “địa chỉ đỏ” để mỗi người dân Việt Nam “*Trông về Việt Bắc mà nuôi chí bền*”, vững chí, bền tâm cùng kiến thiết, dựng xây đất nước” đẹp giàu □

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ CƠ QUAN TỪ GÓC NHÌN CỦA NGƯỜI LÀM NGHỀ TỔ CHỨC

BUI VĂN TIẾNG

Nguyên UVBTV, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy Đà Nẵng

Đối với người làm nghề tổ chức xây dựng Đảng, các quy định của BCH Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng rất quan trọng, nhất là trong bối cảnh Đại hội XII và XIII của Đảng quyết định tiếp tục thi hành Điều lệ Đảng do Đại hội XI thông qua năm 2011, những điểm mới trong các quy định về thi hành Điều lệ Đảng còn có ý nghĩa cập nhật và bổ sung một số nội dung cho phù hợp với thực tiễn nói chung và thực tiễn xây dựng Đảng nói riêng của từng nhiệm kỳ. Vì thế, người làm nghề tổ chức xây dựng Đảng thường nghiên cứu rất kỹ Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25-7-2016 của BCH Trung ương khóa XII trên cơ sở so sánh, đối chiếu để nắm vững những điểm mới so với Quy định số 45-QĐ/TW ngày 1-11-2011 của BCH Trung ương khóa XI và gần đây nhất là Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30-7-2021 của BCH Trung ương khóa XIII trên cơ sở so sánh, đối chiếu để nắm vững những điểm mới so với Quy định số 29-QĐ/TW.

Chẳng hạn, Quy định số 45-QĐ/TW hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng (năm 2011) về quyền được thông tin của đảng viên như sau: “*Định kỳ hằng tháng, theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương và cấp ủy cấp trên, các cấp ủy đảng thông tin cho đảng viên về tình hình và nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thời sự trong nước và thế giới phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, đặc điểm của đảng viên, góp phần nâng cao nhận thức, tạo*

điều kiện cho đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao” (Điều 3 Điều lệ Đảng được thông qua năm 2011 chỉ nêu: “Đảng viên có quyền... được thông tin và thảo luận các vấn đề về Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng”). Năm năm sau, Quy định số 29-QĐ/TW hầu như giữ nguyên nội dung hướng dẫn này, chỉ thêm ba chữ “tổ chức đảng”: “... *phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, đặc điểm của tổ chức đảng và đảng viên...*”. Sự thay đổi nhỏ này nhằm khẳng định mối quan hệ giữa tổ chức đảng và đảng viên trong việc lựa chọn thông tin để cung cấp cho đảng viên. Năm năm sau nữa, Quy định số 24-QĐ/TW cũng hầu như giữ nguyên nội dung đã hướng dẫn ở Quy định số 29-QĐ/TW, chỉ thêm ba chữ “hoặc đột xuất” ở đầu câu: “*Định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất...*” nhằm nhấn mạnh tính thời sự, khi cần thiết có thể tổ chức thông tin cho đảng viên, không chờ đến định kỳ hằng tháng.

Và để tạo sự tương thích với nội dung hướng dẫn về quyền được thông tin của đảng viên chủ yếu thực hiện trong sinh hoạt chi bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, Quy định số 45-QĐ/TW quy định về sinh hoạt định kỳ của đảng bộ cơ sở như sau: “Đảng bộ cơ sở họp thường lệ mỗi năm hai lần vào dịp đánh giá công tác 6 tháng đầu năm và tổng kết công tác cuối năm, họp bất thường khi cần. Nội dung sinh hoạt đảng bộ: Báo cáo kết quả hoạt động của đảng bộ, của đảng ủy trong thời gian qua, xác định nhiệm vụ trọng tâm trong thời

gian tới; *phổ biến thông tin thời sự, chủ trương, chính sách, pháp luật mới của Đảng và Nhà nước* (từ “mới” ở đây nhằm định hướng cho việc lựa chọn thông tin liên quan đến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nêu trong quy định về quyền được thông tin của đảng viên nêu trên); thông báo kết quả kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của đảng ủy đối với các chi bộ, đảng viên; giải đáp ý kiến phê bình, chất vấn của đảng viên và chi bộ. Đối với đảng bộ cơ sở có đông đảng viên, hoạt động phân tán, địa bàn rộng, đơn vị lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, cấp ủy cơ sở căn cứ vào tình hình cụ thể để tổ chức sinh hoạt theo cụm, phân công cấp ủy viên phụ trách, bảo đảm nội dung sinh hoạt của đảng bộ như đã nêu trên”. Về nội dung này, Quy định số 29-QĐ/TW vẫn giữ nguyên như Quy định số 45-QĐ/TW, chỉ điều chỉnh quy định “*phổ biến thông tin thời sự, chủ trương, chính sách, pháp luật mới của Đảng và Nhà nước*” thành “*phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước* (đã bỏ từ “mới”), *thời sự trong nước và thế giới phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, đặc điểm của đảng bộ*”; đến Quy định số 24-QĐ/TW thì chỉ bổ sung “*việc thi điểm sinh hoạt trực tuyến ở một số đảng bộ, chi bộ đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt theo hướng dẫn của Ban Bí thư*” cho phù hợp với sự phát triển hạ tầng công nghệ thông tin của đất nước.

Cả ba quy định (số 45-QĐ/TW, số 29-QĐ/TW và số 24-QĐ/TW) đều chỉ quy định về sinh hoạt định kỳ của đảng bộ cơ sở, riêng Quy định số 24-QĐ/TW có bổ sung vào tiêu đề hai từ “chi bộ” thành “Sinh hoạt định kỳ của đảng bộ cơ sở, chi bộ” nhưng cũng chưa có quy định cụ thể về sinh hoạt chi bộ. Tuy nhiên, từ góc độ của người làm nghề tổ chức xây dựng Đảng, nội dung về quyền được thông tin cho đảng viên cũng như về sinh hoạt định kỳ của đảng bộ cơ sở trong các quy định

của BCH Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng phù hợp với việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ cơ quan, bao gồm các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở cơ quan và các chi bộ cơ sở cơ quan đều sinh hoạt thường lệ hằng tháng (Điều 3 Điều lệ Đảng được thông qua năm 2011 quy định: “Đảng bộ cơ sở họp thường lệ mỗi năm hai lần; họp bất thường khi cần. Chi bộ cơ sở họp thường lệ mỗi tháng một lần; họp bất thường khi cần”; Điều 24 cũng quy định: “Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở... họp thường lệ mỗi tháng một lần”). Cũng từ góc nhìn của người làm nghề tổ chức xây dựng Đảng, chất lượng sinh hoạt chi bộ cơ quan trước hết tùy thuộc vào bí thư chi bộ có tổ chức sinh hoạt thường kỳ của chi bộ mình đúng theo quy định của Điều lệ Đảng hay không. Nếu bảo đảm đầy đủ các quy định thi hành Điều lệ Đảng về quyền được thông tin cho đảng viên cũng như về sinh hoạt định kỳ của đảng bộ cơ sở thì chắc khó tích hợp kiểu “hai trong một” giữa cuộc họp chi bộ thường kỳ hằng tháng với cuộc họp chuyên môn hằng tháng của cơ quan, cùng lắm chỉ có thể trong một buổi tiến hành hai cuộc họp.

Có một yêu cầu nêu trong Điều lệ Đảng được thông qua năm 2011 là “Đảng viên có quyền... được thông tin và thảo luận” chứ không chỉ được thông tin, phổ biến đơn thuần. Vì thế sinh hoạt chi bộ nói chung, sinh hoạt chi bộ cơ quan nói riêng chỉ được xem là có chất lượng cao khi đảng viên không chỉ được thông tin mà còn được thảo luận về chính những thông tin trong sinh hoạt chi bộ, nhất là những thông tin liên quan đến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, đặc điểm của cơ quan, liên quan đến kết quả hoạt động trong thời gian qua và nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới của cơ quan và của tổ chức đảng trong cơ quan. Để việc thảo luận này trở nên khả thi

(Xem tiếp trang 56)

CHỦ ĐỘNG, QUYẾT TÂM tham mưu trúng, hiệu quả

MAI ANH

Ngày 21-2-2024 vừa qua, tại Trụ sở Trung ương Đảng, đồng chí Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương đã chủ trì hội nghị với các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, các đảng ủy trực thuộc Trung ương về tình hình thực hiện Chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2023 và việc xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2024.

Diễn ra trong không khí sôi nổi với nhiều ý kiến phát biểu sâu sắc, thiết thực, chất lượng, Hội nghị đã thể hiện tinh thần chủ động và quyết tâm cao của Bộ Chính trị, Ban Bí thư cũng như các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, các đảng ủy trực thuộc Trung ương trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm 2024. Bởi năm 2024 là năm có ý nghĩa rất quan trọng - năm tăng tốc, bứt phá trong triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương khóa XIII gắn với việc hoàn thành

các mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, đồng thời chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, tiến tới Đại hội XIV của Đảng với những nhiệm vụ rất quan trọng, như: Tập trung xây dựng Báo cáo chính trị của Đại hội XIV, tổng kết 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng XHCN, tổng kết công tác xây dựng Đảng 5 năm (2021-2025), tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011-2025)...

Chủ động, quyết tâm tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, thay đổi lề lối, tác phong làm việc của các cơ quan, đơn vị một cách sát sao, tích cực ngay từ đầu năm khi xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện các đề án của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; tăng cường rà soát, đôn đốc, chấn chỉnh một số cơ quan, đơn vị chưa bảo đảm tiến độ các đề án, báo cáo, nhằm bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, chính xác, kịp thời của BCH Trung ương, Bộ Chính trị,

Ban Bí thư.

Chủ động, quyết tâm giữ vững kỷ luật, kỷ cương; tuân thủ đúng quy chế làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; tăng cường phối hợp tốt hơn nữa giữa các cơ quan, đơn vị; tập trung giải quyết dứt điểm những đề án khó, phức tạp, nhạy cảm, tồn đọng từ các năm trước. Đặc biệt, cần ưu tiên các nhiệm vụ trong Chương trình làm việc của BCH Trung ương khóa XIII, các hội nghị Trung ương năm 2024 và các công việc quan trọng, cấp bách cần thực hiện.

Chủ động, quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ, đề án linh hoạt, sáng tạo, phát huy cao độ trí tuệ tập thể, luôn cầu thị, lắng nghe, tôn trọng ý kiến lẫn nhau, tạo sự thống nhất cao, nhất là những vấn đề mới, vấn đề khó. Đồng thời, nêu cao trách nhiệm trước Đảng, trước Nhân dân để tham mưu đúng, trúng, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm chất lượng các văn bản thẩm định, góp ý, văn bản hóa các nội dung sau hội nghị của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đáp ứng yêu cầu tiến độ đề ra □

“KHÔNG CÓ NIỀM VUI NÀO LỚN HƠN KHI LÀM ĐƯỢC VIỆC TỐT CHO DÂN...”

NGUYỄN CHIẾN

“Không có niềm vui nào lớn hơn khi làm được việc tốt cho dân, chỉ mong bà con dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa ngày càng có cuộc sống no đủ...”. Đó là tâm sự chân thành của đồng chí Y Thanh, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum.

Là người con của dân tộc Giẻ Triêng, ngay từ tấm bé, cô gái Y Thanh đã có ý thức học tập, vươn lên và là một trong số ít thanh niên người dân tộc thiểu số trong vùng khi ấy chịu đèn sách, cơm đùm, cơm nắm theo thầy học chữ hết 12 năm.

Với ước mơ làm cô giáo dạy văn hóa cho con em người dân tộc thiểu số, ngay sau tốt nghiệp THPT, Y Thanh vào học Trường Cao đẳng Sư phạm Kon Tum. Tuổi trẻ năng động, ngoài việc học, Y Thanh hăng hái tham gia các phong trào của nhà trường, nhất là các hoạt động đoàn, đội... Với nhiệt huyết và khát vọng của tuổi trẻ, cô bé nhỏ nhắn, hơi nhút nhát đã sớm bộc lộ khả năng, ra sức học tập, trui rèn để trở về quê hương với mong ước khát khao mang “cái chữ” về với đồng bào nơi vùng cao yêu dấu. Năm 1995 ra trường, đến năm 1999 cô giáo trẻ Y Thanh trở thành giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh là người dân tộc thiểu số đầu tiên của Kon Tum.

Là cô gái cá tính, giàu nhiệt huyết, luôn có mặt ở những nơi gian khó cần sức trẻ, tròn 10 năm Y Thanh tâm huyết, tận tụy trên bục giảng, được bạn bè, đồng nghiệp tin yêu, học sinh quý mến. Cô được đánh giá là người nhiệt tình, trách nhiệm, không ngại khó, luôn tận tâm, “tất cả vì học sinh thân yêu”. Vì thế, cô giáo trẻ Y Thanh đã lọt vào “tầm ngắm” của

nhiều cơ quan trong hệ thống chính trị. Giữa năm 2005, cô được động viên chuyển công tác về làm Phó Bí thư rồi Chủ tịch UBND xã Đắk Pét, huyện Đắk Glei, mảnh đất vùng cao nơi quê hương yêu dấu nhưng còn nhiều khó khăn, vất vả...

Được trải nghiệm, đắm mình với thực tiễn, bám làng, sát bản, gắn bó với bà con dân tộc thiểu số, được thử thách qua nhiều công việc khác nhau, Y Thanh lần lượt đảm nhận các chức vụ: Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Phó Bí thư Huyện ủy và từ đầu năm 2021 được tin nhiệm bầu giữ chức vụ Chủ tịch UBND huyện đến nay.

Tròn 3 năm trở thành người đứng đầu chính quyền huyện vùng cao, biên giới, đồng chí Y Thanh luôn gần dân, lắng nghe dân nói, hết lòng vì cuộc sống người dân. “Mình luôn đồng cảm với người dân, nhất là bà con nghèo. Trong khả năng của mình, làm được việc gì đem lại lợi ích cho dân, dù khó khăn đến mấy cũng phải nỗ lực làm”, Y Thanh tâm sự. Vì thế, đồng chí luôn bám làng, bám dân, hiểu dân, cùng dân bàn thảo, giải quyết công việc mang lại lợi ích cho dân. Đồng chí Y Kim Lý, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Đắk Pét nhận xét: “Đồng chí Y Thanh luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, giản dị, gần gũi, hòa đồng

với mọi người, trung thực, trách nhiệm, một cán bộ mẫu mực trong cuộc sống và công tác, được cán bộ cơ sở và nhân dân tín nhiệm”.

Đắk Glei là huyện nằm ở phía Bắc tỉnh Kon Tum, giáp tỉnh Quảng Nam, có đường biên giới dài 119,726 km giáp huyện Xản Xay (tỉnh Át-ta-pu) và Đắk Chung (tỉnh Sê Kông) của nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, là địa phương có gần 90% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số, chủ yếu là người Giê Triêng và Xơ Đăng.

Nhằm giúp bà con thay đổi nhận thức và có tư duy phát triển kinh tế, Đảng bộ, chính quyền huyện đã huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc để triển khai Cuộc vận động do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Kon Tum phát động: “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm, giúp đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững”.

Nhờ chủ trương đúng và giải pháp sát thực tiễn nên sau 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, kinh tế - xã hội của Đắk Glei phát triển nhanh và vững chắc. Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt 42 triệu đồng; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 10,4%; tổng diện tích cây cà phê là 1.892ha, cao su 1.866ha; sâm Ngọc Linh trên 45ha; độ che phủ rừng đạt 72,14%. Toàn huyện có 68 doanh nghiệp đang hoạt động hiệu quả. Đã có 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới là Đắk Kroong, Đắk Môn và Đắk Pét. Năm 2023, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn vượt 31% so với dự toán giao; hoàn thành chỉ tiêu giải ngân vốn đầu tư công. Sự nghiệp y tế, giáo dục đạt nhiều tiến bộ; an sinh xã hội được chăm lo tốt, đời sống nhân dân có nhiều cải thiện; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững...



Nữ Chủ tịch UBND huyện Y Thanh kiểm tra các khu vực có nguy cơ sạt lở dọc sông Pô Kô.

Ảnh: TL

Trò chuyện với nhiều cán bộ chủ chốt đương chức và nghỉ hưu ở huyện Đắk Glei, mọi người đều có chung cảm nhận về đồng chí Y Thanh, một cán bộ luôn có ý thức học tập, phấn đấu và tu dưỡng nhân tâm, tận tâm, tận lực phục vụ công việc; công, tư rõ ràng, minh bạch. Trao đổi với chúng tôi, đồng chí Y Thanh chân thành: “Là phụ nữ nên mình cũng có suy nghĩ cầu toàn, việc gì làm chưa xong thì trăn trở, ngủ không ngon giấc”. Hàng loạt công việc trọng tâm như quy hoạch các vùng kinh tế, xây dựng hạ tầng vùng sâu, vùng xa; mời gọi nhà đầu tư; từ xây dựng khu tái định cư cho hộ nghèo đến việc đơn thư của công dân..., tất cả luôn thường trực trong tư duy và hành động của người đứng đầu chính quyền huyện với mong muốn công việc hanh thông, trôi chảy.

Chủ tịch Y Thanh thông tin: “Chính quyền huyện tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân công thực hiện công việc cho cán bộ, địa phương, đơn vị gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Tập trung thực hiện tốt khâu đột phá trong nêu gương; cán bộ chủ chốt, ngoài phụ trách chung còn nhận từ một đến hai nhiệm vụ khó, đột phá để thực hiện.

Cán bộ, công chức phải sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; không chọn việc dễ, bỏ việc khó, phải làm tròn chức trách, nhiệm vụ được giao; không vướng vào “tư duy nhiệm kỳ”.

Anh em cán bộ Văn phòng UBND huyện Đăk Glei cho biết, vào những ngày nghỉ cuối tuần, Chủ tịch thường xuyên kiểm tra những công trình, phân việc trọng điểm, công tác quản lý, bảo vệ rừng, thăm nơi ăn chỗ ở của người dân khu tái định cư ở các vùng xa như Mường Hoong, Ngọc Linh, Đăk Blô, Đăk Choong... Có thể nói, đi thực tế về cơ sở là phương châm hành động luôn thường trực của nữ Chủ tịch. Đồng chí Y Thanh chia sẻ với chúng tôi: “Minh không ngần ngại và luôn có mặt kịp thời trước mỗi sự việc xảy ra hoặc những nơi có công việc khó. Điều quan trọng là phải luôn cân nhắc kỹ, tìm hiểu sâu, nắm rõ ngọn nguồn sự việc để giải quyết thấu tình, đạt lý, mang lại niềm tin cho người dân”.

Theo Chủ tịch Y Thanh, kinh nghiệm thực tiễn cho thấy, muốn xây dựng, quản lý chính quyền chặt chẽ, hiệu quả, phải xây dựng tinh thần dân chủ, đoàn kết thực chất, bám sát thực tiễn, tháo gỡ ngay những vướng, khó tại cơ sở, chăm lo cuộc sống cho dân; đặc biệt là lựa chọn những mục tiêu trọng điểm, nhiệm vụ trọng tâm để tập trung chỉ đạo, tháo gỡ những “điểm nghẽn”, nút thắt, đưa Đăk Glei phát triển đúng hướng. Chúng tôi cảm nhận sâu kín trong chất mộc mạc, dung dị, chân thành của đồng chí Chủ tịch là một trái tim nhiệt huyết, đầy trách nhiệm của một đảng viên trên vùng quê cách mạng.

Hiện nay, Đăk Glei đang tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, ưu tiên cây cà phê xứ lạnh, sâm Ngọc Linh, sâm dây, mắc ca. Đăk Glei cũng đầy mạnh kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, thu mua và chế biến các sản phẩm nông nghiệp; thu hút đầu tư về chăn nuôi, tập trung phát

triển đàn trâu, bò tại các xã biên giới Đăk Blô, Đăk Nhoong, Đăk Long; phát triển các trang trại nuôi heo theo công nghệ mới tại các xã Đăk Man, Đăk Môn, Xốp, Đăk Choong, Đăk Kroong.

Thống nhất một quyết tâm, cùng chung nỗ lực xây dựng chính quyền thân thiện, gần dân, từ Chủ tịch huyện đến cán bộ chính quyền đều làm việc với tinh thần mọi chủ trương phải bắt nguồn từ cuộc sống nên thấy rõ hiệu quả công việc. Lối sống giản dị, cởi mở, gần gũi, phong cách xông xáo, tận tụy của Chủ tịch huyện đã từng bước chiếm được tình cảm, sự tin cậy của cán bộ, đảng viên, truyền cảm hứng, khơi dậy niềm tin, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, dẫn dắt phong trào tiến những bước vững chắc, đồng bộ, mang lại hiệu quả rõ nét về phát triển kinh tế - xã hội.

Phó Bí thư thường trực Huyện ủy A Phương nhận xét: “Đồng chí Y Thanh là nữ cán bộ giàu sáng tạo, năng động, nhiệt huyết, đem công sức, năng lực của mình làm nhiều việc có lợi cho nhân dân, cùng với người dân vùng đất cách mạng Đăk Glei đoàn kết, đồng lòng phấn đấu vươn lên xóa nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng cuộc sống mới”.

Trong gia đình, Y Thanh là người con hiếu thuận, người vợ đảm đang và người mẹ mẫu mực. Đồng chí luôn chu toàn, cân bằng giữa công việc và gia đình. Sau mỗi ngày làm việc căng thẳng, chị vẫn chăm bẵm, vun vén nhà cửa, thích vào bếp tự tay lo những bữa cơm gia đình, tạo không khí đầm ấm, vui vẻ. Người cha A Xâu, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, năm nay đã bước sang tuổi 85, đang sống ở thôn 14B, xã Đăk Pét, bộc bạch: “Y Thanh là con gái đầu, tuy bận công việc nhưng nó vẫn thường xuyên chăm lo việc ăn uống, thuốc men cho tôi hằng ngày”.

Với người phụ nữ hiện đại, song song với việc phải hoàn thành tốt công tác, họ còn phải đảm đương trách nhiệm chăm lo gia đình.

Chủ tịch Y Thanh là mẫu người như vậy, giữ lửa gia đình, khẳng định bản lĩnh, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm trong công tác; luôn là tấm gương đáng nể phục không chỉ riêng với phái đẹp mà ngay cả với các đồng nghiệp nam nhi.

Tháng Giêng Giáp Thìn trên vùng cao biên giới, trời Tây Nguyên trong xanh, nắng xuân

rực rỡ. Chia tay, Y Thanh nói với chúng tôi như nói với chính mình: “Nhất định Đắc Glei sẽ vượt khó, ổn định và phát triển”. Trong ánh mắt của nữ Chủ tịch chứa đựng một tình yêu buồn làng sâu thẳm, ánh lên niềm tin về cuộc đời sẽ nhanh đến với bà con đồng bào các dân tộc thiểu số trên vùng biên giới Bắc Tây Nguyên □

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG...

(Tiếp theo trang 51)

và có chất lượng, cấp ủy viên hoặc đảng viên được phân công thông tin các nội dung trên trong sinh hoạt chi bộ cần trực tiếp liên hệ đến thực tế cơ quan mình ngay trong khi trình bày, chẳng hạn khi thông tin Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24-11-2023 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII “về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới”, người báo cáo nghị quyết này ở các viện nghiên cứu, trường đại học, sở giáo dục và đào tạo sẽ có cách liên hệ thực tiễn khác với người báo cáo ở cơ quan Liên hiệp Các hội khoa học và kỹ thuật hay Liên hiệp Các hội văn học - nghệ thuật, càng khác với cách liên hệ thực tiễn ở các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy các cấp như ban tuyên giáo, ban dân vận, ban tổ chức... Động thái này không chỉ nhằm gợi ý cho đảng viên thảo luận sau khi được thông tin mà còn làm cho việc thực hiện quyền được thông tin của đảng viên theo Điều lệ Đảng trở nên sinh động, bớt đơn điệu hơn...

Cuối cùng là về vai trò mang tính quyết định của người đứng đầu tổ chức đảng và người đứng đầu chính quyền trong việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ cơ quan. Hiện nay, có hai mô hình người đứng đầu tổ chức đảng ở cơ quan: Một là “hai trong một” - vừa là bí thư cấp ủy vừa là thủ trưởng cơ quan; hai là cấp

phó của thủ trưởng cơ quan đảm đương chức vụ bí thư cấp ủy. Nhìn từ góc độ của người làm nghề tổ chức xây dựng Đảng, mỗi mô hình đều có ưu điểm và hạn chế khác nhau. Mô hình thứ nhất có ưu điểm là dễ thống nhất chủ trương của cấp ủy với việc triển khai nhiệm vụ của cơ quan; triển khai nhanh, tiết kiệm thời gian. Mô hình thứ hai có ưu điểm là “song kiếm hợp bích”, việc chuẩn bị cho các cuộc họp chi bộ sẽ chu đáo hơn, toàn diện hơn, đồng thời sẽ tránh được tình trạng do một người kiêm hai chức vụ dễ dẫn đến việc gộp hai cuộc họp làm một mà thường ưu tiên thời lượng cho cuộc họp chuyên môn. Đương nhiên, vai trò quyết định nhất trong việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ cơ quan vẫn thuộc về tập thể đảng viên và từng đảng viên trong chi bộ. Khi tập thể đảng viên và từng đảng viên trong chi bộ cơ quan nhận thức được rằng sinh hoạt chi bộ là điều kiện để bản thân mỗi đảng viên được hưởng quyền được thông tin theo Điều lệ Đảng, cũng là điều kiện để phấn đấu tự soi tự sửa theo tiêu chuẩn đảng viên, để tự phê bình và phê bình, để chất vấn trong Đảng... thì dẫu người đứng đầu chi bộ có muốn tổ chức sinh hoạt một cách qua loa, chiếu lệ cũng khó được cả chi bộ đồng tình. Ngược lại, nếu đa số đảng viên đều xem sinh hoạt chi bộ chỉ là việc bắt buộc, làm mất thời gian của mình thì người đứng đầu chi bộ có chuẩn bị nội dung sinh hoạt chu đáo đến mấy, có ý thức trách nhiệm và tâm huyết đến đâu thì chất lượng sinh hoạt chi bộ cũng sẽ không như mong đợi □

KHOẢNG CÁCH QUYỀN LỰC

MA VĂN KHÁNG

1 “Khoảng cách quyền lực” là tên bài viết của Ngài Sa-a-đi Sa-la-ma, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Pa-le-xtin ở Việt Nam, đăng trên Vnexpress.net. Đọc bài này thoát đầu tôi khá sửng sốt khi thấy có đoạn viết: Khoảng cách quyền lực gây ra nhiều vấn đề nghiêm trọng hơn mọi người nghĩ. Ở Hàn Quốc, tỷ lệ tai nạn máy bay từng cao hơn tỷ lệ chung của thế giới. Khi nghiên cứu các đoạn thoại trong khoang lái ở những thời điểm máy bay gặp nguy cấp, các nhà điều tra phát hiện ra sự dè dặt của cơ phó trong việc phản biện cơ trưởng. Trong khi cơ trưởng bị cuốn và đang sai lầm, nếu cơ phó mạnh mẽ hơn, máy bay có thể đã được cứu. Nhưng, khoảng cách quyền lực quá lớn đã ngăn cản điều này xảy ra. Hàn Quốc sau đó yêu cầu các hãng hàng không phải chuyển đổi ngôn ngữ trong khoang lái để giảm bớt khoảng cách quyền lực giữa cơ phó và cơ trưởng. Phi công phải dùng tiếng Anh thay vì tiếng Hàn như cũ. Tiếng Anh chỉ có hai ngôi, tôi (I) và bạn (you), không có nhiều kính ngữ. Sự thay đổi này góp

phần giúp Hàn Quốc hiện là quốc gia có mức độ an toàn bay cao nhất.

2 Chỉ nhờ thay đổi cách xưng hô mà mang lại lợi ích vật chất cụ thể to lớn đến thế kia ư? Chuyện có vẻ như bé xé ra to chẳng? Ngẫm ngợi thì thấy câu chuyện có ý nghĩa thật nghiêm túc. Đó là vấn đề hãy xóa bỏ sự ngăn cách quá rộng của quyền lực và trên cơ sở đó điều chỉnh quan hệ để cấp dưới gần gũi với cấp trên hơn. Câu chuyện càng trở nên thú vị, ý kiến đề xuất còn có thêm ý nghĩa đặc biệt vì tác giả là người am hiểu đặc điểm văn hóa Việt Nam.

Vậy, một trong những đặc điểm của văn hóa Việt Nam là gì? “Cấp dưới không dám có ý kiến khác với cấp trên là chuyện khá phổ biến ở một quốc gia bị ảnh hưởng mạnh bởi đạo Khổng như Việt Nam”. Đó là nhận xét thứ nhất của ông do đã có trải nghiệm thực tế ở Việt Nam qua nhiều lần làm việc, ông đều gặp phải sự dè dặt. Dè dặt vì nhiều duyên cớ. Sợ cấp trên hiểu lầm là mình tỏ ra “trúng khôn hơn vịt”. Sợ bị hiểu lầm là vượt quyền, có ý định tranh quyền... Tại sao lại có hiện

tượng như thế? Theo Đại sứ đó là vì, ở xã hội ta “chuyện tôn ti, trên dưới được đề cao. Người dưới có xu hướng tôn trọng, tôn kính người trên”. Điều này có nhiều mặt tốt, nhưng cũng khiến nhân viên không dám “bất đồng” với những người quản lý mình.

“Tiếng Việt là một ngôn ngữ thể hiện rõ trật tự quyền lực”. Đó là nhận xét thứ 2 của tác giả Sa-a-đi Sa-la-ma và theo ông, đây là một lý do tế nhị nữa khiến thực tế có một khoảng cách quyền lực không nên có. Thật vậy. Khác với tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Trung Quốc..., đại từ nhân xưng của người Việt không mang tính trung hòa. Người Việt vốn duy tình, cách xưng hô luôn ngầm ẩn một thái độ. Hoặc dừng dừng, lạnh nhạt, hoặc thân mật, suồng sã hay kính trọng, ngưỡng mộ... Tùy theo tuổi tác, quan hệ, thậm chí địa vị xã hội. Với cấp trên, người nhiều tuổi hơn, trong giao tiếp, thậm chí trong quan hệ sinh hoạt, ta thường biến quan hệ trên - dưới thành quan hệ anh - em, chú - cháu, bác - cháu, ông - cháu. Nghĩa là có rất nhiều từ mà Đại sứ

gọi là kính ngữ, biểu hiện rõ ràng trật tự quyền lực, ranh giới trên - dưới rõ ràng.

3 Trên thực tế, khoảng cách quyền lực ở ta thể hiện thế nào? Điều có thể nhận thấy đầu tiên là hầu hết cán bộ cấp dưới đều thể hiện sự kính trọng và tuân phục với cấp trên. Kính trọng và tuân phục cấp trên là đúng. Lý do đơn giản vì người được sắp xếp vị trí trên ta thường là người có tài cao, đức trọng hơn người. Ít nhất thì họ cũng là người có kinh nghiệm hơn, từng trải hơn. Quan trọng nữa, họ là người được tổ chức trao cho “cây gậy” quyền lực. Quyền lực của họ được xã hội thừa nhận và có quan hệ đến vận mệnh của các cán bộ dưới quyền. Cán bộ cấp trên còn được kính trọng và tuân phục bởi nhiều lẽ... Vì truyền thống kính trên nhường dưới. Vì nền nếp tôn trọng tôn ti trật tự trong cách ăn ở của người Việt mình. Vì tâm lý kính lão đắc thọ. 70 còn phải học 71. “Trưởng nhất tuế vi huynh” (hơn 1 tuổi là anh). Và vì cả cách xưng hô biểu hiện thứ bậc thật rạch ròi trong ngôn ngữ của ta... Thành ra, với tất cả những điều nói trên mới có câu nói vui mang tính mặc định: Điều 1: Sếp luôn đúng. Điều 2: Nếu sếp sai, hãy xem lại điều 1!

4 “Tôi, ở góc độ nào đó, rất thích văn hóa “có trên, có dưới” của Việt Nam, nơi người già được nhường nhịn và tôn trọng”. Tác giả Sa-a-đi Sa-la-ma viết và tiếp: “Nhưng giữa công việc và chuyện tình cảm phải phân minh. Không phải cứ sếp là đúng và không phải cứ lớn tuổi hơn là đúng. Nhân viên luôn dè dặt bày tỏ quan điểm sẽ không tốt cho công việc chung”.

Tôi hồi trẻ ít ra cũng có hơn bốn mươi năm làm việc dưới quyền của cấp trên mình. Dẫu đáng buồn cũng phải công nhận rằng đã tồn tại một khoảng cách quyền lực quá rộng khiến cho hầu hết những người dưới quyền như tôi nói chung thường có thái độ bàng quan, không quan tâm, “kính nhi viễn chi” với công việc của cấp trên. Trong khi cấp trên thường có tâm lý “cao cao tại thượng”, ít lắng nghe ý kiến của cấp dưới. Tất nhiên, không thể phủ nhận vai trò của các đoàn thể như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ..., đặc biệt là chi bộ đảng trong việc phát huy năng lực cá nhân, thực hành dân chủ trong mọi hoạt động của đơn vị. Nhưng vẫn còn hạn chế. Quan liêu là căn bệnh cố hữu của nhiều cán bộ cấp trên. Tự cao tự đại, tự tung tự tác, kéo bè kéo cánh, ưa xu nịnh,

trù dập người trái ý, người có tài... là hiện tượng vẫn còn tồn tại trong nhiều cơ quan, đơn vị. Trong khi đó, vì miếng cơm manh áo, vừa tự ti, vừa có tâm lý yên thân, “ăn cơm chúa múa tối ngày”, coi sự vừa lòng cấp trên là tiêu chí quan trọng bậc nhất trong quan hệ công việc để tồn tại, đa số anh em biết đấy nhưng im lặng cho qua. Chưa kể, kinh nghiệm thực tế cho thấy không ít trường hợp “đấu tranh tránh đấu” khiến cho dững khí đấu tranh đã kém ở một số cán bộ dễ bị triệt tiêu hoàn toàn.

Cuối cùng, không thể không nói đến sự thiếu hụt trong nền nếp tư duy phản biện ở lĩnh vực sinh hoạt tinh thần của nhiều cán bộ. Đừng có “cầm đèn chạy trước ô tô”. Đừng có “trúng khôn hơn vịt”. Tư duy độc lập phải được tập rèn trong một quá trình mới có được. Sếp không phải lúc nào cũng đúng. Người lớn tuổi không phải không thể mắc sai lầm. Tình cảm thấm thiết nhưng lý tính phải phân minh! “Nhân viên cũng phải được đào tạo hằng năm về văn hóa tranh luận, dám có ý kiến xây dựng, dám nêu ý tưởng”. Thiết tưởng đó là ý kiến xác đáng của Đại sứ Sa-a-đi Sa-la-ma trên cơ sở suy nghĩ của ông từ thực tế trải nghiệm mà cá nhân ông nhận thức được □

Hoan nghênh bạn đọc phê bình Tạp chí

Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương LÀM VIỆC VỚI BAN BẢO VỆ, CHĂM SÓC SỨC KHỎE CÁN BỘ TRUNG ƯƠNG

Nhân kỷ niệm 69 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam (27-2-1955 - 27-2-2024), sáng 24-2-2024, đồng chí Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương đã tới thăm, làm việc với Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương.

Những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đặc biệt là sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, sự phối hợp của các ban, bộ, ngành và các địa phương, Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương cùng các đơn vị trong hệ thống chăm sóc sức khỏe cán bộ không ngừng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ. Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương luôn nắm tình hình sức khỏe cán bộ, chỉ đạo chặt chẽ nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trong hệ thống, kịp thời báo cáo, tham mưu Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương về sức khỏe cán bộ cấp cao, nguyên cán bộ cấp cao.

Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Tổ

chức Trung ương Trương Thị Mai ghi nhận và biểu dương thành tích, kết quả mà Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương, các bệnh viện, hội đồng chuyên môn bảo vệ sức khỏe cán bộ Trung ương và địa phương đạt được trong năm 2023; nhấn mạnh sự phối hợp hiệu quả giữa Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Y tế với Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Đồng chí Trương Thị Mai đề nghị Bộ Y tế và Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương tiếp tục nghiên cứu xây dựng các bệnh viện, trung tâm y tế lớn trong cả nước, kết hợp giữa y học cổ truyền và y học hiện đại nhằm phục vụ tốt hơn công tác khám, chữa bệnh cho người dân nói chung và cán bộ thuộc diện Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ quản lý. Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương tiếp tục nghiên cứu, đề xuất Bộ Chính trị các chính sách đãi ngộ cho cán bộ, nhân viên ngành Y tế để họ yên tâm công tác, vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành các nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước giao phó... □

P.V

Phiên họp thứ nhất Tổ giúp việc TỔNG KẾT CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG 5 NĂM (2021-2025)

Chiều 22-2-2024, tại Hà Nội, Tổ giúp việc 9 Tiểu ban Điều lệ Đảng Đại hội XIV đã họp phiên thứ nhất để triển khai tổng kết công tác xây dựng Đảng 5 năm (2021-2025). Đồng chí Hoàng Đăng Quang, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương,

Tổ trưởng Tổ giúp việc chủ trì phiên họp.

Tại Quyết định số 09-QĐ/TBĐLĐ, ngày 19-12-2023 của Tiểu ban Điều lệ Đảng Đại hội XIV, Tổ giúp việc Tiểu ban về tổng kết công tác xây dựng Đảng 5 năm (2021-2025) gồm 32 thành viên do đồng chí Hoàng Đăng Quang,

Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương làm Tổ trưởng. Tổ giúp việc có nhiệm vụ tham mưu, giúp Tiểu ban, Trưởng Tiểu ban Điều lệ Đảng triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động của Tiểu ban; chuẩn bị nội dung, chương trình các phiên họp của Tiểu ban; phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị ở Trung ương và địa phương tổ chức hội nghị, khảo sát về các nội dung liên quan. Chỉ đạo Tổ Biên tập nghiên cứu, tham mưu, triển khai xây dựng dự thảo Đề cương, dự thảo Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng 5 năm (2021-2025) và phụ lục, tài liệu liên quan.

Kết luận tại Phiên họp, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Hoàng Đăng Quang đánh giá cao những ý kiến góp ý tâm huyết, trách nhiệm của các thành viên Tổ giúp việc; đề nghị Vụ Cơ sở đảng, đảng viên (Ban Tổ chức Trung

ương) tiếp thu đầy đủ những ý kiến phát biểu tại cuộc họp của các thành viên Tổ giúp việc để hoàn thiện các văn bản. Trong đó, về Thông báo phân công nhiệm vụ thành viên Tổ giúp việc, cần làm rõ hơn nội dung công việc của các đồng chí ở các ban đảng Trung ương; về Kế hoạch hoạt động của Tổ giúp việc cần bám sát Kế hoạch hoạt động của Tiểu ban Điều lệ Đảng. Về Đề cương báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng 5 năm (2021-2025) cần bám sát văn kiện Đại hội XIII, chỉnh sửa lại bố cục cho hợp lý, chi tiết hơn nữa ở các tiểu mục; đánh giá sâu sắc hơn bối cảnh, tình hình trong nước và quốc tế ảnh hưởng đến công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ tới; tiếp tục nghiên cứu đề tham mưu những giải pháp đột phá và nhiệm vụ trọng tâm mới về xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ Đại hội XIV... □

P.V

TRÀ VINH XÂY DỰNG...

(Tiếp theo trang 19)

làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm.

Năm là, làm tốt công tác điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ, giới thiệu cán bộ ứng cử; xây dựng và tạo nguồn cán bộ, nhất là chú trọng phát hiện cán bộ trẻ có năng lực nổi trội, uy tín, sáng tạo để bố trí, sử dụng phù hợp. Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy và cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan đảng, nhà nước, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; kịp thời miễn nhiệm, cho từ chức, thay thế cán bộ uy tín giảm sút mà không chờ đến hết nhiệm kỳ, hết thời gian bổ nhiệm hoặc đến tuổi nghỉ hưu.

Sáu là, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng gắn liền với kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ. Khuyến khích cán bộ từ chức khi có khuyết điểm; thay thế kịp thời cán bộ bị kỷ luật. Kiên trì thực hiện “có vào, có ra, có lên, có xuống” trong công tác

cán bộ. Kiên quyết không để lọt những người không xứng đáng, những người chạy chức, chạy quyền trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nắm chắc lịch sử chính trị và tập trung vào vấn đề chính trị hiện nay; không xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử khi chưa có kết luận về tiêu chuẩn chính trị.

Bảy là, phát huy vai trò giám sát của HĐND, các tổ chức chính trị - xã hội trong tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp. Nâng cao chất lượng tiếp công dân của Thường trực cấp ủy, Thường trực HĐND, UBND. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ. Tổ chức thực hiện có kết quả các quy định của Trung ương, của tỉnh về giám sát, phản biện xã hội của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và phát huy vai trò của đảng viên, nhân dân trong giám sát cán bộ □

KINH NGHIỆM CÁC NƯỚC VỀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC LÀM VIỆC TRONG MÔI TRƯỜNG QUỐC TẾ

PGS, TS. VŨ THANH SƠN

Cục trưởng Cục Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Ban Tổ chức Trung ương

Hội nhập quốc tế là xu thế tất yếu đối với mỗi quốc gia để theo đuổi mục tiêu phát triển thịnh vượng, phù hợp với quá trình toàn cầu hóa. Trong bối cảnh đó, nhân tố con người, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức của hệ thống chính trị đóng vai trò quyết định trong việc mở rộng quan hệ quốc tế của từng quốc gia. Nhiều nước tiên tiến trên thế giới đã có kinh nghiệm đào tạo, bồi dưỡng công chức làm việc trong môi trường quốc tế, đây là những gợi ý cho Việt Nam trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

Thứ nhất, xây dựng tầm nhìn chiến lược về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức làm việc trong môi trường quốc tế.

Tầm nhìn và tư duy chiến lược về giáo dục, đào tạo nhân lực quốc gia nói chung và đào tạo, bồi dưỡng công chức nói riêng là yêu cầu sống còn của mỗi quốc gia trong việc duy trì phát triển, củng cố sức mạnh “mềm” và năng lực cạnh tranh quốc gia. Đây là quan điểm, định hướng tổng thể xác định rõ mục tiêu và nhiệm vụ, kiến tạo thể chế, xác định cách tiếp cận để thiết lập và hình thành chương trình hành động nâng cao năng lực, kỹ năng, chất lượng nguồn nhân lực.

Riêng đối với công chức, chính phủ các nước đều có những chiến lược, chương trình hành động cụ thể, thể hiện cam kết chính trị cao, bảo đảm đầy đủ điều kiện thực thi. Chẳng hạn, Nhật Bản, Hàn Quốc, Xin-ga-po có quyết tâm chính trị mạnh mẽ, tầm nhìn xa, chương trình hành động đột phá đối với việc phát triển đội ngũ công chức tài năng vận hành hiệu quả bộ máy hành chính liêm chính, hiện đại, chuyên nghiệp, trong đó quan tâm tới phát triển đội ngũ công chức đủ năng lực hội nhập

quốc tế. Ở Trung Quốc, Đảng và Nhà nước chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, thể hiện thông qua nhiều nghị quyết của Đảng Cộng sản Trung Quốc và các quy định, chính sách của Nhà nước cụ thể hóa thành các chiến lược phát triển nhân lực, thu hút và trọng dụng nhân tài, đào tạo cán bộ từ Trung ương tới địa phương... Đồng thời, nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên về thực hiện mục tiêu, yêu cầu, kế hoạch.

Thứ hai, xác định khung năng lực cán bộ, công chức làm việc trong môi trường quốc tế.

Khung năng lực quy định cụ thể từng vị trí việc làm, tính chất công việc và cấp độ quản lý của cán bộ với các tiêu chí cơ bản, có thể tiếp tục được mở rộng và chi tiết hóa tùy theo yêu cầu, nhiệm vụ đặc thù của từng ngành, lĩnh vực, địa phương trong mỗi giai đoạn phát triển. Khung năng lực thông thường được phân thành 3 nhóm chính. 1) *Nhóm năng lực chuyên môn tổng hợp*: Nắm vững và có khả năng vận dụng kiến thức tổng hợp về các vấn đề quốc tế; hiểu biết về thể chế, vận hành, các xu thế

chủ đạo của hệ thống các quan hệ chính trị, kinh tế quốc tế, các vấn đề phát triển quốc tế, luật pháp, thông lệ quốc tế; đặc điểm lịch sử, chính trị, văn hóa, tôn giáo... 2) *Nhóm năng lực chuyên môn đặc thù*: Tùy theo yêu cầu của từng ngành, lĩnh vực, địa phương, cán bộ, công chức nắm vững và có khả năng vận dụng kiến thức chuyên sâu về vận hành của hệ thống các quan hệ quốc tế, luật pháp quốc tế trên các lĩnh vực chuyên ngành. 3) *Nhóm năng lực về kỹ năng, phong cách*: Kỹ năng đàm phán, thuyết trình, chủ trì điều hành, tổ chức và tham dự các hội nghị, hội thảo đa phương quốc tế; tổng hợp, phân tích, đánh giá, dự báo về các vấn đề quốc tế, xây dựng các kiến nghị, chủ trương; đàm phán xây dựng các văn kiện, thỏa thuận quốc tế; giải quyết các tranh chấp mang tính quốc tế; chuẩn bị các nội dung phát biểu, diễn văn tham dự các hoạt động, hội nghị quốc tế; truyền thông trong môi trường quốc tế. Các kỹ năng mềm giúp hình thành phong cách, tác phong chuyên nghiệp khi tham gia các hoạt động trong môi trường quốc tế. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ và biết ứng dụng khoa học công nghệ thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0 đáp ứng các yêu cầu làm việc trong môi trường quốc tế. Khung năng lực được áp dụng thống nhất, xuyên suốt từ khi tuyển dụng cho đến đào tạo sau tuyển dụng và đánh giá cán bộ, công chức trong quá trình công tác.

Hoa Kỳ chú trọng xây dựng khung năng lực cho cán bộ cấp chiến lược và người đứng đầu các cấp, gồm năng lực chung, năng lực chuyên môn và năng lực lãnh đạo, quản lý. *Đối với nhóm năng lực chung*, “năng lực số” có vai trò quan trọng. *Nhóm năng lực chuyên môn*, gồm: 1) Sử dụng các công cụ quản lý. 2) Quản lý và sử dụng dữ liệu. 3) Quản lý phát triển. 4) Hiểu biết và ứng dụng các phương pháp quản lý hệ thống công nghệ thông tin, các công cụ và phương pháp an toàn thông tin trong hệ thống quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực. 5) Phát

triển hạ tầng công nghệ thông tin. *Nhóm năng lực lãnh đạo, quản lý*, gồm: 1) Có tầm nhìn và tư duy chiến lược. 2) Năng lực thực hiện đổi mới sáng tạo, linh hoạt với sự thay đổi, khả năng thích ứng nhanh trong mọi môi trường và tình huống. 3) Năng lực quản lý nhân sự phù hợp với yêu cầu trong thời đại mới. 4) Người lãnh đạo phải trở thành tấm gương tiên phong, mạnh mẽ trong khai thác những ưu thế và tích cực thực hiện chiến lược trong kỷ nguyên Cách mạng công nghiệp 4.0.

Ở Vương quốc Anh, Chính phủ khi xây dựng khung năng lực, nhấn mạnh sở trường của công chức. Nghiên cứu, đánh giá năng lực nào cần thiết cho cơ quan, tổ chức nói riêng và toàn hệ thống nói chung trong tương lai ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; quy chuẩn năng lực cốt lõi nào cần phát triển để xây dựng các khung năng lực chung cho toàn hệ thống. Từng bộ, cơ quan xây dựng khung năng lực chuyên môn cho các (nhóm) vị trí việc làm, đặc biệt là các công việc đặc thù, chuyên sâu trong tổ chức mình. Xây dựng khung đánh giá hiệu quả, trong đó nhấn mạnh đến năng lực, sở trường gắn với kế hoạch phát triển cá nhân, văn hóa, đạo đức, thái độ, ứng xử của công chức.

Hệ thống khung năng lực cho từng loại công chức được Úc thiết lập công phu với nhiều chỉ tiêu có khả năng đo lường và định lượng. Hệ thống khung năng lực có nhiều giá trị tham chiếu, áp dụng cho các trường hợp: 1) Tuyển chọn công chức mới vào vị trí việc làm phù hợp. 2) Đánh giá năng lực công chức hiện hành đang làm việc trong bộ máy công vụ. 3) Xác định các chương trình đào tạo, đào tạo lại tương ứng để đáp ứng yêu cầu cho từng loại công chức.

Mô hình của Xin-ga-po có thể coi là cốt lõi để xây dựng khung năng lực đối với công chức nhằm mục đích đạt đến tính chuyên nghiệp với nhiều sáng kiến, sáng tạo để phát

triển đất nước và hội nhập quốc tế; khuyến khích và tạo điều kiện cho công chức tham gia mạng lưới các cơ sở đào tạo công vụ của các nước ASEAN. Triết lý của Xin-ga-po là đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức có tư duy thích ứng, cảm thấy dễ tiếp cận với những sự thay đổi toàn cầu; hình thành thói quen, khả năng tự học, tự đào tạo, bồi dưỡng để có thể học tập suốt đời.

Bên cạnh các tiêu chí chung tuyển chọn và đào tạo đội ngũ công chức theo từng ngành nghề, lĩnh vực, Nhật Bản và Thái Lan đề cao những tiêu chí riêng cho lĩnh vực đặc biệt, ví như hoạt động quốc tế, đối ngoại. Khi tuyển chọn công chức, hai quốc gia này đều nhấn mạnh hai yêu cầu quan trọng, đó là ngoại ngữ và năng lực chuyên môn. Các công chức Nhật Bản sẽ được cử đi học cao học ở nước ngoài. Đây là một yêu cầu cơ bản để hình thành đội ngũ cán bộ đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Yêu cầu thứ hai là kiến thức và năng lực chuyên môn về các vấn đề luật pháp và thể chế. Ở Nhật Bản, các công chức tốt nghiệp từ các ngành khoa học chính trị, nghiên cứu quốc tế, luật và kinh tế sẽ được ưu tiên lựa chọn vào các vị trí liên bộ, liên ngành liên quan đến hoạt động quốc tế, đối ngoại để hình thành đội ngũ nhân lực có đầy đủ các kiến thức cơ bản và năng lực thực tiễn về pháp luật, thể chế và ngoại ngữ, tham gia làm việc trong môi trường quốc tế.

Thứ ba, định hướng nội dung, yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng phù hợp khung năng lực.

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thích ứng với môi trường toàn cầu theo nguyên tắc thực dụng, thiết thực, hiệu quả dựa trên nền tảng cơ bản khung năng lực cán bộ, công chức tương ứng. Xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng có thể đáp ứng tốt hơn những yêu cầu ngày càng cao trong bối cảnh quốc tế hội nhập sâu, đa dạng. Nội dung học tập cần cung cấp những nội dung cốt lõi của vai trò

lãnh đạo, quản lý, đồng thời chú trọng cập nhật nội dung mới, thời sự để thích ứng với bối cảnh thế giới liên tục thay đổi. Chương trình học tập có sự phân bổ hợp lý giữa các tầng tri thức cần thiết đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong bối cảnh đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng ở nước ta hiện nay. Ví dụ, chương trình đào tạo công chức cấp cao của Pháp đổi mới theo khung chương trình gồm 3 khối tri thức: 1) Quan hệ quốc tế đương đại và ứng xử ngoại giao trong bối cảnh quốc tế mới. 2) Tư duy chiến lược trong quản trị quốc gia. 3) Tri thức và kỹ năng quản trị địa phương, bộ, ngành, lĩnh vực.

Trung Quốc thiết kế nội dung về hội nhập quốc tế, đối ngoại và những vấn đề quốc tế thành nội dung bắt buộc trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Việc đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng và phương pháp giảng dạy, biên soạn giáo trình theo hướng có chọn lọc, cập nhật những kiến thức về tình hình trong nước và quốc tế mới nhất mang tính thời sự. Triển khai các phương pháp dạy và học mới để kích thích tư duy phản biện và tăng cường khả năng xử lý tình huống, linh hoạt, hiệu quả cho người học, giúp người học nâng cao khả năng phân tích, dự báo tình hình, phương pháp nắm bắt và xử lý thông tin. Nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng phải phù hợp với từng nhóm đối tượng, liên tục đổi mới và cập nhật phù hợp với xu thế thời đại.

Thứ tư, đa dạng, linh hoạt các hình thức đào tạo, bồi dưỡng.

Việc đào tạo, bồi dưỡng cần chuyển từ hình thức đại trà sang chuyên biệt hóa, cá nhân hóa theo vị trí chức danh, yêu cầu công việc của từng cấp độ hành chính. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng được xây dựng theo hướng bổ sung, cập nhật kiến thức, kỹ năng mà từng vị trí việc làm của công chức còn thiếu, lạc hậu.

Đa dạng hóa mô hình dạy học tương ứng với từng chuyên ngành, chuyên môn để đạt

hiệu quả cao, như kinh nghiệm của Trung Quốc. Tăng cường bồi dưỡng ngăn ngừa với các nội dung thiết thực, phù hợp với đặc điểm công tác của từng vị trí việc làm của cán bộ, công chức sẽ mang lại hiệu quả cao trong nền công vụ.

Hoa Kỳ, Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc, Xin-ga-po chú trọng cập nhật những xu hướng mới trong nước và quốc tế, các sự kiện quốc tế nổi bật, chiến lược toàn cầu và xử lý xung đột lợi ích toàn cầu... Các nước thực hiện triệt để việc đa dạng hóa loại hình và chương trình đào tạo công chức, như đào tạo tại chỗ, đào tạo ngoài cơ quan, đào tạo ngắn hạn, đào tạo dài hạn, đào tạo theo vị trí việc làm... Dưới tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 và hỗ trợ đắc lực của công nghệ thông tin, mạng xã hội, việc học tập và tự học tập của công chức trở nên dễ dàng và tiện ích. Mặt khác, việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến kết hợp trực tiếp rất linh hoạt, tiện lợi cho công chức trong việc lựa chọn hình thức học tập.

Các nước Mỹ, Anh, Úc kết hợp nghiên cứu trong đào tạo, bồi dưỡng công chức. Thực hành rèn luyện kỹ năng giải quyết công việc thông qua các tình huống; yêu cầu học viên thực hành kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng đàm phán; học viên đóng nhiều vai trong tái hiện xử lý các tình huống có thực để thấu hiểu, cảm thông hơn với các chủ thể liên quan của mỗi vụ việc, từ đó rút ra kinh nghiệm giải quyết công việc tốt hơn.

Hàn Quốc, Nhật Bản, Xin-ga-po tăng cường mở rộng các đối tượng công chức tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài. Bên cạnh thực tiễn trong nước, công chức cần tích lũy và thích ứng với thực tiễn nước ngoài để chủ động làm việc trong môi trường đa quốc gia, khu vực. Học tập ở nước ngoài để tích lũy đa dạng hơn kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ quốc tế, văn hóa đa sắc tộc.

Thứ năm, phát triển năng lực của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong nước.

Điều kiện kinh tế, khoa học - kỹ thuật để góp phần phát triển năng lực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức gồm phát triển đội ngũ giảng viên và đầu tư cơ sở vật chất phục vụ dạy và học. Tập trung xây dựng đội ngũ các nhà khoa học, nghiên cứu, giảng viên đủ năng lực giảng dạy về hội nhập quốc tế. Ngoài đội ngũ giảng viên chuyên trách, có thể mời các chuyên gia là cán bộ lãnh đạo, quản lý có kinh nghiệm công tác lâu năm tham gia giảng dạy, Xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách cho giảng viên. Kiện toàn hệ thống các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng và điều kiện học tập phù hợp. Rà soát, hoàn thiện các quy định, cơ chế, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, nhất là các quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế ở các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Đối với đào tạo, bồi dưỡng công chức, nhiều quốc gia xây dựng được mạng lưới thỉnh giảng gồm các nhà lãnh đạo đương chức và nguyên chức, các chuyên gia, công chức giàu kinh nghiệm, chuyên sâu về các nội dung cần thiết cho người học. Cộng hòa Pháp thu hút lực lượng giảng viên là các chuyên gia thực tế tham gia giảng dạy, qua đó truyền đạt được nhiều kỹ năng, kinh nghiệm nghề cho người học, công chức lãnh đạo, quản lý tương lai. Mở rộng mạng lưới cộng tác viên là các chuyên gia có kinh nghiệm hoạt động thực tiễn trong những lĩnh vực phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng công chức.

Thứ sáu, áp dụng thành tựu của Cách mạng công nghiệp 4.0 vào công tác đào tạo, bồi dưỡng.

Tập trung chủ yếu vào: 1) Chuyển đổi mạnh hình thức đào tạo, bồi dưỡng từ học trực tiếp trên lớp sang dạy và học trực tuyến qua

in-tơ-nét, truyền hình; lớp học ảo; mô phỏng, số hóa bài giảng; các hoạt động xã hội, ngoại khóa... 2) Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến thông qua mô phỏng, số hóa bài giảng, lớp học ảo; thực hiện số hóa, hình thành cơ sở dữ liệu về tài liệu, bài giảng. 3) Tăng hình thức đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến và hỗn hợp trực tiếp, trực tuyến, tạo thuận lợi cho người học, phù hợp với điều kiện cụ thể của các bộ, ngành, địa phương. 4) Hiện đại hóa các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và phương pháp giảng dạy phù hợp với xu thế, yêu cầu của đổi mới, cải cách hành chính và hội nhập quốc tế. Áp dụng học trực tuyến và phát huy dữ liệu minh họa, kết hợp các công cụ, phương tiện dạy và học thông minh.

Thứ bảy, phân bổ, huy động nguồn lực tài chính, vật chất cho công tác đào tạo, bồi dưỡng.

Các nước có cơ chế tương đối linh hoạt trong việc bảo đảm nguồn lực tài chính cho giáo dục, đào tạo nhân lực quốc gia nói chung và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nói riêng. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước; từ tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Sự kết hợp giữa nguồn lực công và tư giúp cho công tác đào tạo, bồi dưỡng trở nên đa dạng và linh hoạt, góp phần thực hiện các mục tiêu đề ra.

Đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, khuyến khích các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cá nhân hỗ trợ đầu tư dưới nhiều hình thức, tiếp nhận có điều kiện nguồn kinh phí hỗ trợ từ chính phủ nước ngoài, đơn vị quốc tế và các công ty đa quốc gia đối với các dự án đào tạo bồi dưỡng cán bộ ở nước ngoài.

Thứ tám, tăng cường hợp tác quốc tế, tận dụng nguồn lực bên ngoài cho công tác đào tạo, bồi dưỡng.

Hợp tác quốc tế, thu hút nguồn lực bên ngoài phục vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức là một trong những kinh nghiệm hữu ích của các nước đi trước. Nhiều nước phát triển cung cấp nguồn vốn ODA để phát triển các chương trình đào tạo, bồi dưỡng công chức cho các nước đang phát triển. Chẳng hạn, Nhật Bản rất xem trọng việc hợp tác và liên kết đào tạo, bồi dưỡng với nước ngoài, đặc biệt là Hàn Quốc, Trung Quốc và các quốc gia Đông Nam Á. Việt Nam có điều kiện để tiếp thu, học hỏi kinh nghiệm của các nước, trong đó có Nhật Bản với cách làm là tăng cường đào tạo đội ngũ công chức nói chung, nhất là công chức địa phương về ngoại ngữ, tin học và các kiến thức, kỹ năng hội nhập khác.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng về giao lưu đối ngoại và kỹ năng làm việc trong môi trường quốc tế là một trong những ưu tiên của nhiều quốc gia. Tạo điều kiện để công chức có những kỹ năng giao tiếp đối ngoại, xử lý tình huống nhạy bén, nâng cao hiệu quả đàm phán và tạo ấn tượng về hình ảnh quốc gia trên trường quốc tế.

Các nước đều ký kết hợp tác với các nước láng giềng, khu vực, thế giới và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng uy tín trên thế giới để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công chức. Nhật Bản, Hàn Quốc, Xin-ga-po, Trung Quốc thực thi nhiều chương trình, kế hoạch cử công chức đi đào tạo ở nước ngoài. Các đề án đều đạt hiệu quả, mang tính khả thi cao, góp phần nâng cao năng lực cán bộ, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển của đất nước. Các nước cũng đầu tư nguồn lực, xây dựng chính sách, tạo thuận lợi cho giảng viên của các trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đi học tập ở nước ngoài để học hỏi, tìm hiểu nhiều phương pháp đào tạo mới, chất lượng. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng được thiết kế phù hợp, dựa trên nhu cầu, khung năng lực của công chức, không dàn trải, có trọng tâm, trọng điểm □

TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ

? *Xin hỏi, việc xem xét bố trí 1 ủy viên chuyên trách làm phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra (UBKT) đảng ủy cơ sở và 1 cán bộ chuyên trách chức danh văn phòng đảng ủy, hoặc 1 ủy viên chuyên trách làm phó chủ nhiệm UBKT đảng ủy cơ sở kiêm chức danh văn phòng đảng ủy ở các TCCSD có từ 300 đảng viên trở lên được thực hiện theo quy định, hướng dẫn nào?*

nguyenvanlong@...



Ở các TCCSD có từ 300 đảng viên trở lên, việc bố trí 1 ủy viên chuyên trách làm phó chủ nhiệm UBKT đảng ủy cơ sở và 1 cán bộ chuyên trách chức danh văn phòng đảng ủy (hoặc 1 ủy viên chuyên trách làm phó chủ nhiệm UBKT đảng ủy cơ sở kiêm chức danh văn phòng đảng ủy) thực hiện theo Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 29-8-2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng”; đồng thời, thực hiện theo các quy định của Đảng, Nhà nước về quản lý biên chế của hệ thống chính trị, về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố.

? *Đề nghị Trung ương giao biên chế công đoàn để tỉnh có cơ sở thống nhất quản lý biên chế theo quy định.*

phamvanhung@...



Quy định số 212-QĐ/TW ngày 30-12-2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan chuyên trách của ủy ban mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, nêu rõ: “Trên cơ sở tổng biên chế được cấp có thẩm quyền giao; yêu cầu, nhiệm vụ, cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm đã được phê duyệt, BTV cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện xem xét, quyết định biên chế của các cơ quan, bảo đảm tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng

cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động theo quy định của Trung ương”. Như vậy, biên chế công đoàn của mỗi tỉnh, thành phố sẽ nằm trong tổng biên chế được cấp có thẩm quyền giao theo từng giai đoạn và hằng năm.

CÔNG TÁC CÁN BỘ

? *Xin hỏi, Trung ương có thể điều chỉnh tăng tỷ lệ cán bộ đi học cao cấp lý luận chính trị (CCLLCT) hệ không tập trung; tiếp tục duy trì hệ hoàn chỉnh chương trình CCLLCT; liên kết mở các lớp theo khu vực để tuyển sinh đủ số lượng mở lớp hệ không tập trung?*

Ban Tổ chức Tỉnh ủy Phú Thọ, Trà Vinh



Theo tinh thần Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26-5-2014 của Bộ Chính trị “về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý”, các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cơ sở đào tạo lý luận chính trị cần tăng cường đào tạo tập trung, từng bước giảm đào tạo không tập trung CCLLCT.

Thực hiện Kết luận số 09-KL/TW ngày 9-7-2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xác định trình độ lý luận chính trị đối với cán bộ, đảng viên, theo đó, từ năm 2024 sẽ dừng việc mở các lớp hệ hoàn chỉnh chương trình CCLLCT.

Về đề nghị liên kết mở các lớp theo khu vực để tuyển sinh đủ số lượng học viên đủ điều kiện mở lớp hệ không tập trung, Ban Tổ chức Trung ương sẽ trao đổi, thống nhất với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, kết quả sẽ thông báo sau với các địa phương.

? *Đề nghị Trung ương sớm ban hành “Cơ chế lựa chọn, bố trí cán bộ trẻ có năng lực nổi trội (bố trí vượt cấp)” theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19-5-2018 của BCH Trung ương Đảng (khóa XII) “về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và*

uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”.

nguyenvanluyen@...



Thực hiện nhiệm vụ Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao, Ban Tổ chức Trung ương đang triển khai nghiên cứu, xây dựng Đề án “Xây dựng cơ chế, chính sách phát hiện, lựa chọn, trọng dụng, bố trí, sắp xếp cán bộ có bản lĩnh, năng lực nổi trội, cán bộ trẻ vào vị trí lãnh đạo, quản lý các cấp”, dự kiến trình Bộ Chính trị vào quý I năm 2024.

? Đề nghị Trung ương nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Quyết định số 289-QĐ/TW ngày 8-2-2010 của BCH Trung ương Đảng “về việc ban hành Quy chế cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh”, vì lý do tuổi nghỉ hưu đã tăng và việc tinh giản biên chế, giảm số lượng cấp phó ảnh hưởng nhiều đến việc sắp xếp, bố trí vị trí công tác cho cán bộ đoàn quá tuổi theo quy định, không đủ điều kiện tái cử các chức vụ trong tổ chức đoàn. Khi sửa đổi, bổ sung cần lưu ý những quy định đặc thù riêng khi thực hiện công tác tuyển dụng cán bộ đoàn và công tác đào tạo bồi dưỡng, bổ nhiệm, bố trí, sử dụng cán bộ trẻ, cán bộ nữ để các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy các tỉnh Lạng Sơn, Thái Bình, Bắc Kạn



Ngày 5-9-2023, Văn phòng Trung ương Đảng có Công văn số 7669-CV/VPTW thông báo ý kiến của đồng chí Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc giao Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng kết Quy định số 289-QĐ/TW ngày 8-2-2010 của BCH Trung ương Đảng “về việc ban hành Quy chế cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh”. Hiện nay, Ban Bí thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đang phối hợp với các địa phương, cơ quan, đơn vị nghiên cứu, khảo sát tổng kết Quy chế. Ý kiến góp ý của các địa phương, cơ quan, đơn vị sẽ được tổng hợp, gửi

đến các cơ quan chức năng khi Trung ương sửa đổi, bổ sung Quyết định số 289-QĐ/TW.

CƠ SỞ ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN



Xin hỏi, việc kết nạp người vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình vào Đảng được thực hiện theo quy định nào?

daovanhanh@...



Hiện nay, việc kết nạp người vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình vào Đảng được thực hiện theo Quy định số 05-QĐi/TW ngày 28-8-2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.



Do điều kiện kinh tế khó khăn, nhiều đảng viên trẻ đi xuất khẩu lao động, trong đó có những đảng viên đang trong thời gian dự bị, đến thời điểm chuyển đảng chính thức không thể học lớp bồi dưỡng đảng viên mới nên sau khi về nước không thể xem xét chuyển đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức. Xin hỏi, trường hợp này thực hiện như thế nào?

Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Trị



Căn cứ Điểm 4, Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28-9-2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng” thì giấy chứng nhận học lớp bồi dưỡng đảng viên mới là một trong những thủ tục để xét công nhận đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức.

Do đó, đối với trường hợp đảng viên dự bị do yếu tố khách quan chưa học lớp bồi dưỡng đảng viên mới, đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Trị hướng dẫn các cấp ủy có trách nhiệm bổ sung những thủ tục còn thiếu để xem xét chuyển đảng chính thức cho đảng viên dự bị nếu đủ điều kiện.



Tại Điểm 3.1, Khoản 3, Điều 12 Quy định số 124-QĐ/TW ngày 4-10-2023 của Bộ Chính trị quy định xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ” đối với tập thể như sau: “Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả)”. Trong khi

đó, tại Tiết c, Điểm 4.1, Khoản 4, Điều 12 Quy định số 124-QĐ/TW quy định trường hợp xếp loại đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị “Không hoàn thành nhiệm vụ” như sau: “Tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật hoặc có trên 20% số đơn vị trực thuộc bị kỷ luật trong năm”.

Xin hỏi, trong trường hợp tập thể có từ 20% trở xuống số đơn vị trực thuộc bị kỷ luật trong năm thì đánh giá, xếp loại như thế nào?

Ban Tổ chức Tỉnh ủy Khánh Hòa



Tại Khoản 4, Điều 12 quy định về trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ là các tập thể, cá nhân có các tiêu chí đánh giá ở mức “kém” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau: “Đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị có đơn vị trực thuộc xảy ra vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc các vi phạm khác bị xử lý, kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (trừ trường hợp phát hiện và khắc phục xong hậu quả)”. Như vậy, trường hợp này khi đơn vị trực thuộc có vi phạm bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước thì tổ chức, cơ quan, đơn vị đó được đánh giá, xếp loại mức “Không hoàn thành nhiệm vụ” □

HỘP THƯ CỘNG TÁC VIÊN

Trong tháng 1 và 2-2024, Tạp chí Xây dựng Đảng đã nhận được tin, bài, câu hỏi... của các đồng chí và các bạn: Nguyễn Quang Bình, Nguyễn Bá Chung, Đỗ Minh Diễn, Phạm Đức Dũng, Nguyễn Văn Duẩn, Phan Thanh Đoài, H Hạnh Êban, Nguyễn Văn Giang, Nguyễn Thị Hồng Giang, Đỗ Hà, daovanhanh@..., Bùi Quang Hậu, Nguyễn Văn Hiệp, Trần Thúy Hoàn, Nguyễn Thanh Hoàng, Trần Thị Hoi, Bùi Văn Huân, Nguyễn Anh Hùng, Nguyễn Hùng, phamvanhung@..., Nguyễn Thị Thu Hương, nguyenvanlong@..., nguyenvanluyen@..., Thạch Bích Ngọc, daotrongthanh@..., Nguyễn Văn Thao, Nguyễn Quyết Thắng, Võ Văn Toàn, Trần Đức Tuấn, Hà Tuấn, Nguyễn Thiên Trúc...

Xin trân trọng cảm ơn và mong các đồng chí, các bạn tiếp tục cộng tác, viết tin, bài cho Tạp chí số 4-2024 với chủ đề: **Về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp ngang tầm nhiệm vụ; 49 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30-4-1975 - 30-4-2024; 154 năm Ngày sinh V.I.Lê-nin (22-4-1870 - 22-4-2024))...**

Tin, bài, ảnh... ghi đầy đủ họ, tên, địa chỉ, điện thoại để tiện liên hệ. Gửi thư điện tử theo địa chỉ: tapchixaydungdang@btctw.dcs.vn. Tiêu đề thư điện tử và tên file gửi kèm đề nghị dùng tiếng Việt không dấu để tiện khai thác, sử dụng.

BAN BIÊN TẬP

GIẢI PHÁP TỪ THỰC TIỄN...

(Tiếp theo trang 10)

Quảng Nam thành lập Chi bộ các tổ chức hội quần chúng tỉnh trực thuộc Đảng ủy Khối Các cơ quan tỉnh. Quảng Ngãi thực hiện mô hình tổ chức đảng trong các loại hình kinh tế hợp tác, hợp tác xã, tổ hợp tác, kinh tế trang trại. Cà Mau hợp nhất 5 chi bộ cơ sở đoàn thể chính trị - xã hội TP. Cà Mau thành Chi bộ cơ sở Đoàn thể chính trị - xã hội TP. Cà Mau, trực thuộc Thành ủy Cà Mau. Sau khi hợp nhất đã góp phần tinh gọn bộ máy, giảm số lượng TCCSĐ trực thuộc Thành ủy (giảm 4 đơn vị, 4 bí thư và 3 phó bí thư chi bộ cơ sở)...

TCCSĐ là nền tảng của Đảng, là hạt nhân

chính trị ở cơ sở, bởi vậy sắp xếp, hoàn thiện, điều chỉnh về quy mô, hình thức tổ chức và phương thức hoạt động của các TCCSĐ phù hợp với yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị vẫn đang là vấn đề cấp thiết ở mỗi tổ chức đảng. Những cách làm hay, sáng tạo được triển khai hiệu quả ở các địa phương cần được nhân rộng, đồng thời với thực hiện các giải pháp về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, chất lượng đội ngũ đảng viên sẽ góp phần xây dựng TCCSĐ trong sạch, vững mạnh, để Đảng vững mạnh từ cơ sở, đủ năng lực lãnh đạo hoàn thành thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng □